



# Hãy Cười lên Các Con





**Tác giả:** F.E. Gilbreth

**Tác phẩm:** Hãy cười lên các con

**Dịch giả:** Hà Hải Châu

**Tủ sách:** Văn học nước ngoài

**Nhà xuất bản** Trẻ, 2004

**Khổ sách:** 13 x 18cm

**Số trang:** 236 trang

**Giá sách:** 25.000đ

**Đánh máy:** Fatman1702, Ttdd, Green\_house1911,  
Meoomlhc, Trau-nuoc, Bim\_HF, Mang\_tay, Akay, Sertser

**Thực hiện ebook:** Bim\_HF

ooO TVE Ooo

- *Bạn muốn gì ở con mình?*

- *Làm cha mẹ ai cũng muốn cho các con mình **thành đạt**, chỉ khác nhau về định nghĩa thế nào là **thành đạt** và về cách dạy con mà thôi.*

*Đó là điều mà tác giả tập sách này muốn chuyển đến bạn đọc gần xa, ở mọi lứa tuổi.*

F.E. GILBRETH

HÀ HẢI CHÂU biên dịch

**HÃY CƯỜI LÊN CÁC CON**

(Những câu chuyện cảm động và lý thú về cách dạy con ham học, sống độc lập, sáng tạo và thành đạt của một gia đình có mười hai người con)

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

# MỤC LỤC

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[CÁ NHÂN HAY TẬP THỂ](#)

[ÔNG CHỦ TỊCH](#)

[NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN](#)

[TẬP HỢP!...](#)

[NGỰA PHI ĐƯỜNG XA](#)

[KỶ NGHỈ HÈ Ở NANTUCKET](#)

[THUYỀN BUỒM RENA](#)

[CHUYÊN NHỎ THÔI MÀ!](#)

[NÀO, CƯỜI LÊN CÁC CON!](#)

[HỌ NHÀ GILBRETH](#)

[TRỞ VỀ MÁI NHÀ XƯA](#)

[NHỮNG ĐÚA CON ĐÁNG YÊU](#)

[VIÊN DƯỠNG LÃO TRÊN ĐÔI](#)

[VÒNG ĐỜI](#)

[GIỜ ĐÃ ĐIỂM](#)



# LỜI GIỚI THIỆU

Bạn đang cầm trên tay tập sách “Hãy cười lên các con”. Hai tác giả: Frank và Ernestine chính là hai trong số mười hai người con của gia đình Gilbreth được kể trong câu chuyện này. Cha mẹ các tác giả là những chuyên gia về công nghệ và đi tiên phong trong ngành khoa học nhằm vào cái thiện chất lượng lao động: ngành Nghiên cứu về hiệu năng.

Tập sách được hai tác giả thể hiện bằng lối văn tự sự, vừa sinh động, pha lẫn chút hài hước, vừa thâm trầm tình cảm yêu thương của các thành viên trong gia đình. Truyện cho thấy tình thương của cha mẹ có thể chan hòa cho mười hai đứa con y như đối với con một vậy. Truyện cũng cho thấy tình yêu thương của con cái dành cho cha mẹ có thể khá... dân chủ nhưng vẫn tràn đầy sự kính trọng và ngưỡng mộ, bởi cha mẹ luôn dạy con có cách sống độc lập, sáng tạo, ham học và luôn gắng sức đạt hiệu quả tối đa trong khoảng thời gian ít nhất.

Truyện đã được chuyển thành phim và được đón nhận nồng nhiệt ở nhiều nước trên thế giới bởi nó vẫn rất gần gũi và hữu ích về phương pháp giáo dục và sự gắn kết, yêu thương giữa các thành viên trong mỗi gia đình chúng ta ngày nay.



Làm cha mẹ ai cũng muốn cho con mình thành đạt, chỉ khác nhau về định nghĩa thế nào là thành đạt và về cách dạy con mà thôi. Đó là điều mà các tác giả tập sách này muốn chuyển đến bạn đọc gần xa, ở mọi lứa tuổi.

Xin cảm ơn sự đón nhận nhiệt tình của bạn đọc với tập sách này.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



# CÁ NHÂN HAY TẬP THỂ



Mẹ coi chúng tôi là một tá mười hai cá nhân có cá tính khác nhau và có thể được hướng dẫn theo các đường đời khác nhau. Ba thì trái lại, ba coi chúng tôi là một tập thể cần phải nuôi dạy theo một kế hoạch thống nhất. Ba cho rằng điều gì tốt cho Anne cũng sẽ tốt cho Ernestine, cho Frank, cho Bill...

Cho con học nhảy lớp cũng là một phần trong kế hoạch của ba.

Ba vẫn nói với mẹ:

- Con chúng ta đâu cần phải học chậm lại theo chế độ giáo dục cộng đồng dành cho các trẻ em sinh ra từ các bậc cha mẹ có IQ ở mức trung bình!

Vì lẽ muốn các con mình mau chóng học cho xong chương trình nên ba thường xuyên ghé thăm trường của mỗi đứa và thuyết phục nhà trường cho chúng tôi học nhảy

lớp. Thật ra chúng tôi có đủ khả năng học nhảy lớp là nhờ vào chương trình huấn luyện có hệ thống do ba đề ra ở nhà, nhờ vào các câu đố của ba đặt ra trong bữa ăn gia đình, nhờ vào các bài tập chính tả mẹ luyện cho mỗi ngày, nhờ vào các câu hỏi kiến thức tổng quát về toán, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ ba hỏi mỗi khi đi ra ngoài tham quan đâu đó.

Và phần thưởng cho mỗi lần học nhảy lớp thành công là một chiếc xe đạp. Nếu không có phần thưởng này thì tụi tôi cũng không mấy ham học nhảy lớp, vì mỗi lần nhảy lớp lại phải làm quen từ đầu với bạn mới, thầy cô mới, lớp học mới. Tuy nhiên ngoài phần thưởng còn có một chuyện khác thôi thúc chúng tôi phải cố nhảy lớp. Đó là nỗi lo cạnh tranh rằng nếu không nhảy lớp coi chừng đũa em kế sẽ nhào lên học chung lớp với mình. Ôi, cực kỳ mất mặt đó! Vì vậy mỗi lần trong đám em út có đũa nào lộ rõ có khả năng nhảy lên học cùng lớp với mình là các anh chị lớn lại ra sức tăng tốc để kịp nhảy lớp trước.

Mẹ thấy rõ điểm yếu của hệ thống giáo dục do ba hoạch định. Mẹ biết là nếu như chúng tôi học xuất sắc trong lĩnh vực này nọ thì chúng tôi chỉ trung bình hoặc thậm chí là kém nữa ở lĩnh vực khác, có thể căn bản hơn lĩnh vực chúng tôi xuất sắc. Chẳng hạn mẹ thấy chúng tôi quá dân chủ và quá ganh đua. Nhưng mẹ cũng hiểu là ba đã qua tuổi 50 nên ba muốn thôi thúc các con mình sớm có bản lĩnh vững vàng, sống độc lập phòng khi ba có gì bất trắc.

Mỗi khi chúng tôi mang điểm 10 về nhà là chúng tôi được ba khen thưởng.

Ba sẽ reo lên:

- Con nhà tông có khác. Mình coi con mình nhỏ nhất lớp vậy mà học lại xuất sắc nhất lớp. Con biết không, hồi xưa khi ba còn đi học ba cũng toàn đứng nhất lớp đó. Ba chỉ yếu có môn chính tả, mãi đến khi lớn lên ba mới viết đúng chữ. Tuy nhiên ba vẫn thừa với thầy cô của ba là sau này ba sẽ mượn cả tá thư ký nên không cần phải giỏi chính tả.

Nói rồi ba ngả người ra ghế cười ha hả. Tội tôi không tài nào biết được ba đang nói thật hay pha trò.

Ai mang điểm thấp về nhà sẽ phải học thêm dưới sự kèm cặp của anh chị lớn hoặc của ba mẹ. Nhưng hiếm khi bị ba la về chuyện bị điểm thấp bởi vì ba thường coi đó là do thầy cô giáo đã *lâm lẩn* khi cho điểm.



Khi chúng tôi dọn nhà đến ở Montclair, việc đầu tiên ba lên kế hoạch là xin cho chúng tôi vào trường học. Khi ấy chúng tôi mới có bảy thay vì một tá như sau này. Ba chắt cả bảy đưa con lên chiếc xe hiệu Pierce Arrow của ba rồi lái xe đến từng trường.

Ba dặn:

- Đây là một trong những kinh nghiệm bổ ích cho các con

đỏ. Hãy cố mà học hỏi, hãy mở to mắt mà quan sát và lắng tai nghe cách ba tiếp xúc với thầy cô các con.

Điểm dừng đầu tiên là trường mẫu giáo Nishuane, một kiến trúc đồ sộ có màu gạch đỏ sậm. Phía trước có hai cửa với bảng ghi chỉ dẫn trên một cửa là “Nam” và trên cửa kia là “Nữ”.

Ba bảo:

- Frank, Bill, Lilly, Fred, đây là trường của các con đó. Bỏ cái vẻ ỉu xiu như bê con bị đem làm thịt đó đi. Đứng thẳng lưng lên coi nào.

Chúng tôi đành cố làm theo ý ba.

- Máy đưa lớn vô luôn.

- Thôi ba, đâu phải trường của tụi con học.

- Ba biết, nhưng tất cả theo ba để nhà trường thấy một gia đình thật sự đoàn kết như thế nào. Ờ, hay để ba quay về nhà chờ luôn mẹ và hai em bé tới đây luôn.

Chỉ cần nghe tới đó là mọi người đủ hết hồn, rầm rập xuống xe đi vô trường ngay tấp lự. Đến gần cửa trường, đám con gái tách ra sang cửa có bảng “Nữ”. Ba liền hỏi:

- Các con làm gì vậy?

- Dạ tụi con đi theo bảng quy định, thưa ba.

- Lắm câm. Quy định! Cứ như là trong trại lính không

bằng.

- Ba nói nhỏ thôi, lỡ nhà trường nghe thấy thì sao.

- Thì đã sao, các con học ở đây thì ba có quyền góp ý chứ.

Vậy là tất cả chúng tôi, gái cũng như trai, đều theo ba đi vào cửa “Nam”. Cô hiệu trưởng đón ba ở cửa văn phòng.

Ba lịch sự ngả nón cười thật tươi chào cô:

- Chào bà! Đây là một phần của gia đình Gilbreth. Các cháu còn lại đang ở nhà với mẹ chúng. Hôm nay trời đẹp quá, phải không ạ?

Cô hiệu trưởng mỉm cười đáp lễ:

- Vâng, ngày hôm nay đẹp tuyệt!

Cô hiệu trưởng là một người đã có tuổi, tròn trịa gần bằng ba nhưng thấp bé hơn ba nhiều. Cô có giọng nói thật ngọt. Cô có dáng vẻ của một người duyên dáng và dễ thương, nhưng cô vẫn là “Cô hiệu trưởng” nên tụi tôi đứa nào cũng phải kiêng dè, nể sợ cô... ngoại trừ ba.

- Thừa bà, hôm nay tôi đưa các cháu đến nhập học. Tôi chỉ có bốn cháu học trường này thôi, ba cháu còn lại học ở trường trung học, nhưng tôi cũng dẫn cả vào đây để bà thấy rõ chúng tôi đã thu hoạch tốt như thế nào. Các cháu đều có tàn nhang và đa số có tóc hung đỏ.

- Vâng, đúng thế! Ông yên tâm, tôi sẽ xếp lớp cho các

cháu. Bây giờ mời ông theo tôi để tôi giới thiệu với các giáo viên.

- Dạ, khoan đã, xin bà cho tôi biết bà định xếp các cháu vào lớp nào.

- À, tùy theo quy định tuổi.

- Vấn đề là ở chỗ đó, các con tôi rất sáng dạ nên tôi xin bà cho các cháu được học nhảy lớp theo khả năng chứ không theo tuổi khai sinh. Coi nào, Bill, con bao nhiêu tuổi, tám phải không.

- Dạ.

- Theo quy định tám tuổi học lớp mấy, thưa bà?

- Lớp ba.

- Tôi xin cho cháu học lớp năm.

- Lớp bốn thôi.

Nói vậy nhưng xem chừng cô hiệu trưởng đã bị ba thuyết phục và chịu theo ý ba thôi:

- Thưa bà, bà có biết tên thủ đô nước Colombia là gì không, bà có biết dân số năm 1910 là bao nhiêu không? Đương nhiên là bà biết vì bà là hiệu trưởng, nhưng cháu Bill của tôi cũng biết đó. Cháu Jack của tôi cũng biết nhưng tôi phải để ở nhà vì cháu mới lên ba, còn phải bú bình...

- Thôi được, tôi xếp cháu vào học lớp năm.







# ÔNG CHỦ TỊCH



Ba được sinh ra ở Fairfield, thuộc bang Maine. Ông nội làm chủ một cửa hàng, một nông trang và một trại nuôi ngựa kéo xe. Ông nội, John Hiram Gilbreth, từ trần năm 1871, để lại một con trai út mới lên ba, hai con gái lớn hơn, cùng một bà vợ góa đoan trang và vững vàng như bức tường thành.

Bà nội có niềm tin là các con mình sẽ thành đạt, nên bà thấy phải có trách nhiệm đảm bảo cho con cái mình được hưởng một nền học vấn tối ưu, để hội đủ khả năng phát cờ khi cờ đến tay.

Nội tâm sự với các bà hàng xóm ở Fairfield:

- Sau đó thì tự tụi nó sẽ tính, con nhà nòi mà.

Bởi vì công việc làm ăn ở Maine không cần đến sự hiện

diện của nội nên bà đưa gia đình chuyển sang bang Massachussets để các cô con gái, tức các bác của chúng tôi, có thể được vào học ở Học viện hàn lâm Abbot. Sau này, khi hai con gái có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc thì nội lại chuyển nhà một lần nữa. Ai đã từng ở New England sẽ biết thủ phủ của văn hóa toàn cầu đóng ở Boston, đó cũng là nơi mà nội chọn ở.

Ba có hoài bão trở thành kỹ sư công nghệ, vì vậy nội dự tính để ba vào học Học viện Công nghệ Massachussets (MIT). Nhưng sau khi tốt nghiệp trung học, ba nhận thấy nếu mình đi học đại học thì sẽ tạo một gánh nặng quá lớn cho ngân quỹ gia đình và không khéo các chị phải bỏ ngang việc học. Vì vậy ba giấu nội không học đại học nữa mà chuyển qua học làm thợ xây.

Bị đặt trước chuyện đã rồi, nội quyết định cố gắng còn nước còn tát. Dẫu sao Tổng thống Abraham Lincoln <sup>[1]</sup> cũng đã bắt đầu kiếm sống bằng nghề thợ xẻ gỗ mà. Nội bèn dạy con trai mình:

- Nếu như con quyết định học nghề thợ xây thì hãy cố gắng học để trở thành một người thợ thật xuất sắc.

Ba mỉm cười thưa với nội:

- Dạ, con sẽ cố hết sức tìm một bác thợ xây thật giỏi tay nghề để xin theo học.

Nếu như nội tin con trai mình sẽ là một thợ học việc giỏi giang, ông đốc công của ba trái lại cho rằng ba là cậu học việc khiến ông nhức đầu nhất trong suốt mười bốn năm hành nghề của ông. Ông lớn giọng móc mĩa ba:

- Cậu đến đây để học việc, vì vậy chớ có dạy khôn chúng tôi!

Tuy nhiên những câu nói... có hàm ý sâu sắc như vậy chưa bao giờ làm ba nao núng. Hồi đó, tuy còn trẻ nhưng ba đã nhận thức được ngành nghiên cứu quy trình sản xuất sẽ là chuyên ngành của ba. Sở dĩ ba tin chắc như vậy là nhờ lúc đó ba đã có một sáng kiến mà chưa có chuyên gia xây dựng nào nghĩ đến.

Ba đem ý tưởng đó ra bàn với ông đốc công:

- Chú có thấy là các chú thợ nề không bao giờ đặt viên gạch xuống theo cùng một kỹ thuật không? Việc làm cùng một kỹ thuật quan trọng lắm đó, chú có biết tại sao không?

- Điều tôi biết rõ là nếu cậu còn mở miệng bàn bạc kỹ thuật xây gạch thì tôi sẽ tọng ngay một viên gạch vào mồm cậu đó!

- Kỹ thuật giống nhau rất quan trọng, bởi vì nếu các chú đang xây với kỹ thuật khác nhau như thế này, nếu có một chú xây đúng kỹ thuật thì có nghĩa là tất cả các chú khác đều xây sai kỹ thuật. Nếu cháu là chú, cháu sẽ phải quan sát coi chú nào làm đúng kỹ thuật thì bắt các chú khác phải

làm đúng y như chú đó.

Ông đốc công tức đến đỏ gay cả mặt và quát lên:

- Nếu cậu là tôi, việc đầu tiên mà cậu làm là tổng cổ cái tên nhóc con tóc hung đỏ đang dạy khôn mình đi! Cậu có thấy là cậu đang dạy khôn tôi không?

Nói xong chưa hả giận, ông đốc công còn vớ lấy một viên gạch, hươ lên đầy đe dọa:

- Có lẽ tôi không đủ khôn ngoan để nhận biết thợ nào là thợ giỏi nhất của tôi, nhưng chí ít tôi cũng biết được thợ phụ nào lải nhải làm tôi nhức đầu nhất. Cậu liệu mà cầm miệng lại kéo tôi đập cục gạch này vào mặt đó, mặc kệ cậu chịu hay không chịu.

Tuy nhiên sang năm sau ba đã sáng chế ra một dàn giáo khiến ba trở thành thợ xây nhanh nhất. Ba nhận thấy những chồng gạch và vữa thường để ngay chân tường định xây, muốn lấy người thợ xây cứ phải ngẩng lên cúi xuống, vừa mất thì giờ vừa gây mỏi lưng. Dàn giáo do ba thiết kế giúp cho gạch và vữa luôn được để vừa tầm tay người thợ.

Một lần nữa, ông đốc công lại nói móc ba:

- Cậu đâu có gì hay hơn các bạn cậu đâu, chẳng qua cậu là một tên làm biếng.

Nói vậy chứ ông đốc công cũng cho làm dàn giáo y như

kiểu của ba sáng chế và còn khuyến khích ba đem mẫu dàn giáo ra dự thi. Quả nhiên, ba đã đoạt được giải thưởng *sáng kiến hay trong năm*.

Về sau, cũng chính ông đốc công ấy đã giới thiệu và bảo lãnh để ba trở thành đốc công. Cùng với ê-kíp thợ xây của mình, ba đã phá kỷ lục xây nhanh đến mức ba được thăng chức làm Giám đốc công trình. Rồi ba mở xí nghiệp riêng của mình để có thể chủ động thiết kế và quản lý xây dựng những cây cầu, những kênh đào, những đô thị công nghiệp và những nhà máy. Sau này, nhiều lần khi công trình được xây dựng xong thì chính chủ công trình mời ba nghiên cứu và thiết kế quy trình thao tác cho hoạt động riêng biệt của xí nghiệp.

Đến năm ba hai mươi bảy tuổi thì công ty của ba đã có văn phòng ở New York, Boston và Luân Đôn. Ba đã là ông chủ của một thuyền buồm, hút xì-gà và ăn mặc đúng với địa vị của một đại gia.



Mẹ được sinh ra trong một gia đình danh giá có tiếng ở Oakland, thuộc bang California. Mẹ gặp ba ở Boston khi mẹ đang trên đường chuẩn bị sang châu Âu, trong một chuyến đi du lịch có người theo kèm (thường được tổ chức vào thời ấy cho các thiếu nữ con nhà danh giá).

Mẹ được cho học cao nên khi ấy mẹ đã tốt nghiệp chuyên

ngành tâm lý học của Đại học California. Vào thời kỳ này các cô gái tốt nghiệp bậc đại học thường được nhìn với cặp mắt e dè, họ được coi là những con mọt sách thiếu thanh sắc và nữ tính. Điều này được ngấm thấm qua trích đoạn này của thông tin trên báo về đám cưới của Ba Mẹ:

*“Mặc dù tốt nghiệp Đại học California nhưng cô dâu không vì vậy mà giảm mất vẻ cực kỳ quyến rũ của cô”.*

Đúng như lời bài báo tả, mẹ cực kỳ quyến rũ và duyên dáng.

Và thế là mẹ, chuyên gia về tâm lý học, và ba, chuyên gia về nghiên cứu thiết kế quy trình sản xuất và thiết kế xây dựng các công trình đô thị, cả hai quyết định cùng nghiên cứu những lãnh vực mới của ngành tâm lý gia đình với đối tượng nghiên cứu là một gia đình đông con. Ba mẹ tin chắc là những gì thành công trong cộng đồng gia đình mình thì sẽ thành công tại cộng đồng xí nghiệp, và ngược lại những gì có ích cho cộng đồng xí nghiệp thì cũng sẽ có ích cho cộng đồng gia đình của ba mẹ.

Ngay sau khi gia đình chúng tôi dọn đến Montclair ba bắt đầu thử nghiệm giả thuyết của mình. Bác quản gia Tom Grieves lo đủ thứ việc, và bà bếp Cunningham, không còn quán xuyến nổi công việc trong một gia đình ngày càng thêm các thành viên nhí cũng như dọn dẹp ngăn nắp một căn nhà quá lớn. Ba quyết định chúng tôi phải phụ giúp hai



người ấy. Nhưng ba muốn việc phụ giúp ấy dựa trên cơ sở tự giác. Ba đã thấy phương thức hiệu quả nhất để xây dựng tinh thần hợp tác trong xí nghiệp là: có một Hội đồng Quản trị kết hợp các đại diện công nhân và ban giám đốc, để thống nhất quyết định phân công phù hợp với năng lực và mong muốn của từng thành viên trong xí nghiệp. Vì lẽ đó ba mẹ quyết định thành lập Hội đồng Gia tộc theo mẫu các Hội đồng Quản trị tổng hợp ấy. Hội đồng Gia tộc có buổi họp thường kỳ ngay sau bữa cơm trưa mỗi chủ nhật.

Trong buổi họp đầu tiên, ba trình trọng đứng dậy, tự rót cho mình một ly nước lạnh và bắt đầu bài diễn văn:

- Các con cũng nhận thấy là ba ngồi ở ghế Chủ tịch. Ba nghĩ không có ai phản đối chuyện này. Vì ông Chủ tịch không nghe tiếng phản đối nào nên...

Anne đứng lên ngắt lời ba. Là chị cả, Anne học lớp cao nhất trong chúng tôi nên đã bắt đầu có khái niệm thực tiễn thế nào là thể chế dân chủ qua các cuộc tranh cử và bầu Hội đồng Học sinh ở trường. Vì vậy chị biết một Chủ tịch phải được bầu theo nguyên tắc đa số.

- Thừa ông Chủ tịch...

Ba quát ngay tấp lự:

- *Trật tự*. Nhất là khi ông Chủ tịch đang phát biểu.

- Nhưng ba đã nói là ba không nghe thấy ai phản đối

trong khi thật sự con có ý kiến.

Ba găm lên:

- *Trật tự* có nghĩa là *ngồi xuống*. Và ba đã nói là *trật tự*.

Ba cầm ly nước lạnh để bên cạnh, uống một ngụm nước cho hạ hỏa rồi nói tiếp:

- Vấn đề đầu tiên được nêu lên trong cuộc họp là việc phân công các công việc cần làm ở trong và ngoài nhà. Ông Chủ tịch lắng nghe ý kiến của mọi người.

Không có ý kiến nào được các con của ba phát biểu.

Ba mỉm cười hòa hoãn:

- Nào, nào, các ủy viên trong Hội đồng, chúng ta đang thực thi dân chủ, mỗi ủy viên đều có quyền phát biểu. Các con muốn phân chia công việc như thế nào?

Chẳng có ai muốn phân chia công việc bởi vì chẳng ai muốn nhúng tay vào làm việc nhà cả. Mọi người nín khe.

Ba bắt đầu nổi nóng quát lên:

- Coi kìa các con, nói đi chứ! Jack, con có quyền nói đó! Con nghĩ sao về việc phân chia công việc? Nhớ nói cho rõ ràng đó.

Jack đứng lên chậm rãi phát biểu:

- Thưa Hội đồng, con nghĩ bác Tom và bà Cunningham

phải làm. Mình đã trả tiền công cho họ mà.

Dĩ nhiên là ba lại quát lên:

- Jack, ngồi xuống! Ba rút quyền phát biểu của con.

Jack ngồi xuống trong khi chúng tôi đồng tình với quan điểm của Jack. Nhưng ba mẹ thì không. Mẹ nói nhỏ với đám con:

- Nói nhỏ thôi, Jackie! Lỡ bác Tom và bà Cunningham nghe thấy họ tự ái xin nghỉ việc thì sao? Nhà đông con như nhà mình khó kiếm ra người giúp việc lắm đó!

Jack vẫn bảo lưu ý kiến:

- Thì họ cứ việc xin nghỉ. Lúc nào bác Tom và bà Cunningham cũng bắt bẻ tụi con.

Ba cho Dan phát biểu kế tiếp. Dan đứng lên và bắt đầu nói:

- Con nghĩ là bác Tom và bà Cunningham có quá nhiều việc.

Nghe tới đây, ba mẹ đều tươi hân nét mặt. Dan tiếp tục:

- Vì vậy con đề nghị chúng ta muốn thêm một người làm.

Ba lại quát lên:

- *Trật tự!* Dan, ngồi xuống!

Ba thấy tình thế bắt đầu chuyển biến xấu nên quay sang

mẹ. Mẹ, nhà chuyên gia về môn tâm lý học, chắc sẽ giúp ba gỡ thế bí. Ba bảo mẹ:

- Ông Chủ tịch trao quyền phát biểu cho bà Phó chủ tịch đây!

Mẹ dịu dàng bảo:

- Thật ra chúng ta có thể nghĩ đến giải pháp mượn thêm người làm...

Chúng tôi huých nhau mỉm cười đắc chí.

Mẹ nói tiếp:

- Tuy nhiên mượn thêm người làm có nghĩa là sẽ phải giảm bớt ngân quỹ dành cho các việc khác. Thí dụ như cắt hết các khoản chi cho các món tráng miệng và tiền túi thì chúng ta mới đủ tiền để mượn thêm một cô dọn phòng. Nếu như chúng ta cắt hết các khoản chi cho xem phim, ăn kem và mua quần áo mới trong một năm thì chúng ta có thể mượn thêm một bác thợ làm vườn...

Ba cười tươi như hoa mặt trời, hỏi tiếp:

- Hình như có ai muốn phát biểu thì phải? Thế nào, có người chịu cắt bớt chi tiêu để đủ tiền mượn thêm người làm, phải không?

Ba phủ đầu vậy thôi chứ chẳng ai chịu cả. Dù vậy, cuối cùng chúng tôi cũng đành nhận các phần việc được phân

công. Đám con trai sẽ dùng máy cắt cỏ sân trước và gom lá khô. Đám con gái sẽ quét nhà, phủi bụi và rửa chén sau bữa ăn tối. Tất cả mọi người, trừ ba, sẽ dọn phòng và giường của mình. Đến phần phân chia công việc theo tầm vóc của mỗi người thì các em nhỏ gái sẽ phủi bụi các chân bàn ghế và các kệ ở thấp; các chị lớn sẽ phủi bụi mặt bàn và các kệ ở cao. Các em nhỏ trai sẽ gom lá khô và nhổ cỏ dại trong sân vườn, còn các anh lớn sẽ đẩy máy đi cắt cỏ và mang lá khô đi đốt.



Chủ nhật sau, khi ba cho họp cả nhà lần thứ hai, tụi tôi chậm rãi bước vào chỗ ngồi. Ba linh tính lũ con đang toan tính chuyện gì đây.

Martha đã được góp ý rất kỹ trong các buổi họp kín của tụi tôi, đứng lên phát biểu:

- Chúng con nghe nói bà Phó chủ tịch muốn mua một thảm trải sàn cho phòng ăn. Đó là vật dụng chung cho cả nhà, nên chúng con muốn được hỏi ý kiến trước khi tấm thảm được mua.

Chị cả Anne nói bồi thêm:

- Xin đồng ý.

Ông Chủ tịch không biết phải ứng phó ra sao bèn hỏi để câu giờ trong khi tìm cách trả lời các Ủy viên:

- Có ai có ý kiến gì thêm không?

Lillian đứng lên phát biểu:

- Thưa ông Chủ tịch, bởi vì chúng con chịu trách nhiệm quét thảm nên chúng con cũng xin có ý kiến trong việc mua thảm.

Martha cũng lấy dũng khí phát biểu:

- Tụi con muốn mua thảm có dệt hoa, vừa đẹp, vừa đỡ phải quét thường xuyên ạ!

Ernestine nói tiếp:

- Tụi con cũng muốn biết bà Phó chủ tịch định mua thảm trong khoảng bao nhiêu tiền.

Fred nói thêm:

- Tụi con cũng muốn được đoan chắc là không phải cắt bớt các khoản chi tiêu khác để mua thảm.

Ba quay sang mẹ:

- Ông Chủ tịch nhường quyền phát biểu cho bà Phó chủ tịch.

Mẹ suy nghĩ một lát rồi bảo:

- Ý của mẹ là mua một tấm thảm trơn màu tím và khoảng 100 đô-la. Nhưng nếu các con muốn mua thảm dệt hoa khoảng 95 đô-la thì cũng được.

Ba nhún vai ra ý nếu mẹ đồng ý thì ba cũng đồng ý (thường là như vậy). Rồi ba ra lệnh:

- Ai đồng ý giơ tay lên.

Dĩ nhiên là tất cả các Ủy viên đều giơ tay đồng ý. Ba hỏi tiếp:

- Còn gì nữa không nào?

Bill đứng lên xin phát biểu:

- Con đề nghị lấy năm đô-la vừa tiết kiệm được mua một con chó săn.

Việc mua thảm chỉ là một trò chơi dân chủ, nhưng chuyện mua chó lại là chuyện nghiêm túc hơn nhiều. Đã từ lâu chúng tôi thềm nuôi chó nhưng ba không cho. Đối với ba, tất cả những con thú “cung” nào mà không đẻ trứng đều là thứ xa xỉ, một ông bố đông con không nên động đến. Ba có dự cảm là nếu ông đồng ý cho tụi tôi nuôi chó thì các lần họp tới lũ con sẽ yêu sách nhiều thứ khác. Ông kinh hãi nghĩ biết đâu lũ con sẽ đòi mua nào là một tàu ngựa con, một xe hơi thể thao không mui cho chị cả Anne, mấy cái xe mô-tô cho mấy đứa con trai, một bể bơi và nhiều thứ đắt tiền hơn nữa.

Tiếng Lillian kéo ba ra khỏi cơn ác mộng vừa thoáng qua:

- Con đồng ý.

Jack nói bồi thêm:

- Con cũng đồng ý. Một con chó sẽ là “cục cưng” của tụi con. Tuy con sẽ là cậu chủ của nó nhưng mọi người trong nhà đều có quyền vuốt ve nó.

Dan cũng nói:

- Chó là bạn của con người. Và lại có chó nó sẽ ăn sạch các mảnh vụn rơi vãi giúp mình khỏi phải quét nhà thường xuyên ba à!

Ba vẫn chưa chịu:

- Có một con chó có nghĩa là mang phiền toái vào nhà. Chúng ta sẽ trở thành nô lệ của nó. Nó sẽ gặm nhấm ta từ ngoài vào trong. Nó sẽ rải bọ chết từ cửa ra vào cho đến góc sát mái. Nó sẽ đòi ngủ ngay ở chân giường của ba. Và sẽ không có ai chịu trách nhiệm tắm rửa cho con vật hôi hám ấy.

Rồi ba quay sang nhìn mẹ cầu cứu:

- Lillie, Lillie, em hãy nghĩ kỹ đi. Em không thấy là nếu lần này mình chịu chấp nhận thì mọi việc sẽ lún sâu hơn nữa sao? Rồi sẽ là những con ngựa non; những xe hơi thể thao mui trần; những chuyến du lịch ở đảo Hawaii; những đôi vớ lụa; son môi; và con gái cắt tóc ngắn!

Mẹ vẫn dụi dàng trả lời:



- Em nghĩ là mình phải tin vào sự sáng suốt của các con. Một con chó giá năm đô-la làm sao so với chuyến đi du lịch ở Hawaii được.

Chúng tôi bỏ phiếu, kết quả chỉ có một phiếu chống (của ba), một phiếu trắng (của mẹ).

Những năm sau, khi chú chó sắp lớn tướng, gieo rắc lông khắp nơi trong nhà, cắn ống quần bác đưa thư, và nhất định không chịu rời chân giường của ba. Ba lâu lâu lại nói móc mẹ:

- Mỗi ngày tôi đều cảm ơn ông Tạo Hóa đã cho tôi đủ sáng suốt để bỏ phiếu chống việc dẫn về nhà một con vật lười nhác, hay sửa cắn bậy và khiến tôi chịu hết xiết này! Tôi tự khen mình đã có can đảm chống đôi "*cái bị*" đầy bọ chét không biết xấu hổ là gì đang chia xẻ giường ngủ và bàn ăn của tôi. Bà có nghe tôi nói gì không bà Phó Chủ tịch!



# NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN



Cũng như phần lớn các sáng kiến của ba mẹ, Hội đồng Gia tộc có lý do ra đời và tồn tại của nó, và cho dù có nhiều lúc các buổi họp tạo cơ hội cho các cuộc tranh luận nảy lửa, nhưng Hội đồng đã giúp đi đến những kết quả thực tiễn. Ban *Thu mua*, được bầu rất thường kỳ, phụ trách việc mua thực phẩm, quần áo, vật dụng chơi thể thao, và đồ dùng trong nhà. Ban *Tiết kiệm* chịu trách nhiệm kiểm tra và thu phạt 1 cent (1 đô – la có 100 cent) những ai lãng phí điện nước. Ban *Đôn đốc* có nhiệm vụ thanh tra xem các công việc có được hoàn tất như qui định không. Khen thưởng cũng như quy lỗi được đề đạt lên Hội đồng để Hội đồng biểu quyết hình thức phát thưởng và trừng phạt. Và không như ba dự đoán, chưa bao giờ có ai đề nghị mua ngựa non hoặc xe hơi thể thao.

Ban *Thu mua* đã tìm ra được một cửa hàng lớn chịu bán hàng sỉ cho chúng tôi, từ quần áo lót đến găng tay chơi bóng chày. Ban này cũng liên hệ mua được từng xe tải nhỏ đồ hộp trực tiếp từ xưởng sản xuất.

Hội đồng cũng chiếu theo đấu giá mà giao các việc đột xuất.

Lilli lên tám tuổi khi bỏ thầu giá rất lỗ, chỉ có 47 cent, để dành công việc quét sơn bức chắn dài và cao của sân sau. Bởi vì đây là giá rẻ nhất nên Lilli được giao công việc này.

Mẹ cản ba:

- Con nó còn nhỏ quá, làm sao quét nổi. Anh đừng cho con làm.

Ba không đồng ý:

- Đừng vậy mà em! Phải để cho con hiểu kiếm được đồng tiền không phải dễ, như vậy nó mới biết tiết kiệm. Con nó cũng cần hiểu thế nào là chữ tín, đã nhận làm thì không được bỏ cuộc. Em yên tâm đi, con nó làm được mà!

Lilli muốn có tiền để thêm vào tiền để dành mua đôi dành trượt pa-tanh, vì vậy em cam đoan với ba là em sẽ hoàn tất công trình quét sơn ấy.

Ba bảo Lilli:

- Nếu con đã nhận làm thì phải làm cho xong nhé!

- Dạ, con sẽ không bỏ dở mà, con hứa!

- Như vậy là con đã tự ký một bản hợp đồng tinh thần rồi đó!

Lilli mất mười ngày mới hoàn tất công trình. Em đã phải lao động vào mỗi buổi xế trưa sau giờ học ở trường và cả những ngày cuối tuần. Tay em bị phồng rộp, có những tối em lăn trở không ngủ được vì mệt và đau tay. Ba cũng mất ngủ theo vì thương em.

Mẹ cứ cảm rằm ba:

- Mình phải ngăn con lại. Em chỉ sợ con nó kiệt sức hoặc xuống tinh thần.

Ba vẫn khẳng khái:

- Không được. Có cực khổ như vậy con nó mới hiểu được giá trị đồng tiền và hiểu được người ta chỉ trả công lao động khi hoàn thành công việc mình đã nhận.

- Mẹ tức quá nói với ba:

- Mình nói cứ như nhà lý thuyết Shylock ấy!

Nhưng ba vẫn không khoan nhượng.

Khi Lilli làm xong, em đến gặp ba, vừa khóc vừa chìa bàn tay phồng rộp của em ra cho ba thấy.

- Con đã làm xong rồi, ba xem lại có đúng chuẩn chưa. Nếu được rồi ba cho con lãnh 47 cent.

Ba đếm tiền đưa cho em rồi bảo:

- Con cưng, đừng khóc nữa con. Rồi con sẽ hiểu ba làm như vậy để giúp con có bản lĩnh. Bây giờ con về phòng, lật gối lên sẽ thấy là ba luôn ở cạnh con.

Đúng thế, dưới gối ngủ của Lilli ba để sẵn cho em đôi giày trượt pa-tanh mới tinh.

\*

Fred là trưởng ban Tiết kiệm chuyên trách việc thu phạt.

Tối nọ, ngay trước giờ bắt buộc đi ngủ, Fred phát hiện có một vòi nước bị bỏ quên không tắt và nước nóng đã chảy đầy bồn tắm.

Jack đã ngủ say cả giờ đồng hồ rồi nhưng vẫn bị Fred dựng dậy:

- Dậy, dậy, đi tắm ngay cho khỏi phí nước.

- Nhưng em tắm trước khi đi ngủ rồi.

- Anh biết, nhưng ai bảo em quên tắt nước, mình không thể bỏ phí chỗ nước nóng tốt như vậy.

Jack hỏi ngược lại:

- Vậy sao anh không tắm nước ấy đi?

- Anh chỉ được tắm vào buổi sáng. Trong chương trình đã quy định như vậy, em quên rồi sao.

Thế là tối đó Jack đã tắm tới hai lần.



Ngày nọ, ba ôm về nhà hai máy chạy đĩa hát và hai chồng đĩa. Ba huýt sao tập hợp "*quân*" ngay khi mới về đến cửa. Bọn tôi chạy đến đỡ các thứ trên tay ba. Ba bảo:

- Ba có một bất ngờ thật tuyệt dành cho các con đây! Hai máy chạy đĩa và cả đĩa nữa này.

- Nhưng nhà mình đã có máy quay đĩa rồi mà ba.

- Ba biết, cái máy cũ vẫn để ở nhà dưới, còn hai cái máy mới này để trên lầu. Tuyệt phải không các con.

- Tại sao tuyệt hả ba?

- Tại vì kể từ nay chúng ta sẽ cố tiết kiệm một chút "thời gian lãng phí không tránh khỏi". Mình sẽ để hai cái máy này trong phòng tắm, một cái trong phòng tắm nam và một trong phòng nữ. Ba tin chắc là nhà mình là nhà duy nhất trong thành phố này có máy hát đĩa trong mỗi phòng tắm! Mỗi khi có ai đi tắm hay đánh răng thì mở máy hát lên.

- Để làm gì hả ba?

Ba nhại:

- Để làm gì, làm gì? Tại sao thế này, tại sao thế nọ. Tại sao việc gì các con cũng đòi phải có lý do hết vậy?

Ernestine kiên nhẫn giải thích:

- Thật ra không phải việc gì cũng cần phải có lý do. Nhưng với ba thì thường việc gì cũng có lý do. Vì vậy khi ba nói đến "thời gian lãng phí không tránh khỏi" và máy chạy đĩa, thì việc nghe nhạc khiêu vũ chắc chắn không thể là lý do.

Ba đành thừa nhận:

- Đúng vậy, máy không phải để nghe nhạc khiêu vũ. Nhưng rồi con sẽ thấy thích thú như nghe nhạc vậy, mà lại còn có cơ hội học hỏi nữa.

Chị cả Anne hỏi:

- Vậy mình sẽ nghe cái gì vậy ba?

- Tuyệt lắm con ạ! Mình sẽ nghe những bài học tiếng Pháp và tiếng Đức. Các con không cần phải lắng nghe như đang ngồi trong lớp học đâu. Các con chỉ việc cho máy chạy trong khi tắm hoặc đánh răng, rồi dần dần sẽ quen tai thấm nhuần vào trí nhớ thôi.

- Cảm ơn ba, tụi con không cần đâu.

Ba không khi nào có đủ kiên nhẫn, tâm lý như một nhà ngoại giao nên mau chóng nổi nóng quát lên:

- Các con không được cãi ba. Ba đã tốn hết 150 đô-la để mua những thứ này. Bộ các con tưởng để giỡn chơi cho



mình ba đó hả? Các con thừa biết là ba nói tiếng Pháp và tiếng Đức giỏi đến mức người ta lầm tưởng ba là người Pháp hoặc Đức mà.

Riêng câu sau này, thì ba khá lộng ngôn. Đúng là suốt đời ba đã luôn học ngoại ngữ, nhưng nếu như ba nói tạm được tiếng Đức thì ba chưa bao giờ nói được tiếng Pháp. Mỗi lần đi làm việc bên Pháp là mẹ phải đi theo để làm thông dịch viên cho ba. Mẹ rất có năng khiếu học ngoại ngữ.

Ba nói tiếp:

- Dĩ nhiên là ba có mua những thứ này cho ba đâu, mặc dù ba rất thích có một máy riêng cho mình để học ngoại ngữ. Ba mua tất cả những thứ này để làm quà riêng cho các con! Kể từ nay, nếu sáng nào ba không nghe máy chạy trong thời gian từ lúc các con thức dậy đến lúc các con xuống nhà ăn sáng, thì phải báo cho ba biết lý do vì sao không mở máy.

Bill cố cãi:

- Nhưng cũng có lúc máy phải ngưng chạy, thí dụ lúc con đang tắm mà đĩa hết thì làm sao con thay đĩa mới được.

- Nếu con biết áp dụng nguyên tắc tiết kiệm động tác như ba dạy thì con sẽ có đủ thời gian bước ra bước vô bồn tắm để thay đĩa hát.

Mà quả đúng vậy! Ba biểu diễn cho tụi tôi coi cách tắm

tiết kiệm thời gian. Ba ngồi vào bồn tắm, dùng tay trái lấy xà-bông. Rồi ba đặt tay phải lên vai trái, xát xà-bông dọc xuống mặt trước cánh tay trái, rồi trở lên mặt sau cánh tay trái với nách trái, rồi lại xuống bên hông ra mặt ngoài chân trái tiếp tục ngược lên mặt trong chân trái. Sau đó chuyển bánh xà-bông qua tay trái và làm y như thế với bên phải... Sau đó xát xà-bông theo vòng tròn vòng ngực bụng và lưng, xát vô kể ngón chân tay, chuối xuống nước xả lại là tắm xong. Ba dạy đám con trai ngay trong phòng tắm, còn đám con gái ba dạy khi ngồi trên thảm trong phòng sinh hoạt.

Kết quả là theo cách ba dạy, chúng tôi không mất nhiều thời gian khi tắm cũng như mau chóng nói kha khá tiếng Pháp và Đức. Trong suốt mười năm ở Montclair, hai cái máy không ngừng chạy ở lầu hai của căn nhà chúng tôi. Khi đã nói khá rồi, chúng tôi thường sử dụng tiếng Pháp và Đức khi bàn luận trong bữa ăn tối. Những lúc chúng tôi nói tiếng Pháp thì ba bị bỏ ngoài cuộc.

Ba than:

- Các con nói tiếng Đức không đến nỗi tồi đâu, ba hiểu được tất cả những gì các con nói. Nhưng nói tiếng Pháp dở tệ, chẳng ai hiểu các con nói gì ngoại trừ chính các con. Ba nghe như các con nói tiếng gì chứ không phải tiếng Pháp hay tiếng La tinh.

Chúng tôi khúc khích cười. Ba tức mình quay sang mẹ:

- Không phải sao mình?

Mẹ trả lời một câu rất ư là tâm lý:

- Mình nói đúng đấy! Em nghĩ là nghe các con nói chẳng ai nhận ra các con là người Pháp. Tuy nhiên em cũng thường hiểu được các con nói gì bằng tiếng Pháp.

Ba đành đặc tự biện hộ:

- Tại mình học tiếng Pháp ở Mỹ với giọng Mỹ, trong khi anh học tiếng Pháp đúng giọng Pháp vì anh học nó trên đường phố ở Paris.

- Có lẽ vậy! Có lẽ đúng như mình nói đó, mình ạ!

Ngay tối mà mẹ nói với ba như vậy, ba mang máy từ phòng tắm của nam về phòng ba mẹ và chúng tôi nghe ba cho chạy máy rất khuya những bài học tiếng Pháp.



Ít lâu sau khi xảy ra chuyện đó, ba được mời làm kỹ sư tham vấn cho công ty cơ khí Remington chuyên sản xuất máy đánh chữ. Nhờ phương pháp tiết kiệm động tác thừa do ba đề ra, một cô thư ký tốc ký của công ty đã đoạt kỷ lục thế giới về đánh máy nhanh.

Trong một bữa ăn tối, ba giải thích cho chúng tôi nghe là ba đã dạy cô ấy bằng cách bôi màu vào đầu ngón tay cô ta

và quay phim cho cô ấy thấy động tác nào cần phải bỏ để tiết kiệm thời gian. Rồi ba kết luận:

- Bất kỳ ai cũng có thể học được đánh máy thật nhanh. Ba đã nghĩ ra một phương pháp giúp học thuộc bàn phím chỉ trong hai tuần. Đảm bảo là thành công.

Tụi tôi thấy ngay ba đang có ý đồ gì đó.

Ba nhắc lại:

- Hai tuần thôi. Ngay cả một đứa trẻ, chỉ cần học với ba trong hai tuần là biết đánh máy.

Bill hỏi ba:

- Vậy ba có biết đánh máy không ba?

- Ba biết cách dạy người khác trong hai tuần là người ấy biết đánh máy. Ai cũng có thể học được nếu tuân theo đúng lời ba dạy.

Ngày hôm sau ba mang về nhà một máy đánh chữ hiệu Remington mới tinh, màu trắng, không một vết trầy, một con dao nhíp và một đồng hồ hiệu Ingersoll. Ba đặt tất cả các thứ lên bàn con trong phòng ăn.

Martha hỏi xin:

- Con đánh thử được không ba?

Anna hỏi:

- Tại sao máy màu trắng vậy ba. Máy cái máy mà con thấy đều màu đen hết. Máy này coi rất đẹp nhưng sao lại màu trắng hả ba?

Ba giải thích:

- Màu trắng thì khi quay phim sẽ hiện rõ và đẹp. Với lại ai thấy máy màu trắng cũng thích dùng. Đừng hỏi ba tại sao như vậy, bởi vì điều đó có tính tâm lý.

Tụi tụi đưa nào cũng thích thử máy, nhưng ba không cho ai đụng vào máy cả. Ba bảo:

- Đây là một thử nghiệm. Ba nghĩ là ba có khả năng dạy cho các con học đánh máy chữ chỉ trong vòng mười lăm ngày. Ai muốn thử sẽ được phép sử dụng cái máy màu trắng tuyệt đẹp này. Người đánh nhanh nhất sẽ được nhận nó làm phần thưởng, hai người đánh nhanh kế tiếp, tính theo tuổi, sẽ được thưởng con dao nhíp và cái đồng hồ này.

Ngoại trừ hai bé út chưa biết nói, còn lại ai trong chúng tụi cũng muốn thử sức.

Lilli hỏi:

- Con làm người đầu tiên được không ba?

Không ai được động đến máy trước khi ba bảo "tập đánh đi con". Đầu tiên để ba chỉ các con xem máy vận hành như thế nào đã.

Ba lấy một tờ giấy:

- Các con nhét tờ giấy vô đây nè, quay ru-lô này, đẩy ru-lô tận cuối dòng chữ, như thế này nè.

Sau đó ba dùng hai ngón tay ngấp ngừng gõ từ đầu tiên xuất hiện trong đầu ba: tên của ba.

Bill hỏi:

- Phương pháp của ba là vậy đó hả ba?

- Không. Lát nữa ba sẽ chỉ phương pháp của ba.

- Ba có tự ứng dụng nó không ba?

- Ba biết dạy nó, con trai à.

- Nhưng ba có biết tự ứng dụng nó không?

Ba phát câu quát rầm lên:

- Ba biết cách dạy nó. Chỉ trong vòng mười lăm ngày là một đứa trẻ con cũng biết đánh máy chữ dưới sự chỉ dẫn của ba. Ba vừa mới huấn luyện một cô đạt kỷ lục thế giới. Con có hiểu ba nói gì không hả? Hình như bản thân ông thầy dạy danh ca Caruso<sup>[2]</sup> hát đã không biết hát một nốt nhạc nào cả. Giải thích như vậy con đã vừa ý chưa?

Bill lí nhí:

- Dạ hiểu!

- Không còn ai hỏi gì nữa chứ?

Dĩ nhiên là không còn câu hỏi nào nữa.

Sau đó ba đưa mỗi đứa một bảng vẽ phím và bảo:

- Việc đầu tiên là các con học thuộc bàn phím: AZERTYUIOP. Đó là những chữ ở dòng trên cùng. Phải học thuộc lòng. Học xuôi rồi học ngược cho đến khi mất nhẩm các con vẫn nhớ. Như thế này này...

Ba nhắm mắt phải nhưng mắt trái vẫn hí- hí vừa đủ để đọc:

- AZERTYUIOP. Các con thấy chưa... Ngay cả khi ngủ cũng thuộc nó. Đó là bước đầu tiên.

Nhìn vẻ thất vọng của chúng tôi, ba nói tiếp:

- Coi nào, ba thấy các con đang tiến lại gần cái máy. Các con muốn thử cái máy trắng tuyệt đẹp này, phải không?

Ba lách cách đánh thử vài chữ:

- Coi nè, êm như ru đó!

Chúng tôi đồng ý thử.

- Như vậy nè, ngày mai hoặc chậm lắm là sau ngày mai các con đã có thể bắt đầu sử dụng máy, nếu các con thuộc bàn phím. Đầu tiên các con học thuộc bàn phím. Sau đó các con học ngón tay nào được dùng để đánh chữ nào. Cuối cùng thế nào các con cũng đạt được cái mình muốn, cũng

như Moby Dick vậy đó. Sẽ có một người chiến thắng mà.

Sau khi đã thuộc bảng vẽ bàn phím, đầu ngón tay chúng tôi được đánh dấu màu. Thí dụ ngón út màu xanh dương, ngón trỏ màu đỏ, v.v... Các phím trên bảng vẽ cũng được tô màu tương ứng theo ngón tay gõ chúng. Thí dụ, các phím chữ A, Q và W đều được đánh bằng ngón út thì sẽ được sơn màu xanh dương như ngón út.

Ba bảo:

- Các con chỉ việc tập cho đến khi mỗi ngón tay quen với phím tương ứng với nó. Quen được một cái là ba cho các con thử đánh trên máy ngay.

Chỉ cần hai ngày là tụi tôi đã quen việc dùng ngón nào cho phím nào.

Ernestine là người tập quen tay xong trước nhất, và là người đầu tiên được ba cho ngồi trước máy đánh chữ. Ernestine leo lên ghế ngồi, rất tự tin, và chúng tôi bu quanh.

Ernestine bỗng la lên:

- Ủa, ba! Cái này đâu có giao hẹn trong luật chơi! Ba che hết các phím rồi! Con đâu thấy đường mà đánh trúng!

Ngày nay các màng che bàn phím rất thông dụng tại các lớp dạy đánh máy chữ, và chính ba là người đã sáng chế ra



nó và cho hãng Remington sản xuất hàng loạt.

Ba giải thích cho Ernestine hiểu:

- Con không cần thấy. Con chỉ việc hình dung trong đầu là những phím đều tô màu và con đánh như con tập đánh trên bảng vẽ vậy.

Ernestine bắt đầu đánh, ban đầu chậm sau đó quen tay nhanh dần lên. Các ngón tay như nhảy trên các phím theo phản xạ. Ba đứng phía sau, một tay cầm một viết chì, tay kia cầm bảng vẽ bàn phím mẫu. Mỗi lần Ernestine đánh sai là bị ba dùng cây viết chì gõ vào đầu một cái.

Ernestine than:

- Ba đừng gõ vào đầu con nữa, đau lắm, ba ạ! Con không thể tập trung vào đánh khi ba cứ lăm le cây viết trên đầu con như vậy.

- Ba cũng mong là con đau! Như vậy đầu con sẽ ra lệnh cho ngón tay con không đánh sai nữa!

Ernestine tiếp tục đánh. Cứ khoảng năm chữ là Ernestine lại đánh sai và cây viết chì được gõ xuống đầu Ernestine kêu đánh "cốc" một cái! Nhưng dần dần các tiếng "cốc" ít đi và cuối cùng ba bỏ cây viết chì xuống.

Ba bảo:

- Được lắm, Ernestine! Ba tin là con sẽ thành công đấy.

Chỉ sau hai tuần đáng nhớ, tất cả những ai trên sáu tuổi, và cả mẹ nữa, cũng đánh máy được. Ba cũng khoe là ba đánh được. Dĩ nhiên là chúng tôi không thể đánh nhanh bằng thư ký chuyên nghiệp bởi tốc độ tối đa chỉ có được qua sự thực hành thường xuyên, tuy nhiên chúng tôi đánh đúng kỹ thuật và khá nhanh.

Ba định đăng ký Ernestine như một thần đồng tham gia kỳ thi tranh giải đánh máy chữ tốc độ, nhưng mẹ cản nên Ernestine không được đi thi nữa.

Ba giải thích với mẹ:

- Không phải anh muốn khoe con mình đâu, anh rất muốn cho mọi người thấy: khả năng làm được thao tác nào đó là nhờ vào nghiên cứu quy trình thao tác, rồi đề ra phương pháp thực hành phù hợp để dẫn tới thành công.

Mẹ dịu dàng nhưng cương quyết không đồng ý:

- Dẫu sao em vẫn nghĩ việc đó không hay lắm mình à. Ernestine có tính bộp chộp và mấy đứa con nhà mình vốn hãnh tiến, luôn thấy mình giỏi nên em không muốn các con mình thêm cơ hội để vênh mặt lên.

Ba đành nhượng bộ mẹ, nhưng với điều kiện phải để ba quay phim mỗi đứa: cách gõ tay lên bảng vẽ bàn phím với ngón tay và các phím tô màu tương ứng với nhau, sau đó đánh trực tiếp lên bàn phím thật. Ba bảo để làm tư liệu. Thật ra, một tháng sau phim được đưa vào chương trình

phim thời sự với đầy đủ chi tiết, chỉ thiếu có cảnh cây viết chì đe dọa bổ xuống đầu tội tôi khi đánh sai. Ngày nay, nhiều đứa trong chúng tôi vẫn còn giữ phản xạ rút đầu lại mỗi lần lỡ đánh sai vào phím lùi.



Ba cho rằng bữa ăn là một việc gây "lãng phí thời gian không tránh được", vì vậy ba quyết định giờ ăn cũng sẽ là giờ học thêm kiến thức. Ba đề ra nội quy là không ai được cất tiếng nếu không được nói gì liên quan đến một đề tài có sức "tạo chú ý chung". Dĩ nhiên ba là người quyết định đề tài nào là đề tài "tạo chú ý chung". Và cũng bởi vì ba cho là tất cả những gì ba nói đều "tạo chú ý chung" nên rút cục khó mà tranh cãi với ba.

Chị cả Anne vừa mới nói:

- Lóp tội con có một tên con trai dốt lịch sử khủng khiếp.

Ernestine hỏi luôn:

- Anh ấy có đẹp trai không?

Ba la ngay:

- Chuyện đó không tạo chú ý chung.

Martha phản đối:

- Đâu có, con cũng muốn biết anh ấy có đẹp trai không?

- Nhưng việc ấy chẳng làm ai khác quan tâm! Nếu như trong giờ lịch sử mà một học sinh có ba đầu thì mới đáng để mình chú ý.

Mỗi khi bắt đầu bữa ăn tối, đầu bàn bên này mẹ bắt đầu múc thức ăn cho các con, thì đầu bàn bên kia ba cũng bắt đầu kể cho các con nghe về đề tài đáng chú ý trong ngày:

- Hôm nay ba gặp một kỹ sư vừa mới từ Ấn Độ về. Các con có biết ông ấy kể cho ba nghe những chuyện gì không? Ông ấy cho rằng tuy Ấn Độ là một nước có diện tích rất lớn nhưng lại là nước có nền công nghiệp rất tụt hậu so với bề rộng diện tích.

Như vậy để cho chúng tôi hiểu là trong buổi ăn, một chuyện nhỏ nhất nhất cũng được ba coi là "tạo chú ý chung" nếu như nó liên quan đến Ấn Độ, trong khi đó mọi chuyện liên quan đến các nước kề cận như Siam (Thái), Persia (Iraq), Trung Hoa (China), hoặc Mông Cổ (Mongolia) ... sẽ được ba coi là đề tài không mấy "tạo chú ý chung". Và dĩ nhiên những gì đang xảy ra tại Montclair, bang New Jersey, thì lại càng hoàn toàn không thuộc đề tài "tạo chú ý chung".

Có lúc, đề tài trong ngày là phân tích động tác, thí dụ động tác cần phải làm để dọn bàn sau khi ăn. Những đề tài phân tích luôn "tạo chú ý chung".

Ba nêu vấn đề:

- Nên xếp chén đĩa thành chồng để có thể mang một lúc thật nhiều vào nhà bếp rồi mới rửa, hay nên mang ít một vào nhà bếp để vừa rửa vừa xếp thành chồng? Sau bữa ăn mình sẽ thí nghiệm luôn, các con sẽ chia thành hai nhóm, một nhóm sẽ làm kiểu thứ nhất, và nhóm kia làm kiểu thứ hai, ba sẽ nhìn xem nhóm nào nhanh hơn nhóm nào.



Ba chỉ cho chúng tôi một loạt mẹo để tính nhẩm thật nhanh. Các cách ba chỉ quá phức tạp nên không thể kể hết ra đây được. Chỉ cần đưa ra hai thí dụ tiêu biểu sau đây:

Muốn nhân 44 với 44, đầu tiên xem 44 lớn hơn 25 là bao nhiêu ( $44 - 25 = 19$ ), kế đó xem 44 nhỏ hơn 50 là bao nhiêu ( $50 - 44 = 6$ ), kế tiếp lấy  $6^2 = 36$ , phối hợp 19 với 36 thành chuỗi ra kết quả là:  $44 \times 44 = 1936$ .

Muốn nhân 46 cho 46, đầu tiên xem 46 lớn hơn 25 là bao nhiêu ( $46 - 25 = 21$ ), kế đến 46 nhỏ hơn 50 là bao nhiêu là bao nhiêu ( $50 - 46 = 4$ ), sau đó lấy  $4^2 = 16$ , phối hợp 21 với 16 thành chuỗi ra kết quả là:  $46 \times 46 = 2116$ .

Trong bữa ăn tối nọ ba bảo:

- Để ba chỉ cho các con tính nhẩm toán nhân những số có hai chữ số với nhau.

Anne chê:

- Việc đó không thuộc đề tài "tạo chú ý chung".

Ernestine góp ý:

- Hay là ba dạy tụi con cách nhân một số có hai chữ số với một con bê hai đầu đi.

- Ai coi việc này không thuộc đề tài tạo sự chú ý chung thì được phép ra khỏi bàn ăn ngay bây giờ, nhưng ba cũng nhắc là hôm nay có bánh nhân táo trắng miệng đấy!

Dĩ nhiên chẳng ai chịu rời bàn.

- Bây giờ mọi người thấy đáng chú ý rồi phải không, vậy nghe ba giải thích nè.

Ba giải thích cách tính như vừa đưa thí dụ ở phần trên.

Ban đầu cách tính này hơi khó vì phải nhớ lũy thừa của tất cả các số từ 1 đến 25. Nhưng ba giảng rất từ từ nên chỉ cần hai tháng là các anh chị lớn bắt đầu nắm hết các mẹo.

Trong khi mẹ cắt thức ăn chia cho tụi tôi (ba đôi khi dùng dao dẽo gỗ thành đồ chơi cho tụi tôi nhưng ở bàn ăn thì không bao giờ ba chịu cầm đến con dao, đó là phần việc của mẹ - Bà Chủ - theo như ba gọi) thì ba không ngừng nã những câu đố tính nhẩm:

- 19 nhân 17?

- 323.

- Chính xác. Giỏi lắm, Bill! 25 nhân 52?

- 2704.

- Chính xác. Giỏi lắm, Martha!

Thời đó Dan mới lên năm, còn Jack mới lên ba. Một tối nọ, trong lúc ăn tối ba hỏi liên tục Dan về lũy thừa hai của các số tính đến 25. Đây chỉ là thử trí nhớ chứ không có tính nhẩm.

- 15 nhân 15?

Dan đáp:

- 225

- 16 nhân 16?

Jack đang ngồi trên ghế cao em bé cạnh mẹ, nhanh nhẩu trả lời trước tất cả các anh chị.

- 256

Mới nghe ba bắt đầu bực vì tưởng anh chị lớn nào đó đang nhắc Dan:

- Ba đang hỏi Dan. Các anh chị lớn để yên cho em nó trả lời...

Ba bỗng ngừng nói vì chợt nhận ra ai vừa trả lời.

Ba nhẹ nhàng hỏi Jack:

- Con vừa nói gì vậy, Jack cưng?

- Dạ, 256.

Ba lôi trong túi ra một đồng xu rồi nghiêm túc hỏi Jack:

- Có phải con nghe ba hỏi các anh chị rồi con nhớ luôn các lũy thừa hai hả con? Coi nè, Jackie, nếu con nói đúng 17 nhân 17 là bao nhiêu thì ba cho con đồng xu chói sáng này nghe.

Jack đáp:

- Con biết mà ba. 289!

Ba cho Jack đồng xu rồi rạng rỡ nét mặt quay sang mẹ, lại bảo:

- Lillie, tội mình phải chăm sóc kỹ thằng cu này!

\*

Lên mười một tuổi, Martha trở thành người giỏi nhất nhà về tính nhẩm. Ba vẫn còn tiếc việc mẹ không cho Ernestine đi thi đánh máy tốc độ. Vì vậy lần này ba cố thuyết phục mẹ cho ba dẫn Martha đi New York thi làm toán với máy tính mới được phát minh.

Ba bảo mẹ:

- Nhỏ này không bộp chộp. Anh chịu nghe lời mình và chỉ cho làm phim trong vụ máy đánh chữ. Nhưng tính nhẩm thì làm sao quay phim được. Mình phải cho con đi New York với anh.



Thế là Martha đứng trên bục phát biểu tại Hội chợ triển lãm các máy tính và cho kết quả của các bài tính được đề ra còn nhanh hơn các máy tính được chuyên gia sử dụng nữa. Dĩ nhiên ba đứng bên cạnh Martha trong suốt cuộc thi. Đến lúc cuối cuộc thi, sau khi tiếng vỗ tay khen ngợi Martha vừa dứt thì ba khiêm nhường nói với cử tọa:

- Chuyện nhỏ thôi mà! Ở nhà tôi còn một cháu giỏi gần bằng cháu này. Tôi cũng muốn cho cháu ra thi lắm nhưng bà nhà tôi bảo là cháu còn nhỏ quá. Thôi để sang năm, lúc cháu lên bốn tuổi vậy...

Chúng tôi bắt đầu nghĩ ba đúng là một thầy dạy giỏi và biết rõ những điều mình đang dạy. Tuy nhiên có một lần tội tôi bắt quả tang ba sai.

Ngày nọ ba bảo tội tôi:

- Để ba xây một bồn nước cho chim uống. Ai muốn coi ba làm thì về nhà ngay sau giờ học. Cha con mình sẽ xây nó vào buổi chiều.

Lúc ấy ba đã bỏ nghề xây dựng từ lâu lắm rồi để chuyên tâm vào việc nghiên cứu, phân tích các bước trong quy trình sản xuất và đề ra giải pháp tiết kiệm thời gian lao động. Nhưng chúng tôi biết ba đã từng là một chuyên gia về xây dựng và đã viết một quyển sách được nhiều người đọc về xây bê-tông.

Ngày hôm sau, ba làm một cái hộp, trộn xi-măng với vữa thành thạo, rồi đổ khuôn bê-tông. Ba bảo:

- Mình sẽ để bê-tông khô trong một thời gian, rồi mình sẽ tháo khuôn ra.

Sau đó ba có việc phải đi xa mất mấy tuần. Vừa về đến nhà ba mặc quần áo bảo hộ vô, huyết sáo tập hợp rồi dẫn tụi tôi ra sân.

Ba bảo:

- Trong suốt thời gian xa nhà ba luôn nghĩ về cái bồn này! Bây giờ chắc bê-tông đã khô được rồi.

Fred hỏi:

- Chim có đáp xuống đó uống nước không ba?

- Chắc chắn là vậy, Freddy à! Tụi nó sẽ bay hàng cây số đến uống nước trong bồn của chúng ta xây đó! Đến chiều thứ bảy thế nào tụi nó cũng xếp thành dãy dài cho mà coi!

Nói rồi ba vừa cúi người xuống chuẩn bị gỡ khuôn, vừa nói tiếp:

- Tất cả các con tránh ra nghe. Hãy coi tác phẩm tuyệt vời này. Hãy lấy khăn chuẩn bị cho chim đi tắm nghe!

Tụi tôi nín thở chờ đợi.

Nhưng ba vừa mới gỡ khuôn bê-tông ra thì một tiếng kộp kộp rùng rợn vang lên và một đám bụi xi-măng cát và lõi sắt

tung tóc đổ dưới chân chúng tôi.

Ba đứng lặng người vì thất vọng. Nhìn ba buồn như vậy  
tụi tôi cũng thấy buồn theo.

Lilly nói một câu rất dễ thương để an ủi ba:

- Không sao đâu, ba! Tụi con biết là ba đã cố hết sức rồi  
mà!

Ba nghiêm nghị quay sang Bill:

- Bill, có phải con đã...

- Dạ, đã làm sao, ba?

- Đã đụng đến đây không?

- Dạ không có đâu, ba!

Ba cúi xuống, hốt một nắm cát và xi-măng **vội** lên tay.

Ba lẩm bẩm:

- Nhiều cát quá!

Rồi, quay sang Bill, ba xin lỗi:

- Lỗi tại ba, Bill à. Tại ba bỏ nhiều cát quá. Ba tin là con  
không đụng đến cái bồn này. Cho ba xin lỗi đã nghi oan  
con nghe.

Nhưng ba không phải là người chịu xuống tinh thần lâu.  
Ba nói thêm:

- Đúng là không thành công. Nhưng các con cũng đã thấy những tòa nhà ba xây được đánh giá là đẹp và vững chãi nhất thế giới, phải không. Và còn những cây cầu, những con đường, những con kênh hằng cây số...

Dan ngắt ngang hỏi ba:

- Bộ xây bồn nước cho chim uống khó hơn xây nhà lớn hả ba?

Ba lại xiu xuống, đá một cái vào cái lõi sắt rồi quay vào nhà. Vừa đi ba vừa lầm bầm nhắc lại:

- Nhiều cát quá!



# TẬP HỢP!...



Ba có vóc người cao to. Với chiều cao 1 mét 8, ba đã bỏ xa mức cân nặng 100kg từ lúc ba mới ba mươi tuổi. Ở ba luôn toát ra vẻ tự tin của một người thành đạt và luôn tự hào về vợ con mình.

Ba luôn làm người khác có ấn tượng và bị chinh phục ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên. Vừa bước chân vào nhà máy Zeiss<sup>[4]</sup> của Đức hoặc Pierce Arrow<sup>[5]</sup> của Mỹ là ba tuyên bố ngay ông có thể giúp tăng tốc độ sản xuất 25%. Và thường là ba giữ đúng lời hứa đó. Lý do ba thành đạt trong công việc và có một gia đình đông con – chúng tôi không dưới một tá mười hai đứa đâu nhé – là vì ba vững

tin vào những gì ông làm cùng với mẹ sẽ không thể có kết quả nào khác ngoài sự thành công.

Ba luôn gắn liền thực tiễn với lý thuyết, do đó chúng tôi nhiều khi không nhận ra được ở ba đâu là ranh giới của một nhà nghiên cứu công nghệ và người cha trong gia đình. Văn phòng làm việc của ba lúc nào cũng có trẻ con. Ông thường dẫn theo khi thì vài ba đứa, khi thì tất cả mười hai chị em chúng tôi. Những lúc ấy chúng tôi đi nối đuôi theo ba, tay cầm giấy bút ghi chép mọi điều, trong khi ba khảo sát để đề ra phương cách “tăng hiệu năng trong sản xuất”. Chưa hết, căn nhà của chúng tôi ở Montclair, bang New Jersey, quả là một mô hình trường lý luận khoa học cho một khoa trong chuyên ngành giảm thiểu các động tác thừa trong quy trình sản xuất, ba mẹ gọi đó là “Khoa nghiên cứu các bước trong quy trình”.

Thí dụ, ba quay phim lũ nhóc chúng tôi đang rửa chén để từ đó phân tích loại bỏ các động tác thừa nhằm mục tiêu rút ngắn thời gian rửa chén. Những công việc ngoài kế hoạch, thí dụ như sơn lại hàng rào hoặc nhổ cỏ dại ở vườn trước nhà thì được cho đấu thầu, ai ra giá thấp nhất thì được nhận công việc ấy. Vì vậy hễ ai trong chúng tôi cần tiền thì sẽ bỏ giá thầu trong một phong bì kín, rồi đưa lại cho ba mẹ mở gói thầu trong các buổi họp Hội đồng Gia tộc.

Ba dán các thời khóa biểu phân công trong các phòng

tắm. Hễ ai đủ lớn để viết được - ba luôn khuyến khích các con mình viết càng sớm càng tốt - sẽ phải ký tên vào đúng chỗ dành cho mình trên bảng phân công, mỗi buổi sáng sau khi đã đánh răng, chải đầu và dọn giường. Mỗi buổi chiều, mỗi người sẽ tự cân rồi ghi cân nặng của mình lên bảng biểu đồ cá nhân và ký một lần nữa sau khi xong phần việc của mình: đánh răng và tắm rửa.

Đúng là cuộc sống của chúng tôi có vẻ như trong một trại lính. Nhưng thử hỏi, một gia đình có tới mười hai đứa con nếu không lên kế hoạch như vậy thì ắt hẳn sẽ hỗn loạn. Dĩ nhiên cũng có lúc có tên láu cá ký tên nhưng không thực hiện. Hãy coi chừng đôi mắt thật tinh và cái phát thật lẹ tay của ba nhằm nhắc nhở phải sống sao cho trung thực.

Tại chỗ làm cũng như ở nhà, ba luôn là một chuyên gia về nâng cao hiệu năng tiết kiệm thời gian. Ba cài cúc áo từ dưới lên trên chứ không từ trên xuống, bởi vì ông đã tính cài cúc từ dưới lên trên chỉ mất ba giây trong khi từ trên xuống mất tới bảy giây. Ba dùng một lúc hai cây cọ thoa xà bông cạo râu với hai tay nhưng rồi đành bỏ cuộc vì có sự cố: Ba bị đứt một vết nơi cổ.

Ba lầm bầm kể:

- Ba tiết kiệm được bốn mươi bốn giây nhưng lại mất hết hai phút để băng vết cắt ở cổ do dao cạo phạm phải khi ba dùng tay trái.



Ba không hề quan tâm đến vết cắt dao cạo râu mà chỉ tiếc đã lãng phí mất hai phút để băng vết cắt ấy!



Có người nói ba có nhiều con như vậy làm sao nhớ hết được. Ba cũng thường kể chuyện có lần mẹ đi dự hội nghị giao cho ba trông tụi tôi. Khi về mẹ hỏi thăm mọi chuyện ở nhà có ổn không. Ba nói chắc nịch:

- Êm như ru, ngoại trừ thằng cu kia. Nhưng không sao, anh phát cho cu cậu một cái là đầu vào đó ngay.

Mẹ là người luôn giữ được bình tĩnh trong bất cứ tình huống nào nên chỉ nhẹ nhàng nói với ba:

- Nhưng đó đâu phải là con nhà mình, nó là con nhà hàng xóm sang chơi với trẻ nhà mình mà.

Chẳng có đứa nào trong tụi tôi nhớ ra chuyện ấy và có lẽ đó chỉ là một trong những chuyện tiêu lâm mà ba khoái kể, nhất là khi nó liên quan đến ba, và càng khoái hơn nữa nếu chuyện đó liên quan đến mẹ. Nhưng có điều chắc chắn là bên nhà hàng xóm thật sự có hai đứa nhóc tóc hung đỏ y như tóc con nhà Gilbreth.

Tuy ba luôn chỉ huy gia đình rất nghiêm nhưng ba không chấp nhận người ngoài phê bình con cái mình. Có lần một bác hàng xóm than phiền có đứa trong tụi tôi nói tục đến mức "không thể nhắc lại nguyên văn". Vậy là ba lịch sự hỏi

lại bác ấy với vẻ mặt thật hình sự:

- Bác nói vậy là sao, thế nào là “không thể nhắc lại nguyên văn”?

Thế là bác hàng xóm im luôn. Tuy bệnh con như vậy nhưng khi tên phạm tội về đến nhà thì vẫn bị ba xử bằng một trận đòn ra trò. Ba sung sướng nhất là lúc ba được bao quanh bởi trẻ em. Dù ba xuất hiện ở đâu thì cũng có một đám con nít đi theo ba, đương nhiên trong đó có tụi tôi. Sở dĩ ba được lòng trẻ em là vì ba luôn tôn trọng ý kiến của chúng. Thêm nữa, ba luôn tin là trí tuệ của đa số người đã ngưng hoạt động khi những người ấy ra khỏi ghế nhà trường, thậm chí có kẻ đã bị ngưng trước khi tốt nghiệp nữa. Ba bảo:

- Trẻ em luôn nhạy cảm và khát khao tìm hiểu. Cứ thử bất kỳ trẻ em nào, bạn sẽ thấy trẻ tiếp thu không hề giới hạn những gì bạn truyền đạt.

Thật ra ba có nhiều con như vậy cũng bởi vì ba yêu trẻ vô cùng. Tuy tụi tôi lên tới một tá nhưng nếu hoàn cảnh cho phép, ba còn muốn có nhiều con hơn thế nữa. Đôi lúc ba nhìn tụi tôi đầy vẻ tự hào rồi quay sang nói với mẹ:

- Em đừng lo, Lillie ạ. Em đã làm rất tốt!

Còn chúng tôi thì nhiều khi nghĩ ba ưng có nhiều con như vậy để chắc chắn luôn có thánh giả chịu nghe mình. Với mười hai đứa con thì cứ tin chắc là cử tọa sẽ ngồi đầy từ

chỗ của ban nhạc cho đến cánh gà!



Mỗi khi ba đi đâu xa về - dù chỉ có một ngày - là ba huyết sáo “tập hợp” ngay khi vừa tới góc đường nơi tòa nhà chúng tôi tọa lạc ở Montclair. Ba huyết sáo theo một điệu tự chế bằng cách gập lưỡi sắt răng trước cửa, tạo ra một âm thanh thật chói tai và to. Bởi vì ba không có thì giờ tập thể dục nên việc huyết sáo đòi hỏi khá nhiều hơi sức, khiến có lúc ba phát ngẹt thở khi đang huyết sáo.

Mỗi khi nghe thấy tiếng ba huyết sáo là tụi tôi phải bỏ hết mọi chuyện đang làm để chạy đến tập hợp ngay, nếu không thì... hãy đợi đấy! Vì vậy, mỗi lần ba huyết sáo là thấy con cái nhà Gilbreth đổ xô ra từ mọi xó xỉnh, khiến lũ chó trong xóm sủa ầm ĩ cả lên như phát khùng. Các cửa nhà hàng xóm cũng được mở bung ra xem có chuyện gì xảy ra.

Ba rất thường huyết sáo tập hợp. Ba huyết sáo khi có chuyện quan trọng cần thông báo với cả nhà. Ba huyết sáo khi ba muốn các con chơi với ba. Ba huyết sáo khi đưa khách về chơi nhà và muốn giới thiệu cả nhà với khách; ba cũng muốn bác ấy thấy ba tập hợp các con nhanh đến chừng nào. Những lúc ấy thế nào ba cũng lôi cái đồng hồ tính giờ trong túi áo ra.

Như phần lớn các “sáng kiến” của ba, việc tập hợp không

hẳn là một chuyện phiến toái mà nó có lợi ích của nó. Việc ấy được minh chứng vào lần xảy ra đám cháy trong khu phố chúng tôi ở. Hôm đó cỏ bị cháy lan đến gần tường nhà tôi, ba huýt sáo và nhà được sơ tán chỉ trong vòng có 14 giây, phá kỷ lục 8 giây nhanh hơn so với lần trước đó. Có một lý do khác khiến lần cháy đó trở thành giai thoại đáng nhớ. Một bác hàng xóm đứng ở sân nhà ngó qua xem diễn tiến cháy tới đâu. Đến lúc ngọn lửa bùng phát, vợ bác ấy chạy ra hỏi:

- Có chuyện gì vậy mình?

Bác hàng xóm trả lời vợ:

- Bên nhà Gilbreth bị cháy, on Trờì ạ!

- Có cần phải kêu xe cứu hỏa không mình?

- Ồ không đâu. May thay ngọn lửa được dập tắt mà không cần đến xe cứu hỏa.

Ba huýt sáo tập hợp khi muốn biết tên nào đã làm đổ mực lên bàn làm việc của ba. Ba huýt sáo khi nào ba muốn giao việc. Nhưng thường thì ba huýt sáo khi ba có quà đặc biệt do các công ty tặng và khi đó tên nào chạy đến đầu tiên tên ấy sẽ được.

Vì vậy chúng tôi không tài nào đoán được ba huýt sáo gọi vì chuyện gì, một tin xấu hay một tin tốt, một món quà giá trị hay tầm thường. Tuy nhiên chúng tôi luôn hiểu là hể

nghe tiếng ba huýt sáo thì tốt nhất là phải chạy tới liền.

Có lần ba huýt sáo tập hợp. Đến khi tụi tôi kịp chạy đến đông đủ ba bèn nghiêm nghị bảo:

- Tất cả xòe tay ra cho ba coi nào. Móng tay có sạch không? Có ai cắn móng tay không? Có ai chưa cắt móng tay không?

Nói rồi ba lôi ra cho mỗi đứa, con gái là bộ đồ làm móng tay, con trai là con dao gấp bỏ túi. Những lúc ấy chúng tôi thấy gần gũi, yêu thương biết bao đôi mắt nheo nheo lấp lánh của ba cười vui với chúng tôi.

Có lần ba trình trọng bắt tay chúng tôi và để lại trong tay mỗi đứa một viên kẹo sô-cô-la bọc hạt dẻ. Lần khác, ba hỏi ai có bút chì không và sau đó phân phát cho mỗi đứa một máy gọt bút chì tự động. Ngày nọ ba hỏi:

- Coi nào, mấy giờ rồi các con?

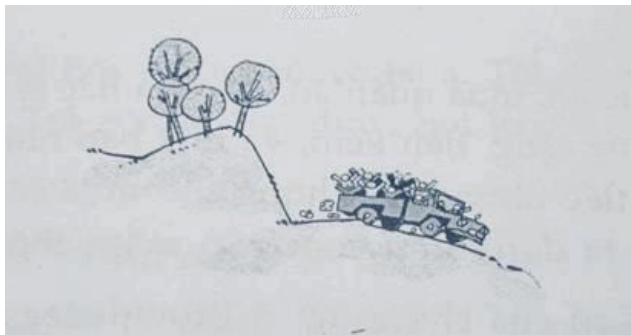
Nói rồi ba lôi trong túi ra phát cho mỗi đứa một chiếc đồng hồ đeo tay, kể cả út mới sáu tháng. Tụi tôi reo lên cảm ơn ba:

- Ôi tuyệt quá! Ôi, đồng hồ đã được ba chỉnh đúng giờ nữa nè! Ôi... Cảm ơn ba!

Chúng tôi ôm cứng lấy ba khiến ba cảm động vò đầu mỗi đứa.



# NGỰA PHI ĐƯỜNG XA



Còn nhiều món quà bất ngờ khác nữa. Những hộp kẹo của nhà Page&Shaw, búp bê và đồ chơi, máy ảnh của Đức, tất vớ len từ Tô Cách Lan, một tá gà giống “Plymouth Rock”, và hai chú cừu thông dong gặm cỏ ở sân trước. Tuy nhiên hai chú cừu này đã sớm được phóng sinh vì tiểu yêu tụi tôi cứ xúm vào vuốt ve và cưỡi chúng. Có lẽ chưa có con vật bốn chân nào trên đời lại được “yêu thương” quá đáng như vậy. Ba bảo:

- Nếu ba mang con vật khác về nhà chắc Hội Bảo vệ Động vật sẽ đưa ba ra tòa và bắt phạt ba làm công ích quá! Chưa bao giờ ba cảm thấy mình có lỗi như vậy trước mặt mấy con cừu này!

Ngày ba mua căn nhà ở Montclair, ba tả chúng tôi nghe nó như một căn nhà tồi tàn ở khu phố ổ chuột. Ban đầu chúng tôi nghĩ là ba nói đùa nhưng ba nói riết chúng tôi tin là ba nói thật, căn nhà hẳn rất tồi tàn. Ba bảo:

- Nuôi một gia đình đông con như thế này tốn kém lắm! Tiền mua thức ăn, mua quần áo, trả tiền bác sĩ khám chữa bệnh, tiền chữa răng, tiền kem và biết bao nhiêu thứ tiền khác. Ba rất tiếc nhưng ba không thể mua nhà đẹp hơn được, chúng ta đành liệu cơm gắp mắm thôi!

Lúc đó nhà cũ của chúng tôi ở Providence, thuộc bang Rhode Island. Ba lấy xe chở mẹ và chúng tôi đi xem nhà mới. Trên đường đi, ngang qua một căn nhà gần như sắp đổ, ba chỉ tay vào nó và bảo:

- Nhà mới của mình cũng cỡ này đó các con, có lẽ tệ hơn vì kính cửa bể nhiều hơn và sân cũng nhỏ hơn.

Đến Montclair, ba chở chúng tôi đi qua những khu ổ chuột tệ nhất thành phố và cuối cùng dừng lại trước một căn nhà bỏ hoang, nó mục nát đến nỗi có cho bà phù thủy ở thì bà ấy cũng chê.

Ba bảo:

- Đến rồi đó, các con! Mọi người xuống xe đi.

Mẹ hỏi ba:

- Mình không nói đùa đó chứ?



- Sao mình nói vậy, em không thích nó sao?

Mẹ nhẹ nhàng đáp:

- Nếu mình đã thích nó thì em cũng thích?

Nhưng Ernestine la lên phản đối:

- Căn nhà này trông như một cái ổ chuột. Đúng vậy, một ổ chuột không hơn không kém.

Ba la:

- Không ai hỏi ý kiến cô, cô bé ạ. Tôi đang nói chuyện với mẹ cô. Trẻ con không được nói leo.

Ernestine vẫn cố nói:

- Nhà của ba thì mình ba ở đi!

Ernestine biết là mình đang đi quá lố nhưng cô tủi thân nên vẫn nói:

- Ba giữ nhà cho ba đi. Con sẽ không động đến nó đâu, dù là một bước nhón chân.

Martha cũng bồi thêm:

- Cả con cũng vậy. Không đụng tới dù có đeo găng tay, cầm kẹp gấp đi chẳng nữa.

Mẹ an ủi:

- Yên nào các con! Ba biết cần làm gì hơn các con mà!

Đến lúc này Lilli òa lên khóc, mẹ quay sang chúng tôi, cười thật tươi nói tiếp:

- Mình chỉ cần quét sơn lại, bít các lỗ hổng là các con thấy nhà đẹp ngay ấy mà!

Ba bắt đầu mỉm cười. Ba lục túi lấy ra quyển sổ thường ngày của ba, lật từng trang coi rồi bảo:

- Thôi rồi, ba lộn địa chỉ! Cả nhà leo lên xe đi. Ờ, ba cũng thấy lạ, sao căn nhà này có vẻ xuống cấp mau quá so với lần trước ba đến coi nó!

Rồi ba chở chúng tôi đến nhà số 68, đường Eagle Rock Way. Đó là một căn nhà cổ nhưng rất đẹp, kiểu Taj Mahal với mười bốn phòng, một nhà để xe hai tầng, một nhà kính để trồng hoa, một chuồng gà, một vườn nho, nhiều cây hồng và cả tá cây ăn trái.

Lần này chúng tôi lại nghĩ bị ba xí gạt. Bởi căn nhà quá tuyệt! Nhưng ba quả quyết:

- Không đâu, ba nói thật đó, đây là nhà mới của gia đình mình, ba không nói trước vì ba sợ các con... thất vọng. Vậy các con có ưng nó không? Cho ba xin lỗi nghe!

Dĩ nhiên là tụi tôi ưng rồi, quá ưng nữa là khác.



Ba mua chiếc xe hơi trước khi chúng tôi dọn sang nhà

mới. Đó là chiếc xe hơi đầu tiên của nhà chúng tôi, và vào thời bấy giờ thì xe hơi là món hàng thời thượng. Dĩ nhiên ba khiến chúng tôi một lần nữa phải bất ngờ. Ba làm bộ dẫn chúng tôi đi dạo và dẫn vô một cửa hàng bán xe hơi, nơi ba gửi chiếc xe mới mua.

Tuy ba kiếm sống bằng cách chế ra máy móc và phân tích những động tác vận hành các máy móc ấy sao cho có hiệu quả tốt nhất, ít mất thời gian nhất, nhưng hồi ôi... ba chưa bao giờ hiểu được rõ cơ chế vận hành chiếc xe của chính mình. Nó là một chiếc xe hiệu Pierce Arrow màu xám bạc, kênh càng, có cái còi thiết lớn mà ba luôn dùng mỗi khi qua mặt xe khác. Nắp xe phía trước vuông và dài, mỗi khi trời lạnh, phải giở lên để mỗi xăng cho xe nổ máy.

Ba thấy chiếc xe này khi nó còn ở xưởng chế tạo. Ba mê nó liền, y như một mối tình sét đánh. Nhưng tiếc thay nó là tình yêu đơn phương, và chẳng hề được đáp lại. Ba đặt tên cho nó là “Xế Điện”<sup>[6]</sup>, ba bảo có điện mới dám mua và bảo dưỡng một chiếc xe hơi trong khi có con đông như ba.

Máy xe thường cự nự mỗi khi ba quay cần khởi động, nó khạc dầu nhớt vô mặt ba khi ba xem xét ruột gan nó, nghiêng ken két khi ba đạp thắng, gầm lên ghê rợn mỗi khi ba sang số. Cũng có lúc ba khạc, nghiêng răng và gầm gừ lại với nó nhưng lần nào ba cũng thua nó.

Thật ra ba lái xe không giỏi chút nào. Ba cho xe chạy rất

nhanh, cả nhà ai cũng khiếp sợ, nhất là mẹ. Mẹ luôn ngồi ghế trước với ba, tay ôm hai đứa út và áp út, tay bấu chặt lấy tay áo của ba, có khi mẹ hãi quá nhắm nghiền cả mắt lại. Cứ mỗi lần ba vòng xe, mẹ lại đưa người ra che chắn cho các em như thể các bé sắp bị nghiền nát tới nơi. Mẹ luôn nhắc chừng ba:

- Frank, cho xe chạy chậm lại đi anh.

Tay lái xe ở bên phải, nên ngoài mẹ và hai em bé, bọn tôi thay phiên nhau một đứa được ngồi băng trước, bên tay trái của mẹ để quan sát đường phố và la lên báo cho ba biết có thể qua mặt một xe khác. Khi ấy mười một bàn tay – kể cả tay của mẹ và các em bé – đều thò ra từ ghế trước, ghế sau, ghế ngang. Chúng tôi đã từng thấy ba làm móp các chấn bụn ở xe, chẹt cổ mấy con gà lữ chạy qua đường, húc đổ các cây lâu năm, trả tiền phạt cho các ông cảnh sát công lộ, vì vậy chúng tôi muốn tránh không để có sự cố nào xảy ra.

Việc xếp một đứa ngồi băng trước để quan sát là ý kiến của ba, còn lại do chúng tôi tự sáng tạo. Một tên quan sát bên phải, một tên bên trái, còn một tên quỳ gối trên băng quan sát phía sau.

- Ba, có một xe bên trái.

- Ba, có hai xe bên phải.

- Ba, có một xe mô-tô phía sau.

Ba bực mình quát lên:

- Ba thấy rồi, bộ các con không tin tưởng vào ba sao?

Nói vậy chứ không phải vậy, ba thiệt tình không mấy để ý trong khi lái xe.

Ba đặc biệt rất thích còi xe, nó luôn gầm lên “Ca-dou-kah”. Làm cách nào mà ba có thể phối hợp động tác để cùng một lúc xoay tay lái, nhấn ga, bóp còi, miệng hút xì gà, quả là phải ngả nón bái phục tài nghệ của ba, nhà chuyên gia “phân tích động tác”!

Mới mua xe xong, ba dẫn từng đứa chúng tôi đến bên xe, mở nắp trước, bảo thò đầu vô coi con chim đậu nơi máy xe. Trong khi tụi tôi còn mãi tìm, ba len lén leo lên xe bóp còi:

- *Ca-dou-kah! Ca-dou-kah!*

Bọn tôi đứa nào cũng giật mình, nhảy dựng lên, còn ba thì cười lăn ra đến chảy cả nước mắt.

Đã thế ba còn trêu nữa chứ:

- Sao, con có thấy con chim nhỏ chưa?... Hà! Hà!... Ba thấy con nhảy cao cũng ít nhất cũng đến nửa thước... Hà! Hà!

Chuyện tưởng đã qua đi theo thời gian. Cho đến một lần cả nhà đi chơi xa. Chuyến đi khá mệt, trên đường về, xe bắt đầu sữa, ho khạc rồi tắt máy. Ba vừa thèm ngủ, vừa mệt,

người ướt đầm mồ hôi. Tội tôi phải xuống xe để ba đánh vật với nó, ông lôi túi đồ nghề ra, xắn tay áo lên, mở nắp xe rồi thò đầu vô xem. Ba luôn tránh nói tục trước mặt chúng tôi nhưng lần này những lời ấy không ngừng tuôn ra hàng tràng, nhanh như tên bắn.

Chúng tôi mãi nhìn ba ướt đầm mồ hôi đang cúi sát nửa người lọt vào thùng xe, nên không ai để ý đến Bill đã lên vào ngồi nơi băng ghế trước.

*Ca-dou-kah! Ca-dou-kah!*

Ba giật bắn người, mạnh đến nỗi chúi đầu vào trong thùng máy, chỉ còn thấy chân của ba chống lên trời, đầu ba đập cái cộp vào nắp thùng xe, cổ tay ba va vào ống chuyển nước nóng bị phỏng nghe xèo xèo.

Kịp khi ba chui ra được, ba xoa xoa mái tóc dính đầy nhớt, thối phù phù trên cổ tay bị phỏng. Mặt ba tái đi vì giận, ba hét lên như thể đã dành những tiếng tục này từ thửa nào:

- Mẹ k...! Đứa nào nghịch vậy?

Mẹ cũng la lên một câu mà tội tôi chưa hề nghe mẹ nói bao giờ:

- Quý thần ơi!

Duy nhất có Bill, tuy mới sáu tuổi nhưng luôn gây ra chuyện, là dám cười, dù tiếng cười có vẻ gượng gạo và hỏi:

- Ba có thấy con chim nhỏ không ba?

Ba tóm lấy Bill, nhóc nín cười nhưng vẫn cố vót vát:

- Con đã xí gạt được ba, phải không ba?

Ba rít lên:

- Muốn xem chim nhỏ thì có lúc có nơi chứ! Cũng như ăn đòn cũng có lúc có nơi đó con!

Bill vẫn cố vót vát kéo dài lùi thời điểm chịu phạt:

- Con thấy ba nhảy cao ít nhất cũng nửa thước đó ba!

Mặt ba dần ra và dịu lại, ba buông Bill ra:

- Ờ, con nói đúng đó! Con đã xí gạt được ba và ba cũng nhảy cao cả nửa thước...

Đúng là ba hiểu các con mình và rất chịu chơi. Nhưng phải đến sáu tháng sau ba mới thực sự thấm và chuyện Bill trở thành một giai thoại nhà Gilbreth, ba luôn đem ra kể mỗi khi nhà có khách. Và những lúc ấy không ai cười to bằng ba và Bill, tác giả của chuyện.



Mỗi khi muốn đưa cả nhà đi chơi, ba lại huyết sáo tập hợp rồi hỏi:

- Có ai muốn đi xe chơi một vòng không nào?

Câu hỏi hoàn toàn cho có. Bởi vì ba đi chơi là cả nhà đi

chơi. Và chúng tôi đồng thanh reo lên: Dạ có!

Tuy chúng tôi sợ nhưng thật sự lại thích được đi dạo bằng xe với ba. Vì lẽ, tuy ba lái xe gây đứng tim nhưng những bi kịch do ba tạo ra luôn gây phấn khích, y như mình đi xem xiếc được các nghệ sĩ ảo thuật mời lên cùng tham gia tiết mục, như làm người bị cưa đôi ra chẳng hạn, hoặc hồi hộp trước khi nhảy cầu ở hồ bơi.

Đi dạo bằng xe cũng có nghĩa là được gần ba mẹ. Hên hơn nữa là được ngồi bên ba mẹ ở băng trước. Tụi tôi quá đông còn ba mẹ chỉ có hai, nên chúng tôi không được gần ba mẹ nhiều như chúng tôi vẫn thèm muốn. Vì vậy, mỗi lần đi xe, chúng tôi lại tự xoay tua để mỗi đứa được ngồi cạnh ba mẹ một lúc.

Ba bảo chúng tôi sửa soạn trong khi ba chạy xe ra cổng. Ba coi việc đó là sự đương nhiên. Ba chưa hề bao giờ nghĩ là Xế Điên có đồng ý cho ba chạy qua cổng hay không. Là một người lạc quan, ba luôn tin chắc rồi đến một ngày chất xám của con người sẽ chiến thắng khối sắt vô tri. Vì vậy, ba luôn bình thản khi ngồi vào Xế Điên.

Trong khi tiếng máy khạc nổ không ngừng phát ra từ nhà để xe, cả nhà náo loạn y như một tòa soạn trước lúc ra số báo đặc biệt.

Sẵn sàng có nghĩa là tay và mặt đã rửa sạch, tóc chải thẳng, quần áo sạch sẽ, và giày lau bóng. Không nên trễ nải



bởi vì rồi ba cũng lái được xe ra cổng, càng không nên bán thúi bù xù bởi vì ba luôn kiểm tra từng đĩa một trước khi cho lên xe.

Ngoài ra mỗi chị lớn lại chịu trách nhiệm về một em nhỏ hơn. Anne lo cho Dan, Ernie lo cho Jack, Martha lo cho Bob. Không chỉ trong lúc đi chơi mà suốt cả ngày. Chị lớn phải để ý cho các em nhỏ mặc quần áo tề chỉnh trước lúc đi học, dọn giường trước khi dậy, bỏ đồ dơ ra giặt, có mặt đúng giờ ăn, và ký tên vào bản công tác ba dán trong nhà tắm.

Chị Anne ngoài việc lo cho Dan, còn phải chịu trách nhiệm về hành vi và bề ngoài của tất cả tụi tôi. Mẹ dĩ nhiên lo cho út Jane. Những ai ở nhóm giữa như Frank, Bill, Lilli và Fred thì được ba mẹ cho là đủ sức tự lo nhưng chưa đủ sức để lo cho em. Riêng ba, vì lý do tiện ích (của ba), ba tự xếp mình vào nhóm giữa.

Người thực sự chịu trách nhiệm cho sự vận hành êm ru của toàn bộ máy gia đình, dĩ nhiên là mẹ. Mẹ chưa hề la mắng ai, chưa hề lớn tiếng hét hò, chưa hề nổi cáu. Mẹ chưa hề đánh hoặc phạt con nào. Nhưng, mẹ là chuyên gia về tâm lý nên luôn đạt kết quả tốt hơn ba. Nếu như ba là người luôn rủ cả nhà đi chơi thì mẹ chưa hề rủ. Đó là mẹ có lý do của mẹ: các chuyến đi dạo bằng xe luôn là chuyến xe bão táp!

Trong lúc sửa soạn, mẹ đi từng phòng một giải quyết các

vụ cài vớ, ngăn những cái thui được tung ra, lau các giọt nước mắt tức bực, cài lại cúc áo quần cho các con.

- Mẹ, nó lấy áo của con!

- Mẹ, con có thể ngồi băng trước với mẹ không? Con chưa bao giờ được ngồi băng trước!

Cuối cùng chúng tôi cũng tập hợp xong. Mẹ điểm danh: Anne, Ernestine, Martha, Frank...

Chúng tôi thường phản đối việc điểm danh viện cớ là gây lãng phí thời gian và sức lao động. Trong gia đình Gilbreth không có việc nào bị lên án gắt gao hơn là việc lãng phí thời gian và sức lao động. Nhưng ba mẹ nhất định điểm danh bởi vì ba mẹ luôn nhớ đã hai lần bỏ quên con.

Lần đầu ở Hoboken, trên một thuyền du lịch xuyên Đại Tây Dương mang tên Léviathan. Ba dẫn chúng tôi tham quan du thuyền trước khi nó nhổ neo ra khơi. Khi xuống tàu ba đã quên điểm danh. Chỉ mãi đến khi cầu tàu được rút lên, tàu chuẩn bị nhổ neo thì ba mẹ mới phát hiện ra thiếu mất Dan. Thế là con tàu phải lùi giờ nhổ neo chậm lại 20 phút để tìm ra Dan đang nằm ngủ quên trên chiếc ghế ở boong tàu.

Lần thứ hai còn đáng sợ hơn. Cả nhà đi từ Montclair sang New Bedford, ở bang Massachusetts, và để quên Frank trong một quán ăn ở thành phố New London. Mãi đến khi gần tới New Bedford ba mẹ mới phát hiện.

Ba vội vã quay đầu xe, nhấn hết ga chạy về New London, bất kể luật đi đường. Tới tối xe mới tới New London, quán ăn ban sáng tại tôi ghé ăn nhấp nháy ánh đèn màu khác hẳn về đêm hoàng ban sáng.

Ba để cả nhà ngồi trên xe, chạy vào quán tìm Frank (chúng tôi luôn được dặn ở tại chỗ nếu bị lạc, không được đi đâu khác).

Mắt còn bị chói ánh đèn, ba ghé vô từng bàn được ngăn vách tạo sự riêng tư cho thực khách. Ba gặp một cô gái trẻ đang nhâm nhi ly rượu ỨC-KI (Whisky). Ba nhìn cô ta, hơi ngỡ ngàng. Cô ta bèn mời:

- Chào mừng! Đừng ngại. Chúng đang tìm một cô em hả?

Ba mất đi sự tự tin thường ngày. Ba bối rối vì chưa hề nghĩ sẽ phải gặp tình huống như thế này:

- À không. Tôi đang tìm một chú nhóc.

- Ô vậy ư, xin lỗi chúng nghe!

Cuối cùng ba cũng tìm ra Frank đang được con gái ông chủ quán cho ăn tối trong nhà bếp.

Hai kinh nghiệm xương máu này giải thích tại sao ba mẹ không chịu bãi bỏ việc điểm danh.

Thế là chúng tôi đứng xếp hàng ngang trước cửa nhà trong khi ba kiểm tra thật kỹ từng đứa một. Ba hỏi:

- Các con đang hoảng chưa?

Rồi ba giúp mẹ và các em bé leo lên xe ngồi cạnh ghế của ba. Sau đó ba chọn đĩa nào ngoan nhất cho ngồi băng ghế trước để quan sát bên trái. Những tên còn lại tự sắp xếp chất lên băng ghế sau, vì vậy chuyện chỉ chóc dành chỗ ngồi là chuyện không tránh khỏi.

Rốt cuộc rồi chúng tôi cũng lên đường.

Mẹ ngồi cạnh ba, ôm hai em bé ngồi trong lòng mẹ. Nhìn mẹ thật rạng rỡ với mái tóc búi lên theo kiểu Pompadour còn chừa mấy lọn tóc xoắn phủ sau ót. Khi xe còn trong thành phố thì ba giữ đúng tốc độ không chạy nhanh nên có vẻ yên tâm ngồi bên ba và thích thú ngắm cảnh hoặc bàn chuyện với ba. Tuy nhiên mẹ vẫn không quên lắng nghe những gì đang xảy ra ở băng sau với lũ nhóc.

Và lại đúng là mẹ có lý do để luôn để mắt đến đám con, bởi vì xe càng chạy chúng tôi càng lộn xộn và càng lục đục đến nỗi ba phải quát hỏi:

- Có chuyện gì phía sau vậy?

Quay sang Anne, ba hỏi:

- Ba đã giao cho con trách nhiệm trông các em rồi mà.

Anne cau có cãi:

- Có Trời mới dàn xếp được tội nó!

- Nè cô Hai, cô nghĩ là cô lớn đến mức ông Trời phải giúp cô sao. Ba bảo yên là các con phải yên nghe chưa?

- Dạ, con cũng nói các em như vậy nhưng có ai chịu nghe lời con đâu!

- Ba không muốn nghe “tại”, “bị” gì cả. Con là chị cả nên con có trách nhiệm ổn định trật tự. Kể từ bây giờ ba không muốn nghe thêm tiếng gấu ó nào nữa. Nếu không tất cả quay về nhà đó!

Đến lúc đó thì đa số trong chúng tôi cũng thật sự muốn quay về vì quá oải với sự chật chội, nhưng không tên nào dám nói.

Mọi rối loạn tạm yên ắng. Ngay cả Anne cũng được thư giãn, quên đi một lát trách nhiệm làm chị cả. Nhưng không bao lâu sau mọi việc lại tiếp diễn: những cái đập, cái cầu véo, xô đẩy. Chị cả Anne rít lên:

- Ernestine! Em có thôi ngay không hả!

Ernestine cãi lại:

- Chị ngồi lấn hết cả chỗ của em! Em chỉ mong chị ở nhà phút cho rồi.

- Bộ em tưởng chị mong ngồi ở đây lắm hả. Mong ước của em chỉ bằng phân nửa của chị thôi!

Anne đã rất thành thật khi phát ra câu tuyên bố đó, có lẽ

đây là một trong những lúc mà Anne ước gì mình bé lại được như trước.

Chẳng mấy chốc những người đi trên xe khác bắt đầu trêu:

- Coi kìa, đám xiếc! Làm sao ông ta có thể nuôi hết đám nhỏ này!

Mẹ ngồi thật thẳng nhìn ra trước giả tảng không nghe thấy gì hết. Nhưng ba thì rất thích thú. Ba nói với họ:

- Mua sỉ theo lối một tá giá bao giờ cũng rẻ hơn mua lẻ.

Ba là người rất khoái diễn kịch, pha trò, nên bao giờ ba cũng canh để những cuộc đấu võ mồm như vậy xảy ra lúc xe phải chạy chậm lại chờ đèn xanh. Đến khi đèn xanh bật lên là ba sang số, nhấn ga, chạy vù lên để lại đám bụi mù cho xe bị qua mặt.

Chỉ có một lần mẹ nổi nóng khi nghe một người trêu:

- Coi kìa, coi tội nhỏ dễ thương trong bộ đồng phục chưa! Chắc lũ trẻ này ở trại giáo dục ra.

Ba luôn cho tội tôi mặc áo quần giống nhau.

Ba định diễn vai một giám thị dắt trẻ trong trại đi chơi:

- Các cháu được đi tham quan mới về...

Mẹ ngắt ngang ba:

- Thôi đủ rồi!

Hiếm khi mẹ làm như vậy nên ba ngạc nhiên, lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy em, Lillie?

- Đây là lần cuối cùng! Giọt nước tràn ly rồi đó!

- Chuyện gì mà lần cuối. Cái gì mà giọt nước tràn ly. Em trả lời anh đi nào, Lillie.

Anne cũng ghen ngào về phe với mẹ:

- Ba không thấy họ nghĩ tụi con từ trại ra sao?

- Ba thấy! Thành thử ba mới định trêu họ đó mà!

Nói xong ba phì cười. Đám con trai bắt đầu quây, đứng lên chào hết bên này đến bên kia như trong rạp xiếc. Chỉ có đám con gái là biết mắc cỡ cúi rạp xuống, cố thu nhỏ mình lại. Mẹ nghiêm giọng ra lệnh:

- Bill, Frank, Fred ngồi xuống!

Mọi người cứ nhìn sang xe chúng tôi mà tủm tỉm cười.

Mẹ nói với ba:

- Không giỡn nữa!

Đi một đoạn ba mới lắng xuống và hiểu ra tại sao mẹ giận. Hiểu ra rồi, ba có phần lo lắng và xin lỗi mẹ:

- Lillie à, anh chỉ đùa cho vui một chút thôi mà!

Mẹ dịu dàng đáp:

- Em hiểu mà, không sao đâu anh!

Nhưng Ernestine không phải là người chịu bỏ qua cơ hội:

- Lần tới tụi con không chịu quàng khăn che bụi giống nhau nữa đâu!

Ba luôn nghe mẹ nhưng chẳng bao giờ chịu nghe các con gái của ba:

- Cái gì! Các con có biết là mua lẻ khăn che bụi riêng cho từng đứa mắc tiền hơn mua sỉ nguyên lô nhiều lắm không hả? Bộ tiền mọc như lá trên cây sao mà nói...

Lần này mẹ ngắt lời ba:

- Thôi, không cho các con quàng khăn che bụi nữa anh.

Hiếm có khi nào ba mẹ không đồng ý với nhau như thế này, nên lũ con vội đóng tai căng mắt xem sự thể diễn biến ra sao.

Vô ích thôi! Vì ba đã mỉm cười đồng ý với mẹ:

- Xin tuân lệnh bà chủ! Lillie, anh vẫn luôn công nhận em là bà chủ trong nhà mà.



Hồi đó chưa có bảng chỉ đường rõ ràng như bây giờ nên ba thường bị lộn đường. Những lúc đó mẹ rất tâm lý. Một



khi mẹ thấy là hết cách thì mẹ mở tủ lạnh nhỏ mang theo, lấy ra bình sữa cho Jane bú. Ba hiểu đã đến giờ dừng xe để ăn.

Ba bảo mẹ:

- Anh hiểu rồi, Lillie. Giờ ăn đến rồi. Trong lúc ăn anh sẽ định lại vị trí xem mình đang ở đâu. Em đã chọn một chỗ rất đẹp để mình dừng xe ăn dã ngoại.

Trong bữa ăn ba nhìn chung quanh tìm xem có gì lý thú không. Ba rất có khiếu sự phạm và ba luôn cho rằng không nên bỏ phí thời gian, dù chỉ là một giây một phút. Ba thường bảo "ăn là sự lãng phí thời gian không tránh được".

Nhìn thấy một ổ kiến, ba sẽ kể cho chúng tôi nghe là trong đàn kiến có kiến thợ tương đương như người nô lệ vậy. Ba bảo mỗi đứa nằm bò xoài xuống quan sát cách các con kiến đi tới đi lui cống trên lưng những mẩu bánh mì xăng-uych.

Ba giải thích:

- Các con coi kìa, các con kiến không ngừng làm việc và chẳng bỏ phí mảnh vụn nào cả. Các con để ý coi kiến làm việc theo tinh thần tập thể đến chừng nào. Coi cách bốn con kiến ghé vai cùng khênh mảnh vụn thịt kìa. Đây quả là một bài học rất hay về các bước trong quy trình làm việc.

Hoặc ba chỉ cho chúng tôi xem một bức tường đá thiên

nhiên, giúp cho chúng tôi nhận ra đó là một mô hình của nghệ thuật kiến trúc tự nhiên bằng cách kể cho chúng tôi nghe rằng trước kia bức tường này từng là một tảng đá phủ bởi băng tuyết, đến khi quả đất nóng lên khiến băng tan ra để lại bức tường đá như hiện nay.

Nếu như gần chỗ chúng tôi dùng xe có một nhà máy thì ba sẽ chỉ cho chúng tôi nhận ra cách người ta dùng một sợi dây dọi để căn cho các ống khói nhà máy được xây thẳng tắp, hoặc cách người ta căn vị trí trở các cửa sổ sao cho ánh sáng chan hòa trong nhà máy. Khi nhà máy sụp đổ tan tành thì ba rút đồng hồ tính giờ (mà ba luôn mang theo) ra đo thời gian từ lúc sụp đổ tan tành tức bắt đầu sụp, cho đến khi tiếng sụp đổ vọng lại được đến tai chúng tôi.

Ba bảo:

- Các con lấy sổ tay và bút viết ra ghi lại những điều ba chỉ cho các con cách tính vận tốc âm thanh.

Ba luôn nhắc nhở chúng tôi không ngừng quan sát bằng tai và mắt.

Ba bảo:

- Các con xem kia, các con thấy gì nào? Đúng, ba biết là các con thấy một cái cây. Nhưng hãy quan sát nó xem nào. Hãy tìm hiểu nó. Bây giờ các con *thấy* gì nào?

Nhưng chính mẹ mới là người làm bật những điểm nhấn

trong lời giảng dạy của bà, khiến chúng tôi không thể nào quên những kiến thức bà mẹ đã chỉ dạy. Nếu như bà chỉ cho chúng tôi nhận ra cơ hội nghiên cứu dây chuyền hoạt động và ứng dụng tinh thần làm việc tập thể của loài kiến; thì mẹ lại gọi cho chúng tôi thấy hình ảnh của một xã hội kiến phân hóa rất cao, dưới sự chỉ huy của một bà kiến chúa già nua phốp pháp có cả vạn nô lệ phục dịch, ngày ngày dâng bữa sáng đến tận giường cho bà. Nếu như bà dùng xe lại giải thích cho chúng tôi cách xây dựng một cây cầu, thì chính mẹ nhận ra người thợ xây mặc bộ đồ bảo hộ màu xanh, ngất ngểu trên giàn giáo xây dựng cao tít. Chính những nhận xét của mẹ đã khiến chúng tôi nhận thức được độ cao đến chóng mặt giữa công trình kiến trúc và sự nhỏ bé cực kỳ của những con người đã xây lên được công trình cao tít ấy. Nếu như bà chỉ cho chúng tôi quan sát một thân cây vắn vẹo nằm rạp xuống, thì mẹ lại là người giúp chúng tôi hiểu ra chính sức gió không ngừng thổi theo năm tháng đã để lại dấu vết trên thân cây ấy.

Và chúng tôi cứ thế say sưa nuốt các lời của mẹ và ghi chúng vào trí nhớ, còn ba thì nhìn mẹ như thể ba may mắn đã lấy được người vợ tuyệt vời nhất trên hành tinh này.

Trước khi rời khỏi chỗ dùng chân ăn dã ngoại, ba luôn bắt chúng tôi phải nhặt hết rác như giấy gói bánh, mảnh vụn, bỏ tất cả vô giỏ mang về nhà.

Ba luôn bảo:

- Ba không chấp nhận được những ai đi cắm trại xong rồi xả rác ra chỗ cắm trại. Chúng ta cần nhớ môi trường là tài sản của cộng đồng, do đó chúng ta không được xả rác dù đó chỉ là một miếng vỏ táo.

Cả ba lần mẹ đều cho là đi vệ sinh ở các nhà vệ sinh công cộng là không “an toàn”, vì các nơi ấy dễ lây bệnh. Ba mẹ chưa hề giải thích cho tụi tôi biết những bệnh ấy tên là gì, nhưng có điều chắc chắn là ba mẹ bảo các bệnh ấy rất lây lan và nguy hiểm. Ba mẹ còn bảo đem bệnh phong cùi so sánh với các bệnh ấy thì bệnh phong cùi chỉ nặng ngang bằng một bệnh cúm xoàng. Ba luôn lấy giấy lót tay mỗi khi phải xoay núm cửa một phòng vệ sinh công cộng, rồi còn những động tác đầy thận trọng kế tiếp là cả một “sự lãng phí thời gian không thể tránh được”.

Bởi vì ba mẹ không cho dùng phòng vệ sinh ở các trạm xăng nên chúng tôi chỉ còn cách vô rừng. Có phải tại sự căng thẳng do cách ba lái xe gây ra? Hay tại mười bốn con người cộng lại sẽ có mỗi người một thói quen. Chỉ biết là hẳn có chỗ nào có lùm bụi là tụi tôi lại phải xin ba cho dùng xe lại!

Ba thở dài ngao ngán:

- Mấy con cún cũng không bị các cây quuyền rũ như các con!

Để nói cho tể nhị, ba dạy tụi tôi hai câu: “Đi thăm bà

Murphy” hoặc “Đề xem lại bánh xe sau”, đều cùng có nghĩa là ra lùm cây làm chuyện ấy.

Sau một bữa ăn dã ngoại thế nào ba cũng hỏi:

- Ai muốn đi thăm bà Murphy?

Dĩ nhiên ngay lúc ấy chẳng ai muốn cả. Nhưng chỉ cần ba cho xe chạy khoảng 20 cây số là sẽ có ai đó xin ba cho dừng xe. Thế là mẹ sẽ dẫn đám con gái đi về một phía và ba dẫn đám con trai đi về phía bên kia. Ba ngán ngẩm than:

- Ba biết từng mẫu thực vật và động vật hiện diện từ Bangor đến Washington!

Trên đường về nhà, trời đã tối, thường Bill sẽ lách ra ngồi ngay sau ba. Mỗi khi xe tới khúc vòng, Bill sẽ chồm ra trước búi lấy ống tay áo của ba. Bill có tài giả giọng tuyệt vời và Bill sẽ giả giọng mẹ thì thầm với ba y như mẹ vẫn làm:

- Chậm lại, Frank. Anh cho xe chạy chậm lại.

Ba tưởng là mẹ nói nên giả ngo.

- Có lúc Bill quá trớn nên giả giọng mẹ khi xe chạy nghiêm chỉnh đúng tốc độ 30 cây/giờ khiến ba bức mình quay sang mẹ:

- Anh chạy có 20 cây số thôi mà, Lillie!

Ba luôn tự động bớt 10 cây số khi ba nói với mẹ.

Mẹ ngạc nhiên:

- Nhưng em có nói gì đâu, mình!

Ba quay phắt lại và bắt gặp tụi tôi đang rúc rích cười. Ba biết ngay thủ phạm là Bill nên phát nhẹ Bill một cái, sau đó thì vò đầu Bill bởi vì thật ra ba rất hãnh diện về tài giả giọng của Bill. Ba vẫn khoe mỗi khi Bill giả giọng chim hót thì chính ba không dám ngước mắt nhìn e làm chim sợ bay mất.

Nhiều lúc khi xe đang chạy trong đêm, chúng tôi cất tiếng hát bè ba bốn thì ba mẹ cũng hát phụ họa. Ba giọng nam trầm còn mẹ giọng nữ cao. Và cứ thế những bài dân ca không ngừng nối tiếp nhau.

Những lúc ấy ba thoải mái ngồi dựa vào lưng ghế, còn mẹ tựa đầu vào vai ba như thể mẹ đang lạnh cần hơi ấm của ba, hai em bé đều ngủ say. Mẹ quay nhìn chúng tôi và bảo:

- Đây là lúc hạnh phúc nhất trên đời!

Chúng tôi đều cảm nhận được câu nói triu mến của mẹ.



# KỠ NGHỈ HÈ Ở NANTUCKET



Mỗi kỳ hè, gia đình tôi đều đi nghỉ ở Nantucket, thuộc bang Massachussetts. Ở đó ba mua hai cây hải đăng và một ngôi nhà miền quê do nhà nước cho bán đấu giá. Ba cho dòi hai cây hải đăng đến sát hai bên ngôi nhà, một cây hải đăng được dùng làm phòng làm việc và phòng ngủ của ba mẹ, một cây làm phòng ngủ của ba đứa con.

Ba đặt tên cho ngôi nhà là “Chiếc Giày” để tặng mẹ, bởi vì ba bảo mẹ giống như bà lão trong bài hát *“Bà lão sống trong một chiếc giày với thật nhiều trẻ con”*...

Khi đi từ Montclair đến Nantucket chúng tôi thường có thói quen nghỉ đêm trong một khách sạn ở New London, thuộc bang Connecticut. Ba quen ông chủ và các nhân viên khách sạn đó. Vì vậy mỗi lần gặp là họ không ngừng trêu



chọc nhau rất vui, khiến mọi người thích thú tụ tập xung quanh.

Thí dụ như chúng tôi vừa bước chân vào khách sạn là ông chủ khách sạn ồm ồm la lên:

- Trời! Trời! Ngó coi ai tới nè!

Rồi ông quay sang một nhân viên của mình, bảo:

- Báo động cho bên cứu hỏa và cấp cứu tới mau, nói lũ trẻ nhà Gilbreth đã tới. Cất cái lưới sắt xi-gà kia vào két sắt mau.

Còn ba sẽ mỉm cười bảo:

- Ái chà! Ông vẫn còn cái máy chém chết người đó hả? Tôi biết là ông rất rầu khi hay tin là cái ngón út bị đứt của con gái tôi đã mọc dài lại bằng trước. Ernestine, con đưa tay cho bác ấy xem đi con.

Ernestine chìa ngón út trái ra. Trong lần ghé trước, Ernestine đã tò mò đứt tay vào máy cắt và cụt hết khoảng 2-3 ly. Máu chảy ướt hết cả thảm, còn ba thì vừa cố nhét vào tay Ernestine con búp bê để dỗ vừa hét toáng lên đòi bác sĩ cấp cứu.

Ba vừa ghi tên tụi tôi và số đăng ký của khách sạn vừa hỏi:

- Nè, ông chủ, lũ trẻ người Ái Nhĩ Lan của tôi có được

giảm giá vì tình nghĩa đồng hương không đó? Theo giá si dành cho mỗi lỗ một tá nghe.

- Ái Nhĩ Lan! Tôi mà quần khăn đội đầu chắc ông sẽ bảo lũ trẻ người Ả Rập cho coi. Các cháu bây giờ lên tới số bao nhiêu rồi? Năm đó lúc tính tiền tôi đếm cả thầy là bảy, nhưng năm nay coi bộ con số gia tăng lên cả chục chớ không ít.

Ba nhìn nhận:

- Ờ, không sai! Rất có thể chúng tôi đã thêm thành viên kể từ lần cuối ghé đây.

Ông chủ khách sạn gọi nhân viên:

- Các cậu đưa ông bà Gilbreth đây, cùng với không biết bao nhiêu đứa trẻ “người Ái Nhĩ Lan” nữa, lên các phòng 503, 504, 505, 506 và 507. Và nhớ chăm sóc tất cả thật cẩn thận đấy.

Khi chúng tôi mới đến ở mũi Capecod, vùng Nantucket, xe hơi còn bị cấm di chuyển trong bán đảo ấy, vì vậy chúng tôi phải gửi “Xế Điện” trong một ga-ra ở New Bedford. Sau này khi lệnh cấm được bãi bỏ, chúng tôi chở “Xế Điện” trên Gay Head và Sanhaty là hai chiếc thuyền chạy bằng hơi nước, chuyên chở khách từ đất liền ra bán đảo. Ba có một cách cho xe chạy xuống thuyền rất dễ sợ, cho nên khi ba de xe, mẹ luôn bắt chúng tôi phải xuống xe và đứng cách ra xa, còn ba thì phải mặc phao cứu hộ.

Mẹ vẫn bảo:

- Rồi có ngày cả nhà với xe rớt xuống biển hết cho coi!

Ba thì ca cẩm:

- Chẳng có ai, kể cả vợ tôi, tin tưởng tôi lái xe an toàn cả!

Rồi ông ra vẻ cam chịu:

- Và lại tôi biết bơi mà!

Điều được quan tâm nhất cả trong xe lẫn trong thuyền là hai con hoàng oanh mà Martha được nhận phần thưởng trong kỳ thi kể chuyện ở trường. Chúng tôi đứa nào cũng thích cặp chim này, chỉ riêng có ba là không. Ba đặt tên cho một con là “Cầm mồm” và con kia là “Bảo có nghe không”. Ba luôn chê hai con chim hôi hám làm hỏng cả chuyến đi, tiếng hót nghe chói tai hơn cả tiếng đám con của ba nữa. Bác Tom có nhiệm vụ dọn sạch chuồng chim thì đặt tên một con là “Nhóc ở dơ” và con kia là “Nhỏ thùng rác”. Mẹ thì không cho phép chúng tôi dùng những từ đó và mẹ gọi chúng là “Man di” bởi vì đối với mẹ bất kỳ những gì thiếu sạch sẽ đều là man di. Còn chúng tôi thì gọi đơn giản “Nhóc” và “Nhỏ”.

Một lần, lúc Fred đang cầm lồng chim đứng ngay đầu thuyền trong khi ba cho de xe lên thuyền, chúng tôi không hiểu làm sao mà cửa lồng chim lại bất ngờ bật mở, khiến cặp chim bay vù ra. Ban đầu, chúng bay lượn trên những

thùng hàng chất trên bến cảng, sau đó chúng bay lên tới mái nhà kho. Khi ba đậu xe xong, ra đến cầu tàu thì ba đứa nhỏ nhất nhà đang khóc nức nở. Tiếng khóc lớn đến mức ông thuyền trưởng nghe thấy và bước đến hỏi:

- Các cháu sao thế ông Gilbreth? Có chuyện gì không ổn sao?

Ba thấy đây là cơ hội tốt để bỏ các con chim lại nên vui vẻ trả lời:

- Ô không có chuyện gì cả. Thuyền trưởng cứ việc nhổ neo đi.

Ông thuyền trưởng vẫn khẳng khẳng:

- Không ai có quyền ra lệnh cho tôi nhổ neo khi tôi chưa muốn nhổ neo.

Quay sang Fred ông nhất định hỏi:

- Có chuyện gì vậy con trai?

Fred gào lên:

- Nhóc và Nhỏ đã bay khỏi thuyền rồi!

Ông thuyền trưởng tái mặt:

- Trời! Kể từ lúc gia đình Gilbreth đi thuyền, tôi vẫn sợ có ngày xảy ra chuyện này mà!

Ba bực mình bảo:

- Nhóc và Nhỏ không phải là trẻ nhà Gilbreth, ông không phải lo lắng gì cả, cứ việc nhổ neo đi.

Nhưng ông thuyền trưởng tiếp tục quay sang hỏi Fred:

- Nhóc và Nhỏ họ gì vậy cháu, nói đi.

Fred nín khóc:

- Con không biết họ của tụi nó, chỉ biết mẹ gọi tụi nó là Man di.

Ông thuyền trưởng ngần ngừ:

- Cháu muốn nói có hai người ... man di tên là Nhóc và Nhỏ đã bị rớt khỏi thuyền rồi ư?

Fred gật đầu.

Ba tức quá hét lên chỉ vào cái chuồng không:

- Là hai con chim, cái chuồng của tụi nó kia kìa. Nhóc và Nhỏ là tên của chúng, ngoài ra chúng còn có các tên khác nữa. Chúng bay mất rồi. Thôi không làm phiền thuyền trưởng nữa, ông cứ cho tàu chạy đi.

Ông thuyền trưởng vẫn cố hỏi Fred cho ra lẽ:

- Cháu thấy chúng bay đi đâu rồi hả con trai?

Fred chỉ tay lên mái nhà kho trên bến. Ông thuyền trưởng thở dài:

- Tôi không chịu nổi cảnh trẻ con khóc.

Nói rồi ông ra lệnh cho các thủy thủ.

Thế là bốn thủy thủ mang lưới leo lên mái nhà tìm cách bắt lại cặp chim. Cứ thế, với tiếng reo hò động viên của hành khách, các chú ấy đuổi theo cặp chim từ mái nhà kho đến bến cảng, rồi trở lại mái nhà kho. Cuối cùng Nhóc và Nhỏ bay mất và ông thuyền trưởng đành bỏ cuộc.

Ông nói với ba:

- Tôi rất tiếc. Tôi đành nhỡ neo vậy.

Ba tươi rói nói với ông:

- Không sao, ông đã giúp quá nhiều rồi.

Và trong suốt thời gian con thuyền lao ra bán đảo, nom ba thật thanh thản. Ba còn dụ được Martha quăng cái lồng chim hôi hám xuống biển.

Ngày hôm sau, khi chúng tôi vừa mới xếp dọn đồ đạc xong ở ngôi nhà nghỉ mát thì một thùng cạc-tông có đục lỗ trên nắp được gửi tới Fred, người gọi là ông thuyền trưởng. Ba cau có bảo ngay:

- Khởi cần nói ba cũng biết ở trong đó là cái gì. Mũi của ba rất thính.

Ba lục túi lấy bóp ra, rút tiền đưa Martha:

- Con cầm tiền này xuống làng mua cái lồng khác. Ba mong lần này các con biết chăm sóc tốt hơn món quà của

minh.

Ngôi nhà nghỉ mát của chúng tôi có một phòng vệ sinh nhỏ, không có nhà tắm, không có nước nóng. Ba cho rằng sống thật đơn giản trong dịp hè là một điều rất tốt cho sức khỏe. Ba cũng cho rằng phải luôn sạch sẽ nên mỗi ngày chúng tôi phải đi tắm biển ít nhất là một lần, kể cả những ngày nhiệt độ xuống thấp hoặc trời mưa giá buốt. Ba luôn đi trước dẫn đường từ nhà ra bãi tắm, một tay cầm cục xà bông, tay kia xoa ngực cho máu lưu thông. Ba chạy ào ra, rồi nhảy ùm xuống biển khiến nước bắn tung tóe. Ba lặn một hồi lâu, rồi đưa ngón chân lên không trung, rồi lại lặn mất. Cuối cùng ba trồi đầu lên mỉm cười và phun một dòng nước giữa hai răng giả làm cá voi.

Ba kêu:

- Các con, ra đây mau, nước biển thật tuyệt!

Nói rồi ba bắt đầu xát xà-bông lên người.

Mẹ là người duy nhất cùng với hai bé út không bơi. Mẹ rất ghét nước lạnh, nước biển mặn và áo quần tắm. Mẹ luôn bảo nước biển làm mẹ nổi ngứa, còn quần áo tắm thì quá hở hang. Ba luôn trêu mẹ mặc quần áo đi tắm biển còn kín đáo hơn quần áo thường ngày.

Ba thông thạo rất nhiều lĩnh vực, chính ba là người dạy cho chúng tôi biết bơi. Một số đứa biết bơi từ năm lên ba tuổi, còn lại biết bơi từ năm lên năm tuổi. Việc mẹ không

biết bơi là một bất đồng hiếm hoi giữa ba và mẹ.

Mỗi lần bắt đầu kỳ nghỉ hè là ba lại bảo mẹ:

- Hè này anh nhất định tập mình bơi cho được, dù là bỏ hết cả thời gian nghỉ hè cho việc ấy đi nữa. Mình biết là không biết bơi rất nguy hiểm mà. Nếu thuyền bị đắm thì mình xoay xở ra sao khi không biết bơi? Không lẽ mình để anh một nách phải lo cứu cả mười hai đứa con của tụi mình sao? Ít nhất cũng phải phụ với anh chứ?

Mẹ nhần nại chiều ý ba:

- Mình yên tâm, em sẽ tập mà.

Nói vậy chứ vô vọng thôi.

Mỗi lần ra đến bãi biển, ba nắm tay mẹ kéo xuống nước, ba đầu mẹ còn can đảm chạy theo ba, nhưng khi nước biển tới đầu gối là mẹ giăng lại.

Chúng tôi đứng vây quanh và hết lời động viên mẹ:

- Đó, vậy đó, đúng rồi... Mẹ thấy đó, đâu có sao đâu! Mẹ coi con bơi nè, coi con nè...

- Đừng có làm nước bắn lên mẹ như vậy, con biết là mẹ không thích thế mà!

- Trời ạ! Lillie, lại chỗ sâu hơn chút đi. Em làm sao học bơi được khi cứ đứng trên cạn như vậy.

- Ra sâu đến mấy thì em cũng chìm xuống mà!



- Đừng sợ, ra sâu hơn đi! Mình sẽ thấy khác ngay hà.

Ba kéo mẹ cho đến khi nước lên tới eo lưng của mẹ. Ba bảo mẹ:

- Việc đầu tiên là học bơi như một miếng ván vậy, miếng ván trôi được thì em cũng bơi được!

- Như con nè mẹ! Coi con nè mẹ!

Ba bảo tụi tôi:

- Các con tránh ra nào. Coi nào, Lillie, mình thấy đó, chẳng những ván biết trôi mà các con nhỏ cũng biết bơi nữa, chẳng lẽ em lớn hơn các con mà lại không làm được sao! Bơi đi mình... Không thể nào em không nổi lên được, theo định luật thì cơ thể mình đầy hơi nên nhẹ hơn nước mà!

- Mình biết em luôn chìm mà.

- Đó là chuyện của hè năm ngoái. Năm nay mình phải thử lại. Hãy tỏ ra có tinh thần thể thao một chút coi nào. Có anh bên cạnh, mình không sao đâu mà!

- Em không muốn thử chút nào cả!

- Em không biết mắc cỡ khi nói vậy trước mặt các con sao?

- Không một chút nào cả. Nhưng nếu em không chịu thử thì mình nhất định không để cho em yên phải không. Mình

nhớ coi chừng không để chuyện gì xảy ra với em đó nghe.

- Đừng lo, em chắc chắn sẽ nổi lên mà!

Mẹ hít một hơi dài nằm lên trên mặt nước rồi... chìm xuống nhanh như một tảng đá. Ba đợi một lát, tin chắc theo định luật vật lý mẹ sẽ phải nổi lên. Nhưng mẹ không hề nổi lên. Ba chán quá, đành cúi xuống đỡ mẹ lên. Mẹ sắc nước nhảu nhó. Đến lúc hoàn hồn mẹ nói với ba:

- Mình thấy chưa! Em đã nói rồi mà!

Ba hỏi lại mẹ:

- Chắc là mình không cố tình để chìm lìm như vậy chứ?

- Không! Chỉ tại định luật Archimède không ứng dụng cho em, vậy thôi.

Vừa ho sặc vừa thở hào hển, mẹ quay về nhà.

Ba nhìn theo mẹ bảo:

- Ba không tài nào hiểu nổi sao lại có thể như vậy chứ. Mẹ nói đúng đó. Mẹ là một bằng chứng phủ nhận định luật Archimède!

Trước khi đi nghỉ hè ba đã hứa là không bắt tội tôi phải học dù dưới hình thức nào. Ba giữ lời hứa, nhưng rồi chúng tôi cũng nhận ra ba luôn dạy chúng tôi mà không ra vẻ là đang dạy và vào những lúc chúng tôi không ngờ.

Thí dụ như việc học bảng ký tự mật mã Morse.

Một ngày nghỉ hè nọ ba bảo chúng tôi:

- Ba nghĩ ra cách cho các con biết mật mã Morse mà không cần phải học.

Tại tôi phản đối vì không muốn học mật mã Morse hoặc bất cứ thứ gì trong hè cả.

Ba thuyết phục:

- Ba không ép. Nhưng như thường lệ, ai biết trước thì sẽ được thưởng khiến những người khác phát thèm.

Sau bữa ăn, ba lấy một cây cọ và một hộp sơn đen, vô phòng vệ sinh vẽ các ký tự Morse lên tường. Trong suốt ba ngày không rời cây cọ và vẽ khắp trên bức tường các phòng quét vôi trắng của ngôi nhà “Chiếc giày”. Trên trần phòng ngủ của chúng tôi ba vẽ ký tự Morse và những từ mẫu giúp chúng tôi nhớ.

Thí dụ: A\_ = Around <sup>[7]</sup>

Khi chúng tôi nằm ngửa trên giường để ngủ thì các ký tự và chữ tương ứng cứ hiện ra trước mắt, khiến có lúc chúng tôi nhận ra mình đang lâm bầm:

D\_.. = Dangerous <sup>[8]</sup>

Ba cũng vẽ những lời nhắn bí ẩn bằng ký tự Morse trên các bức tường nơi cửa và phòng ăn. Tại tôi hỏi ba:

- Ba viết gì vậy ba?

Ba ra vẻ bí mật trả lời:

- Nhiều thứ lắm. Nhiều thứ bí mật và rất tức cười.

Chúng tôi sang các phòng chép lại các ký tự Morse do ba vẽ rồi đem so giải mã bản tin nhắn của ba. Ba vẫn tiếp tục vẽ nhưng mắt liếc chừng chúng tôi.

Chị cả Anne than:

- Phải giải mã cho được, không thì tức quá!

Ernestine cũng tức bực:

- Tụi mình không thể chịu được trước khi hiểu hết các tin nhắn của ba. Lúc nào em cũng thấy toàn là chấm chấm gạch gạch không à! Đến nỗi em bắt gặp mình đang lầm nhảm: D\_.. = Dangerous. Chữ này là chữ gì đây?

Cứ thế mỗi ngày ba để trên bàn ăn một mảnh giấy ghi tin nhắn bằng mật mã Morse. Có tờ giải mã ra là: *“Ai giải mã xong sớm nhất thì ra coi trong túi quần ba treo trong phòng ba mẹ có cái gì”*. Hoặc là: *“Nhanh lên, ra coi ở ngăn kéo bên trái của máy khâu có cái gì trước khi người khác kịp giải mã”*.

Trong túi quần hoặc trong ngăn kéo có món quà nhỏ: một thanh sô-cô-la, một đồng xu, một phiếu ăn kem.

Cũng có lúc, tin nhắn chỉ là cái bẫy: *“Coi chừng! Không có quà lần này nhưng lần tới sẽ có! Đọc xong con giả bộ nhảy lên*

*reo hò như thể đã tìm ra được cái gì hay lắm khiến người khác tưởng bỏ cũng sẽ cố giải mã, như vậy không chỉ mình con bị mắc lừa”*

Và đúng như ba dự đoán, chỉ trong vòng vài tuần tất cả chúng tôi đã thuộc lòng mật mã Morse. Rành đến mức chúng tôi trao đổi với nhau bằng mật mã Morse trong bữa ăn, bằng cách gõ nĩa lên đĩa. Cứ tưởng tượng mười hai con người cùng gõ mật mã, mà thường là gõ nhắn tin cho nhau hơn là nhận tin, thì tiếng ồn ào khủng khiếp đến chừng nào!

Thấy cách dạy bằng hình vẽ trên tường quá ư hiệu quả, ba tiếp tục dùng nó dạy môn thiên văn học cho chúng tôi. Ba bắt đầu kích thích trí tò mò của chúng tôi bằng cách: làm ra một cái kính xem thiên văn bằng một ống nhôm đặt trên cái chân đỡ của máy chụp hình. Một đêm trăng sáng ba đặt nó ngoài sân và bắt đầu quan sát các vì sao mà không thèm để mắt tới chúng tôi.

Dĩ nhiên là chúng tôi xô lẫn nhau bu quanh ba, bấu lấy ba đòi xem như ba.

Ba làm bộ từ chối:

- Để yên ba coi nào. Ô ba thấy có hai ngôi sao sắp đụng nhau nè. Ô, may quá chúng chỉ suýt đụng nhau thôi! Để coi trong chòm Đại hùng tinh có gì không nhỉ? Ôi cha! Ngôi sao này to quá, sáng quá! Tuyệt vời!

Chúng tôi nài nỉ ba mới rời cái kính ra. Thế là tụi tôi có thể thấy vòng thiên hà bao quanh sao Thổ (Saturn), ba mặt trăng của sao Mộc (Jupiter), và những miệng núi lửa trên mặt trăng của trái đất. Ba chú ý nhất đến một ngôi sao mà bạn của ba đang tham gia nhóm nghiên cứu áp dụng quy trình Michelson để đo đường kính của nó.

Đến khi ba tin chắc là chúng tôi bắt đầu say mê môn thiên văn học, ba bắt đầu vẽ những hình mới về các vì sao lên các tường phòng. Trên một bức tường ba vẽ các vì sao theo đúng tỷ lệ kích thước, từ sao Thủy (Mercury) bé xíu bằng kích thước một viên bi, cho đến sao Mộc bự cỡ trái banh bong rổ. Trên một bức tường khác ba vẽ tỷ lệ khoảng cách từ các hành tinh đến Mặt trời, sao Thủy nằm gần nhất và sao Neptune nằm xa nhất ra tận gần nhà bếp. Thời đó sao Pluto chưa được tìm ra nếu không chẳng còn chỗ nào để vẽ nó.

Tiến sĩ Harlow Shapley, giảng viên đại học Harvard, cho ba hơn 100 bức hình về các sao, quần mây, và nhật thực. Ba treo chúng gần chân tường để cho các em bé cũng thấy được.

Ba bảo:

- Các con thường nghe nói con số hàng triệu, nhưng ít người được thấy cả triệu thứ cùng một lúc. Nếu một người có một triệu đô-la thì có nghĩa là người ấy có số đô-la nhiều

bằng những ô nhỏ mà các con thấy trên bàn giấy này.

Bill hỏi ba:

- Vậy ba có một triệu đô-la không, ba?

Ba làm bộ buồn rầu bảo:

- Không, ba không có một triệu đô-la. Thay vào đó ba có một triệu đứa con. Trong cuộc đời phải chọn giữa hai thứ đó lấy một, con ạ.

Ba cũng vẽ những bảng biểu diễn so sánh khác biệt giữa đơn vị đo lường theo hệ thống thập phân và theo hệ thống của Anh, thí dụ: metre so với yard, kilogram so với pound, litre so với quart. Ba cũng vẽ 17 dấu bí mật, mỗi dấu là tượng hình của một "therblig". Therblig là một sáng chế của ba mẹ. Hai người giải thích: mỗi cá nhân có 17 therblig, và tùy theo cách các therblig được sử dụng mà chúng sẽ khiến cho cuộc sống trở nên dễ dàng hay khó khăn cho cá nhân có các therblig đó.

Ba cho rằng một kẻ biếng nhác luôn sử dụng tốt nhất các therblig của người đó bởi vì tính lười biếng sẽ khiến người đó không làm những động tác dư thừa. Mỗi lần ba bắt đầu một cuộc nghiên cứu tìm cách tiết kiệm các bước trong một quy trình sản xuất cho một xí nghiệp, ba luôn khởi đầu bằng việc chụp hình những người có tiếng là làm biếng ở xí nghiệp ấy.

Ba bảo:

- Loại công nhân mà ba cần nghiên cứu đó là kẻ ruồi bu không buồn đui. Xí nghiệp nào cũng có kẻ như thế.

Ba đặt ra từ “therblig” dựa trên họ Gilbreth của ba. Chúng là đơn vị căn bản cho suy luận trong chuyên ngành của ba. Và từ cách chia mọi thứ thành từng therblig, ba đã nghĩ ra những bàn đạp dùng chân có thể mở nắp thùng rác, những cái ghế đặc biệt cho các công nhân chuyên ngành, các kiểu máy đánh chữ, các thay đổi cần thiết để tăng năng suất một cái máy. Cũng nhờ vào việc dùng therblig mà ba đã hướng dẫn cho những người bán hàng ở một công ty giày lớn có thể cởi giày của khách hàng chỉ trong vòng bảy giây và đi giày lại cho khách hàng, kể cả cột dây giày, chỉ trong vòng 22 giây.

Ngày nay therblig được dùng để chỉ đơn vị động tác hoặc ý tưởng. Tưởng tượng có một người nam bước vào phòng tắm để cạo râu. Lại giả sử là mặt người đó đã xát xà-bông cạo râu và anh ta sẵn sàng cầm lấy dao cạo râu. Anh ta biết dao cạo râu để ở đâu, nhưng đầu tiên anh ta vẫn phải dùng mắt để tìm xem con dao ở đâu; đó là therblig đầu tiên: *tìm*. Anh ta nhìn thấy con dao và tia mắt anh ta dừng lại ở đó; therblig thứ nhì: *tìm thấy*. Therblig thứ ba sẽ là: *chọn lựa*, thứ tư là: *cầm lấy*, thứ năm: *mang lên* (mặt), thứ sáu: *đặt vào vị trí* (ngiên cho lưỡi dao đặt đúng chỗ sắp cạo). Và cứ



thế có 11 therblig khác, cái cuối cùng là: *suy nghĩ*.

Mỗi khi ba phân tích một công việc nào đó thì ba bắt đầu chia nó ra thành từng therblig, rồi sau đó ba tìm cách giảm thiểu thời gian cần thiết để hoàn tất các therblig đó. Tất cả những therblig được đánh ký hiệu và một khi các ký hiệu được vẽ lên tường thì ba cho chúng tôi áp dụng chúng vào các công việc nhà như dọn giường, lau bụi, quét nhà, rửa chén.

Việc dạy con bằng cách vẽ lên tường đã khiến cho ngôi nhà ở Nantucket của chúng tôi trở thành điểm hấp dẫn du khách. Tụi tôi đã từng nghe thấy các hướng dẫn viên thuê dợt nhiều điều về ngôi nhà cũng như gia đình sống trong ngôi nhà đó. Có lúc cũng có người xin phép chúng tôi cho vào xem nhà. Hôm nào dọn dẹp gọn gàng thì chúng tôi vui lòng để họ vào.

Và cứ thế, chúng tôi ngạc nhiên thấy trong số vàng để ở sảnh trước có những cái tên lạ hoắc.

Ba hỏi mẹ:

- Bạn của mình à?

- Em không nghe tới tên họ bao giờ. Chắc bạn của các con.

Đến khi chúng tôi cũng không nhận đó là bạn mình thì ba hỏi bác Tom. Bác ấy nhận ngay là bác ấy đã cho các du

khách muốn tham quan được đi một tua trong nhà. Một tua của bác Tom gồm đi xem phòng ngủ các con, phòng ngủ ba mẹ với em bé, phòng vệ sinh để xem các ký tự Morse được vẽ lên tường. Một số du khách thấy quyển sổ vàng bèn viết vào mấy chữ lưu niệm cảm tưởng. Bác Tom nhận tiền bao sau khi họ tham quan xong.

Mẹ tức điên lên được:

- Em chưa bao giờ thấy chuyện như thế này trong đời cả. Nhà riêng của mình để cho người lạ vào xem, nhất là có những lúc nhà bừa bộn như một con tàu sắp đắm.

Ba lại hòa hoãn hơn:

- Coi nào, Lillie, chắc họ muốn tìm hiểu cách giáo dục con của mình. Mình cũng không nên ích kỷ mà không cho họ biết.

Ba ngồi dựa ngửa trên chiếc ghế dài của một nhà thờ nào đó bỏ đi mà ba nhặt về, sửa lại cho chắc rồi đánh bóng véc-ni. Ba rất thích nó vì nó phù hợp với kích cỡ của ba. Đó là cái ghế duy nhất mà ba ngồi thoải mái và tin chắc là nó không gãy sập.

Ba làm bộ bàn với mẹ:

- Không biết bác Tom thu được bao nhiêu tiền nhỉ? Hay mình chính thức mở cửa cho họ tham quan và chia phần trăm với bác ấy nhỉ?

Mẹ gắt:

- Mình nghĩ cái gì vậy? Sẽ không có tham quan nào hết.

Ba cười cầu hòa:

- Mình không thấy là anh đang nói đùa sao? Bộ anh phải vừa cười vừa nói mình mới nhận ra là anh đang nói chơi hả? Coi nào, tính khôi hài của mình đi đâu rồi?

Mẹ lắc đầu:

- Em biết là em không có máu khôi hài. Nhưng anh tưởng là có những phụ nữ khác nhận ra là chồng mình đang nói chuyện đùa khi anh ta bảo là anh ta đã mua hai ngọn hai đăng và...

Ba phá ra cười nghiêng ngả, tiếng cười của ba làm căn nhà như muốn rung rinh theo, vôi vữa trên trần nhà bay lờ tở trên tóc ba. Khi ba cười là mọi người bị lôi cuốn cười theo, không cách chi cưỡng lại được. Và dù mẹ có cố gắng làm mặt nghiêm, nhưng cũng chỉ được một lát rồi mẹ cũng phải phì cười.

Ba bảo:

- Em nói đúng đấy. Anh còn nghĩ là chẳng có phụ nữ nào chịu để chồng mình vẽ đầy lên tường các ký tự Morse, các vì sao, và cả các mặt mã therblig nữa. Lại đây nào, bà chủ. Anh xin rút lại những lời anh nói về tính khôi hài của em!

Mẹ đến bên nhẹ nhàng đưa tay phủi những bụi vôi vừa rơi trên tóc Ba.



# THUYỀN BUỒM RENA



Ba mua con thuyền Rena để thưởng chúng tôi đã học bơi. Đó là một thuyền buồm dài 20 bộ và chiều ngang cũng cỡ đó. Chiếc thuyền là một món đồ cổ, đỉnh đặc và ngoan ngoan vâng lời.

Trước khi được bước chân lên thuyền, chúng tôi được ba dạy cho một khóa về hàng hải: từ vựng chuyên môn, thủy triều, cách dùng la bàn từ trường, cách lái thuyền, luật hàng hải. Chúng tôi tự hỏi không biết có người Mỹ nào, ngoài các sinh viên Học viện Hàng hải Hoa Kỳ, lại được qua một khóa huấn luyện về hàng hải trước khi lên thuyền như tụi tôi không.

Học lý thuyết xong, chúng tôi qua phần thực hành trên cạn tại trước cửa ngôi nhà “Chiếc giày”. Ba ngồi trên một cái ghế, tay cầm một cây gậy như thể đang lái thuyền, miệng quát lên những câu lệnh cho thủy thủ đoàn điều khiển con thuyền tưởng tượng trong một bến cảng đầy rẫy cạm bẫy.

Chúng tôi ngồi thành hai hàng dưới đất cạnh ba, giả bộ như đang cho thuyền dương buồm đón gió biển khơi. Ba đưa tay dụi mắt như thể bị muối biển bắn vào mắt và dõi mắt về phía chân trời tìm một con cá biển, hoặc một con tàu bị đắm, hoặc một mảng xám đang trôi trên mặt biển bạc trong ánh hoàng hôn.

Ba hô lớn:

- Hải đăng Vịnh Lớn bên hướng đất liền. Cuốn buồm lại, chúng ta sẽ tập vô thả neo tại đó.

Ba quay đầu gậy về điểm dừng tưởng tượng, và hai đứa trong chúng tôi cũng giả bộ cuốn buồm.

Ba lại ra lệnh:

- Phía trước tiến. Mau lên!

Chúng tôi lại làm bộ như cuốn dây chung quanh một cột mốc.

Ba lại hô to:

- Cẩn thận, chuẩn bị quay thuyền. Thả...

Lần này ba quay cây gậy hết cỡ theo hướng gió. Chúng tôi cúi rạp xuống và chạy dạt sang bên kia cửa để tạo đối trọng.

Ba giải thích:

- Bây giờ chúng ta sẽ cập bến thả neo. Đây là một động tác luôn phải làm mỗi khi chằm dứt một chuyến đi biển. Những thủy thủ giỏi thành công ngay lần đầu. Chỉ có những thủy thủ trên bộ (ý ba nói thủy thủ kém tay nghề) mới phải làm đi làm lại mới xong.

Ba đứng phía sau (vị trí tốt nhất để quan sát mọi việc).

- Cẩn thận. Thả buồm ra, Bill, Martha, ra đứng giữa con thuyền. Anne và Ernestine cầm neo và dụng cụ đo độ sâu chuẩn bị cho việc cập bến. Frank ra giữa, Fred...

Chúng tôi chạy vội vào vị trí của mình trước cửa nhà cho đến khi ba vừa ý và tin chắc là thủy thủ đoàn của ba đủ sức để ra khơi thật sự.

Không ở đâu làm ba vui hơn là ở trên thuyền. Ngay khi ba đặt chân lên cầu tàu dẫn từ đất liền lên con thuyền là ba như trở thành một người khác. Chúng tôi không còn là những khúc ruột của ba, mà là một thủy thủ đoàn gồm những tay tứ chiếng mà Thuyền trưởng đã tuyển trong những quán rượu trên bến cảng và những khu chợ lao



động phương xa. Con thuyền Rena không còn là một chiếc thuyền buồm khiêm nhường mà là một thuyền hàng hải to sừng sững, lướt biển khơi với bốn cột buồm, rong ruổi vượt mũi Horn để tìm những gia vị quý hiếm và những châu báu vô giá của vùng Ấn Độ Dương. Ba bắt chúng tôi phải gọi ông là Thuyền trưởng, mỗi lời phải “Thưa ngài” thật lễ độ.

Ernestine than:

- Y như lúc ba ở trong quân ngũ, mọi người còn nhớ không? Ba bắt Frank và Bill cắt tóc ngắn, bắt mọi người học cách viết báo cáo, chào theo kiểu nhà binh ... và còn bị giam trong nhà lao quân đội khi làm sai!

Ba quát lên:

- Im ngay, các con của bầy kia. Không được thì thầm chuyện riêng trên boong sau như vậy.

Chị cả Anne được ba phong chức Thủy thủ trưởng. Ernestine là Thủy thủ phó, Marth thứ ba, Frank thứ tư. Những em nhỏ hơn là thủy thủ tập việc chuyên để sai vặt.

Ba ra lệnh cho chị cả Anne:

- Này ông, hình như gió đã lên, ông cho giương cánh buồm lớn lên.

- Tuân lệnh ngài Thuyền trưởng.

Lilli có ý kiến:

- Ba, thuyền có mỗi một cánh buồm. Vậy phải nó là cánh buồm lớn không ba?

- Im ngay, thủy thủ nước lợ (ý ba là thủy thủ kém tài), nếu không, Thuyền trưởng lại phát cho một roi bây giờ.

Đây không phải là lời đe dọa suông. Tất cả thủy thủ đoàn đều đã nểm mùi roi quần dít do ba quật ra trò nếu không nhanh chóng thực hiện lệnh của ba.

Noi theo gương ba, các phụ tá của ba nhanh chóng dùng ngôn ngữ dao búa để truyền lệnh sang cho đàn em. Chẳng mấy chốc con thuyền Rena như là một con tàu hải tặc.

Ba ra lệnh cho chị cả Anne:

- Cho cuộn những dây xích lại!

Anne truyền lệnh ngay:

- Tuân lệnh Thuyền trưởng. Nhanh tay lên các chàng trai. Rẽ rà mãi ta lại cho cùm trong gầm tàu bây giờ.

Nếu con thuyền thật sự có gầm tàu với cùm sắt chắc sẽ có tên nào đó bị cùm vì lạng cọng không cập bến theo đúng ý ba. Nếu trong thủy thủ đoàn có ai phải hai lần mới làm xong động tác cập bến thì “chết” với ba. Ba coi đó là một sỉ nhục lớn lao, như thể mọi vận động viên đua thuyền buồm, mọi thuyền trưởng dày dạn đang cười vào mũi ba. Thế là

ba hăm hăm bước đến tên tội đồ. Đã nhiều lần kẻ khốn khổ ấy vì hãi cây roi của ba quá nên nhảy ùm xuống biển lội vào bờ để gặp lại ba mình, thay vì gặp ông Thuyền trưởng quá dữ dằn trên boong sau của tàu.

Có một lần ba la tập thể thủy thủ đoàn vì đã không cập bến đúng cách, tay ba lăm lăm cây roi quất không từ một ai. Thế là tất cả thủy thủ đoàn hãi quá không rủ nhau mà cùng đào ngũ nhảy ùm xuống biển, bơi vào bờ. Thuyền trưởng một mình đứng trên boong tàu, gào thét, đe dọa những hình phạt khủng khiếp nhất để trừng trị thủy thủ đoàn nước lợ. Tuy có một mình, Thuyền trưởng vẫn cho con tàu cập bến rất nhẹ. Điều này minh chứng cho mỗi nghi ngờ bao lâu nay của chúng tôi: Ba không cần đến chúng tôi phụ ba, nhưng ba thích dạy cho chúng tôi đi tàu và thích có một thủy thủ đoàn con dưới trướng mình.

Theo với năm tháng, Rena già nua và thân quen vẫn bình thản như không hề để tâm đến ông chủ hơi trái tính mà con thuyền phải chịu đựng trong tuổi xế bóng của nó.

Chỉ có một lần và lần ấy cũng chỉ trong thoáng giây lát, con thuyền bất mãn tỏ thái độ.

Sau một chuyến hải hành dài, sương mù lan tỏa và cầu tàu trơn như mỡ. Chúng tôi đã thất bại trong cố gắng đầu tiên để cập bến, và, Thuyền trưởng muốn nổi nóng rồi. Lần thứ hai chúng tôi thành công rất đúng bài bản. Như

thường lệ, Thuyền trưởng vẫn đứng ở boong sau hò hét ra lệnh để thả buồm. Ngay trước khi cánh buồm hạ xuống, một luồng gió ào đến lốc mạnh Rena, khiến con thuyền phản ứng bằng cách để cây ngang của cánh buồm quét qua boong tàu. Thuyền trưởng ba nhìn thấy cây ngang đó nhưng không kịp tránh, bị nó quất ngang mặt một cái, hất tung lên, cắm đầu xuống biển.

Trong gần một phút không thấy tăm hơi Thuyền trưởng đâu cả. Thủy thủ đoàn tuy không mấy có cảm tình với Thuyền trưởng nhưng lại bắt đầu lo lắng cho ba mình. Chúng tôi định nhảy xuống biển tìm cách cứu ba thì thấy cặp giò của ba giờ cao, với các ngón chân ngo nguậy như ba vẫn làm khi đi bơi. Lúc đó chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Sau đó ba trôi đầu lên. Ba bị chảy máu mũi nhưng vẫn cười vui và không quên phun một tia nước qua đôi hàm răng cắn chặt.

Ba thều thào:

- Con chim mà người ta bảo là con voi.

Thế là thủy thủ đoàn đã tìm lại ba mình.

Nhưng không được lâu.

Ngay khi vừa lấy lại sức, ba đã hét lên:

- Cái lũ tôm hùm lược chín kia, có lẹ tay lẹ chân lên không thì bảo. Quảng một sợi dây cho Thuyền trưởng và giúp

Thuyền trưởng leo lên tàu cái coi. Mau lên nếu không muốn ta quất cho cái tên vụng về đã để cây ngang đập vào đầu ta một trận.



# CHUYỆN NHỎ THÔI MÀ!



Ba cho rằng phương pháp trị bệnh tốt nhất là làm ngo.

Ba bảo:

- Chúng ta không có thì giờ dành cho những chuyện nhỏ nhặt ấy. Nhà ta quá đông. Một người bị ốm sẽ làm trì trệ công việc của cả nhà. Các con là con cháu của những “người đi khai hoang” kiên cường. Tổ tiên đã truyền lại cho các con sức khỏe, vì vậy tự các con có nhiệm vụ giữ gìn nó. Không được nêu lý do gì cả, ba muốn các con phải luôn khỏe mạnh.

Ngoại trừ các bệnh truyền nhiễm là sởi và ho gà, chúng tôi rất vâng lời ba về khoản này. Hiếm khi chúng tôi mời bác sĩ đến nhà. Mỗi lần có bác sĩ đến, đó là vì mẹ sinh em

bé.

Có lần bà nội đến ở chung với chúng tôi một thời gian. Nội có phương pháp riêng để gạt bệnh tật tránh xa. Nội sinh ra ở bang Maine, nơi mà theo nội chỉ có mùa đông, tháng 7 và tháng 8. Nội tự cho mình là người chuyên trị cảm lạnh.

Bí quyết phòng ngừa bệnh của nội là cái túi màu trắng bỏ đầy long não đeo trước ngực. Ngực của nội là một cái kho rộng cất giữ không chỉ có long não, mà còn nào là kiếng, khăn tay, và nếu cần có cả tấm trải giường nội đang khâu.

Mỗi năm, khi mùa lạnh tới, nội may mười hai cái túi giống y hệt nhau, bỏ long não vào rồi đem phân phối cho mỗi đứa chúng tôi.

Nội dặn chúng tôi:

- Các cháu phải nhớ lời nội dặn nghe không. Phải đeo cái túi này suốt ngày trong người đó. Nếu đứa nào mà mang cảm cúm về nhà thì đó là do lỗi của chính mình và sẽ bị nội đánh cho tét mông đấy.

Nội luôn đe đánh cho tét mông. Nội bảo nội thuộc trường phái "*thương cho roi cho vọt*".

Dụng cụ trừng phạt của nội là một cây roi cắt từ bụi lilas ở vườn trước nhà và luôn cất một cành trên nóc tủ.

Nội đe lũ cháu:



- Nội bảo cho các cháu biết, các cháu sẽ được nội cho ăn roi nếu hư. Mẹ các cháu sẽ chẳng bao giờ đánh các cháu. Bố các cháu thì quá bận, nhưng còn bà nội thì sẽ quát nạt đít các cháu đấy.

Đe rồi nội quát cây roi nghe vun vút, một sức mạnh bất ngờ từ một bà lão như nội. Phần lớn thời gian, nội chỉ quát vào không khí, nhưng thỉnh thoảng nội cũng vô tình quát trúng vô bấp chuối chúng tôi, và những lúc ấy để nội khỏi thất vọng, tụi tôi rên là như đang bị tra tấn. Cũng có lúc nội quát roi trong không khí mạnh đến nỗi gãy cả cây roi.

Nội bèn quát lên:

- Đó, các cháu thấy không! Các cháu hư đến nỗi nội phải đánh gãy cả roi. Chạy mau ra vườn bẻ cho nội một cây roi khác coi. Bẻ một cây thiệt bự vào. Chạy mau đi!

Những lần thật hiếm hoi mà có đứa nào trong chúng tôi bệnh liệt giường thì cả nội lẫn ba đều bảo: cứ mặc kệ rồi bệnh sẽ khỏi.

Nội bảo:

- Cứ để cháu nằm yên thì bệnh sẽ tự nhiên hết.

Ba gật gật đầu đồng ý với lời nội dạy. Mẹ cũng nghe lời nội, nhưng mẹ vẫn dành nhiều thời gian cho đứa con bị bệnh.

Mẹ dịu dàng bảo:

- Nè cưng, con khoác cái áo len đẹp này của mẹ vào. Có hình, keo, kéo để con cắt dán nè. Con có muốn ăn chút gì không? Mẹ xuống bếp làm rồi mang lên cho con nghe. Trong khi con ăn mẹ sẽ đọc chuyện cho con nghe.

Một ông anh họ mang bệnh sỏi đến nhà, thế là tất cả tụi tôi bị lây cùng lúc, ngoại trừ Martha. Hai buồng ngủ trên lầu, một cho con trai và một cho con gái, được làm thành buồng bệnh. Chúng tôi cùng bị mất ba ngày ngựa ngáy, nóng sốt, khó chịu. Mẹ đắp kem cho tụi tôi đỡ ngứa và đắp khăn cho tụi tôi hạ sốt. Bác sĩ Burton, bác sĩ gia đình chúng tôi, người đã đỡ cho phần lớn bọn trẻ nhà Gilbreth chào đời luôn đoán chắc là không có gì đáng lo. Bác sĩ là người luôn nói thẳng và rất hợp với ba.

Bác sĩ bảo:

- Gilbreth này, tôi đồng ý với ông là các con ông ít khi đau ốm vặt. Nhưng một khi chúng cùng đỡ bệnh thì chúng làm đảo lộn dữ liệu thống kê của toàn bang New Jersey đó!

Ba hỏi lại:

- Tại sao vậy ông *bộ xương*?

- Tại vì mỗi tuần tôi phải báo cáo lên trên số trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm. Thường thì tôi chỉ có hai bệnh nhân sỏi mỗi tuần. Khi mà tôi báo cáo có tới mười một bệnh nhân sỏi trong một ngày thì chắc cơ quan y tế phát lo

hoàng lên, rồi cho cô lập Montclair và đóng cửa tất cả các trường học ở đây lắm!

Ba trấn an:

- Có lẽ các con tôi chỉ bị nhẹ thôi. Ông biết đấy, ông *bộ xương*, các con tôi thuộc giống nhà nòi, con cháu các “người đi khẩn hoang” cường tráng mà.

- Tôi chỉ biết sỏi là sỏi, và các con của ông đang bị bệnh sỏi.

- Biết đâu chừng những người khẩn hoang cũng bị bệnh sỏi vậy!

- Có lẽ thế. Những “người đi khẩn hoang” cũng có thể bị viêm hạch amygdale, như các con ông đang bị vậy. Hạch viêm to lắm đó, ông phải cho các cháu cắt đi.

- Tôi đã cắt amygdale đâu.

Bác sĩ Burton bèn ra lệnh cho ba:

- Đâu, ông hả miệng cho tôi coi nào.

Ba cãi:

- Tôi đâu có sao đâu.

- Trời ạ. Đừng có làm tôi mất thời gian nữa. Há miệng ra! Nói “Ah” coi nào! Ah... Ah...

Ba há miệng nói:

- Ah...

Bác sĩ Burton lắc đầu ngán ngẩm:

- Đúng y như tôi đoán. Amygdale của ông cũng cần phải cắt. Đáng lý ra ông phải cắt nó từ mấy năm nay rồi. Ông không chịu nhận nhưng tôi chắc chắn là ông thường hay bị đau họng. Vào lúc này ông cũng đang bị đau họng phải không?

Ba cãi:

- Đau có đau. Trong đời tôi chưa hề bị bệnh ngày nào cả.

- Được thôi, cứ việc giữ cái amygdale của ông nếu ông muốn. Nhưng của các con ông thì phải cắt đó.

- Để tôi bàn với bà nhà tôi cái đã.

Một khi con sốt do bệnh sởi hạ xuống thì chúng tôi cảm thấy rất thoải mái dù vẫn phải nằm trên giường. Chúng tôi hát hò, kể cho nhau nghe những chuyện không hề có kết cuộc, chúng tôi đố nhau, hoặc dùng gối đánh nhau. Ba thường cùng hát hò và chơi với chúng tôi, ngoại trừ trò đánh nhau bằng gối vì không cân sức. Không phải ba hết tin thuyết “cứ để mặc kệ tự khắc bệnh sẽ khỏi”, mà bởi vì thiếu tụi tôi ba cảm thấy chịu không nổi.

Một bữa nọ, sau bữa cơm tối, ba vô phòng tụi tôi và ngồi một góc. Tụi tôi thấy mặt ba nổi đầy ban.

Chị cả Anne hỏi:

- Ba bị sao vậy, ba? Mặt ba đầy ban đỏ.

Ba mỉm cười, ra vẻ thiếu nǎo:

- Con nói gì vậy, Anne. Ba vẫn khỏe mà!

- Không lẽ ba bị lây bệnh sỏi rồi hả ba?

- Ba khỏe mà! Ba thấy vẫn khỏe mà!

Tụi tụi cùng la lên:

- Ba bị bệnh sỏi rồi! Ba bị bệnh sỏi rồi!

Ba vẫn mỉm cười ngời im, nhưng tiếng la hét, ồn ào của tụi tụi khiến nội sang coi có chuyện gì.

Nội hỏi:

- Có chuyện gì vậy các cháu?

Nội quay sang nhìn ba:

- Trời đất! Frank, sao mặt con nổi đầy ban vậy?

Rồi nội lấy kiếng ra sǎm soi, sau đó nội la ba:

- Frank Gilbreth, mẹ không ngờ con còn nghịch tǎnh hơn các con của con nữa. Mực đỏ! Con vẽ mực đỏ lên mặt. Con còn giả bộ như sắp chết nữa! Mực đỏ!

Ba lí nhí:

- Con giỡn chơi thôi mà!

Nội lắm bầm đi ra:

- Giỡn chơi! Già đầu mà như con nít.

Ba có vẻ mắc cỡ.

Bọn tôi xúm lại hỏi:

- Ba vẽ mực đỏ thật hả ba? Vậy là ba lừa được tụi con rồi!

Ba lâu bầu:

- Nhưng ba không qua mắt được bà. Nội các con còn tinh lắm!

Tuy Marth dường như được miễn nhiễm tự nhiên với bệnh sỏi nhưng vẫn không được vào thăm tụi tôi. Martha cũng không được đi học vì trường sợ lây bệnh. Vậy mà hai tuần được làm “con một” lại khiến Martha khổ sở đến ăn mất cả ngon. Cuối cùng, chịu hết nổi, Martha lên vào “phòng bệnh” thăm tụi tôi.

Chị cả Anne la:

- Em biết là bị cấm vào đây rồi mà. Lỡ bị lây bệnh thì sao?

Martha òa lên khóc:

- Em muốn bị bệnh. Đúng vậy, em muốn bị bệnh như mọi người!

- Em không muốn nói là em nhớ mọi người đó chứ? Lúc này em có cả ba lần mẹ cho riêng mình em trong bữa ăn tối

mà.

Martha thút thít bảo:

- Ba hết vui rồi. Lúc nào ba cũng cau có. Ba bảo bữa ăn êm ả quá, chẳng vui gì cả.

Ernestine góp ý:

- Em thưa với ba là câu ba nói đó không thuộc đề tài “tạo chú ý chung”.

Sau lần gia đình bị trận dịch sỏi đó, ba bắt đầu áp dụng nguyên lý tiết kiệm động tác lao động trong ngành giải phẫu, để cố gắng rút ngắn thời gian mổ.

Ba bảo:

- Các bác sĩ cũng không khác mấy với cái máy khéo tay, nếu có khác là các bác sĩ khéo tay hơn máy. Nếu như tôi có thể nghiên cứu động tác của các bác sĩ, tôi sẽ giúp các bác sĩ tiết kiệm thời gian. Tiết kiệm thời gian trong một ca mổ cũng có nghĩa là chuyện sống còn cho bệnh nhân.

Ban đầu các bác sĩ không mấy hứng thú với đề nghị của ba. Một bác sĩ bảo:

- Tôi không nghĩ là việc nghiên cứu đó đem lại kết quả. Chúng tôi không mổ trên hình nộm. Chúng tôi mổ người thật. Mà đã là người thì không ai giống ai, vì vậy không một quy trình định sẵn nào có thể ứng dụng cho tất cả mọi

bệnh nhân được.

Ba vẫn cố thuyết phục:

- Tôi tin chắc là sẽ có kết quả. Tôi chỉ cần được phép quay phim các cuộc mổ, rồi sau đó các ông sẽ thấy.

Cuối cùng ba cũng được phép lắp đặt dụng cụ quay phim trong phòng mổ. Sau khi phim được rửa, ba chiếu cho cả nhà xem ở phòng khách để thấy ba đã làm thế nào.

Trên phim, ở nền phía sau, có một màn hình chia thành từng ô để canh các vị trí, một cái đồng hồ to phía trên có ghi chữ Gilbreth và có cây kim quay hết một vòng là một giây. Các bác sĩ và các điều dưỡng mặc áo blu trắng có mang số trên mũ để nhận dạng. Bệnh nhân nằm trên bàn mổ được để ở cận cảnh. Phía trái, người ta thấy một cái gì đó được phủ khăn trải giường màu trắng sừng sừng như một trái núi tuyết. Khi trái núi quay lại, tay cầm đồng hồ tính giờ, mỉm cười với máy quay phim thì chúng tôi nhận ra đó chính là ba.

Xem phim, chúng tôi có cảm tưởng là các bác sĩ đang mổ một cái gì đó ở bụng, rất phức tạp. Nhưng ba thì không ngừng bình phẩm khi chạy máy chiếu phim.

- Coi ông số 3 kia, tại sao ông ta để thông tay trái mà không sử dụng nó để tăng tốc độ nhanh gấp đôi. Còn cô số 6 nữa, quay đi quay lại lấy dụng cụ tốn thời gian quá.



Kết quả là sau khi xem phim, các bác sĩ đã đổi cách làm để tiết kiệm được 15% thời gian mổ, tức rút bớt được 15% thời gian gây mê và như vậy bớt được lượng thuốc gây mê, giúp bệnh nhân đỡ bị tác dụng phụ của thuốc. Ba vẫn chưa hài lòng. Ba nói cần phải chụp thêm năm, sáu phim kiểu như vậy thì mới có thể phân tích loại bỏ các động tác thừa. Cái khó là các bệnh nhân không chịu cho chụp phim, bệnh viện thì không dám cho quay phim nếu bệnh nhân từ chối, vì sợ bệnh nhân kiện bệnh viện.

Mẹ an ủi ba.

- Không sao đâu mình. Thế nào mình cũng có cơ hội để muốn quay phim gì thì quay mà.

Nhưng tính ba rất ghét phải chờ. Bỗng ba chợt nảy ra một ý.

Ba bàn với mẹ:

- Anh nghĩ ra rồi! Anh nghĩ ra rồi! Bác sĩ Burton bảo các con cần phải cắt amygdale. Anh sẽ sắp xếp một phòng mổ ngay tại nhà mình để bác sĩ Burtin mổ cho các con. Anh sẽ quay phim cuộc mổ đó!

Mẹ không sốt sắng lắm:

- Em nghĩ đem con ra thí nghiệm như vậy không hay lắm đâu.

- Tại bác sĩ Burton nói các con cần phải cắt amygdale anh

mới sẵn dịp quay luôn chứ! Dĩ nhiên phải hỏi bác sĩ coi quay phim có cản trở gì cuộc mổ không, có làm ông ta cuống tay không. Nếu có, đương nhiên sẽ không quay phim gì cả.

Mẹ bảo:

- Em nghĩ trong việc này không có điều gì làm ông ấy cuống tay cả.

Ba nói tiếp:

- Dầu sao anh vẫn thấy mình có lỗi nên anh cũng sẽ cắt amygdale cùng với các con.

- Em cũng thấy như mình và cũng muốn cắt amygdale, chỉ tiếc là em đã cắt chúng hồi nhỏ rồi.

Bác sĩ Burton chịu mổ trước máy quay phim:

- Tôi sẽ để dành mổ ông sau cùng, ông “dần đi khai hoang” ạ. Từ lúc thấy những hạch amygdale to tướng của ông tôi không tài nào làm ngơ khi chưa cắt được chúng.

- Thôi cái trò dụ khị đó đi, ông *bộ xương* ạ. Được rồi, ông sẽ mổ cho tôi khi các con tôi khỏi lại sau mổ.

Bác sĩ quyết định bắt đầu với chị cả Anne, rồi cứ thế tiếp tục dần xuống các em nhỏ hơn: Ernestine, Frank, Bill và Lillian. Marth là chị lớn duy nhất không phải mổ; còn những em nhỏ hơn Lillian thì chưa đủ tuổi để cắt

amygdale.

Buổi tối trước hôm mổ cắt amygdale, Martha được gọi đến nhà bác Anne, chị hai của ba.

Ba bảo:

- Ba không muốn con luẩn quẩn làm vương chân vương tay. Các chị và em con sẽ không được ăn uống sau mổ, nên con ở nhà sẽ làm mấy đĩa nó thềm khi thấy con được ăn.

Martha vẫn chưa hết hậm hực việc chúng tôi bỏ bê khi nó lên vô thăm chúng tôi bị sỏi. Vì vậy Martha trêu tụi tôi:

- Bác Anne luôn làm sẵn bánh ngọt nhân táo cho bữa ăn sáng (chúng tôi biết thừa chuyện đó). Bác ấy còn có bánh để sẵn, bất cứ lúc nào muốn ăn thì ăn (đáng tiếc thay, điều này cũng đúng nữa). Ngày mai, trong khi mọi người phải lên bàn mổ thì Martha này sẽ được chén đầy một bụng bánh trái, em sẽ ăn giùm phần của mọi người luôn nhé!

Sáng hôm sau, năm tên được chọn để cắt hạch amygdale cho cuộc “nghiên cứu phân tích động tác” được tập hợp trong phòng khách. Đúng như Martha nói, bụng chúng tôi trống rỗng vì phải nhịn ăn. Bụng không ngừng phản đối, cứ rột rẹt sôi lên từng đợt. Chúng tôi nghe tiếng kéo giường trên lầu và hiểu rằng các phòng ngủ lại được làm thành phòng bệnh. Trong phòng làm việc của ba, ông Coggin, người chuyên quay phim cho ba, đang chuẩn bị máy quay phim và màn hình phân ô, cô điều dưỡng và bác sĩ Burton

đang chuẩn bị bàn và đèn mồi.

Ba bước vào phòng khách, một lần nữa ăn mặc như một núi tuyết:

- Mọi thứ sẵn sàng rồi, vào đây con, Anne.

Ba vỗ vào lưng cô con gái đầu lòng của mình một cái rồi mỉm cười động viên chúng tôi:

- Chuyện nhỏ thôi mà! Chỉ mấy phút là xong thôi! Cứ nghĩ đến sau này xem phim sẽ thấy mặt mình như thế nào trong khi gây mê thì hứng thú lắm đó.

Nói vậy chớ khi ba đi với chị cả Anne ra khỏi phòng khách, chúng tôi thấy tay ba run run (chuyện này chưa từng thấy) và mồ hôi bắt đầu làm ướt áo blu trắng của ba. Mẹ ở lại với chúng tôi. Ba có rủ mẹ vô phòng mổ nhưng mẹ nói mẹ sẽ không chịu nổi. Một thời gian sau, chúng tôi nghe tiếng ba và cô điều dưỡng nặng nhọc di chuyển trên lầu, tôi hiểu là Anne đã được mổ xong và được đưa về giường nằm.

Ernestine thì thầm:

- Chị biết là đến lượt chị, và chị không thể nói là chị không sợ. Nhưng chị đói quá nên chỉ nghĩ đến Martha đang được ăn bánh. Sướng thiệt!

Bill bồi thêm:

- Còn được ăn bánh bích quy nhỏ khô nữa chứ!

Lilli hỏi mẹ vì mẹ đã có kinh nghiệm về mỡ amygdale:

- Mỡ xong tại con có được ăn bánh táo và bánh quy không mẹ?

Mẹ bảo:

- Nếu con muốn.

Ba lại bước vào phòng. Áo ba ướt đầm mồ hôi như thể tuyết tan.

Ba bảo:

- Xong rồi. Chuyện nhỏ. Ba chắc chắn phim sẽ rất đẹp. Anne ngủ say như em bé vậy. Đến lượt con đó, Ernestine. Minh đi thôi, con.

Lần này Ernestine than kiểu khác:

- Chị hết đói rồi, chỉ còn sợ mà thôi.

Cô điều dưỡng để miếng gòn tẩm thuốc mê ngay mũi Ernestine và điều cuối cùng Ernestine nhớ được là cảnh ông Coggin loay hoay với máy quay phim của ông ta. Ernestine tự nhủ: ông ta phải quay hai vòng trong một giây. Minh thử đếm xem có đúng không. “Và một, và hai, và ba, và bốn...” Ba vẫn bảo phải đếm như vậy mới đủ một giây, phải cho chữ “và” thêm vào mỗi con số mới đủ thời gian một giây. “Và một, và hai, và ba...”

Đếm tới đó Ernestine mê đi. Bác sĩ Burton khám họng Ernestine:

- Trời ạ! Gilbreth, tôi đã bảo ông là Martha không cần cắt amygdale mà.

Ba cãi:

- Đây đâu phải là Martha, là Ernestine mà!

- Ông có chắc chắn không vậy?

- Dĩ nhiên là chắc chắn rồi, khi già ạ. Con tôi mà tôi không biết sao?

Bác sĩ Burton vẫn khẳng khẳng:

- Ông coi kỹ đi. Không phải Martha sao?

- Bộ ông muốn nói là tôi không nhận biết được các con gái của tôi sao?

- Tôi không muốn nói gì ông hết. Nhưng nếu không phải là Martha thì chúng ta đã lầm rồi.

Ba gầm lên:

- Chúng ta! Chúng ta! Tôi không có lầm. Còn ông thì tôi không biết.

Bác sĩ Burton đáp:

- Tôi chỉ nhận biết các con ông qua amygdale của các cháu thôi. Tôi tưởng là các amygdale này của Martha, tức

là chúng chưa cần phải cắt bỏ.

- Không thể thế được!

Giọng ba bắt đầu đầy đe dọa:

- Ông không muốn nói là ông đã gây mê bé con của tôi một cách vô ích à?

- Đúng thế đó, Gilbreth ạ. Tôi rất tiếc nhưng việc đã lỡ rồi. Thật là một lầm lẫn tai hại, nhưng cũng tại ông có cả một bọc con nên tôi nhìn đứa nào cũng như đứa nào.

Ba đầu dụ:

- Thôi được rồi, Burton. Tôi xin lỗi là đã nổi nóng. Bây giờ mình phải làm gì đây?

- Tôi cũng vẫn cắt chúng. Trước sau gì rồi cũng đến lúc phải cắt chúng nên đã gây mê rồi thì làm luôn. Cái đáng ngại nhất là nỗi sợ hãi lo lắng trước khi mổ, con bé đã bị rồi không nên để cháu nó lại lo sợ lần nữa.

Đúng lúc bác sĩ Burton cúi xuống bắt đầu mổ cho Ernestine thì Ernestine theo một phản xạ vô thức tổng đầu gối vào quai hàm ông bác sĩ. Ông bèn bảo:

- Thôi được rồi, Ernestine, nếu đó đúng là tên cháu thì cho ta xin lỗi cháu.

Thật ra các amygdale của Ernestine không phải không sưng mà vì chúng lẫn tuốt trong sâu nên sưng to hơn bác sĩ

Burton tưởng, khiến ông phải vất vả lắm mới cắt hết được. Ông Coggin suýt nôn ra vì hãi sợ.

Ba thì luôn miệng giục ông Coggin:

- Quay đi, đừng có đứng đực ra như thế, nếu không tôi cho mổ cả amygdale của anh luôn đó, tụt tay tôi sẽ mổ anh đó. Quay phim đi, quay đi nào!

Thế là ông Coggin quay.

Mổ xong, ba và cô điều dưỡng đưa Ernestine về giường. Sau đó ba trở xuống phòng khách đón Frank lên và bảo mẹ cho ai đó sang bác Anne đưa Martha về. Ba cau có:

- Ăn với chưa ăn, cho mổ luôn. Anh không muốn có thêm một ngày như thế này nữa.

Frank, Bill và Liliane lần lượt được mổ. Cuối cùng, Martha cũng về đến nhà, la hét, dẫy dụa, bụng đầy bánh trái. Martha gào lên với bác sĩ Burton:

- Bác sĩ bảo cháu không phải cắt mà, cháu không muốn cắt đâu!

Trước khi được khênh lên bàn mổ, Martha đẩy một cái, đá trúng bụng bác sĩ Burton khiến ông đau đến nghẹn thở.

Kịp khi trở lại được, bác sĩ than với ba:

- Lần tới mà đến nhà ông tôi phải mang áo giáp!

Rồi bác sĩ quay sang bảo cô điều dưỡng:



- Cho thêm một ít thuốc mê cho Martha nằm yên, nếu đó đúng là tên cháu nó.

Martha vừa nấc cụt, vừa la:

- Tên cháu đúng là Martha, bác sĩ mổ nhầm người rồi.

Ba đắc thắng:

- Tôi nói đúng chưa, nó chính là Martha mà.

Bác sĩ Burton đành chịu:

- Tôi biết rồi, thôi không bàn cãi nữa. Đúng là Martha, nhưng tôi gọi tên các amygdale của cháu là Ernestine. Nào mở miệng ra, Martha cung, để bác cắt amygdale của Ernestine. Quay phim đi ông Coggin. Phim ông quay có thể là phim đầu tiên quay một người bắt đầu mất trí đấy!

Xế trưa hôm đó, khi tỉnh dậy chúng tôi đưa nào cũng đau khủng khiếp, riêng với Martha còn tệ hơn, gần như sắp chết.

Nội không ngừng ca cẩm, chả là nội cung Martha nhất nhà mà:

- Thật là bậy, đáng lý không được để cho cháu ăn no như vậy rồi bắt cháu mổ! Nội không cần biết lỗi của ai, của ba cháu hay của bác sĩ, chẳng lẽ nổi giận cho nát mộng cả hai người.

Trong thời gian chúng tôi dưỡng bệnh, ba gần như ở luôn

bên cạnh lũ con. Ba cố giúp chúng tôi coi thường cái đau. Ba bảo chúng tôi không còn là em bé nên phải tỏ ra không cần được vỗ về:

- Không có nhõng nhẽo. Ba đã đứng coi con được như thế nào rồi, phải không? Chỉ cắt có chút xíu ở họng các con thôi mà! Ba không hiểu tại sao các con rên rỉ như vậy! Bộ các con quên chuyện cổ tích chú bé người Spartiate đã không hề mở miệng rên la trong khi con cáo nhai nuốt ruột chú bé ấy à!

Cũng chính vì sự đau đớn của chúng tôi và muốn cho chúng tôi thấy tinh thần dũng cảm kiểu chú bé người Spaitiate như thế nào, ba quyết định không gây mê mà chỉ gây tê khi ba mổ amygdale. Cả nội, mẹ và bác sĩ Burton đều la làng. Nhưng ba bỏ ngoài tai hết, ba đã quyết như thế.

Ba khẳng khẳng:

- Chuyện nhỏ thôi mà! Tôi muốn nhìn ông làm thế nào trong suốt cuộc mổ đấy Burton ạ!

Đúng ngày chúng tôi có thể ra khỏi giường, ba và mẹ lên xe đến phòng mạch bác sĩ Burton. Mẹ nài nỉ ba đi tắc-xi. Mẹ không biết lái xe và mẹ e lúc mổ xong ba không còn sức lái xe về nhà. Ba không chịu, còn cười mẹ quá lo xa.

Ba bảo chúng tôi:

- Ba mẹ sẽ về nhà chỉ trong một giờ nữa thôi. Chờ ba về ăn cơm trưa. Ba đói muốn chết đây.

Nói rồi ba bóp còi xe chúng tỏ quyết tâm của mình và rồ máy lái Xế Điên đi.

Hai giờ sau một chiếc tắc-xi đỗ xích trước cửa nhà. Bác tài xế bước xuống mở cửa xe. Mẹ bước ra, mặt tái xanh, mắt đỏ hoe. Sau đó mẹ và bác tài xế kéo ra khỏi xe một khối bèo nhèo, rên rỉ. Nón của ba bóp méo và đội lệch, mặt ba sạm đi và chảy dài ra. Ba không khóc nhưng mắt ba đỏ kè. Ba không còn gượng cười nổi nữa.

Sau đó mẹ và nội đỡ ba lên phòng. Chúng tôi nghe tiếng ba rên rỉ trong suốt thời gian leo lên cầu thang.

Đến chiều tối mẹ kể lại cho chúng tôi nghe toàn bộ sự việc, trong khi đó ba ngủ say sau khi uống viên thuốc ngủ cho đỡ đau. Trong suốt cuộc mổ mẹ ngồi trong phòng đợi của bác sĩ Burton. Ba cảm thấy rất khỏe khi thuốc tê còn tác dụng. Sau khi mổ xong một bên, ba còn kẹp hạch amygdale được cắt rời ra khoe với mẹ:

- Mình coi nè, một cái ra rồi, một cái nữa cũng sắp thôi. Mình coi đó, Lillie, anh không đau chút nào, cứ trơ ra như khúc gỗ ấy!

Sau đó, lần này dài như bất tận, ba lại trở ra lấy nón và áo khoác. Ba vẫn mỉm cười nhưng không còn được tươi như lần trước nữa.

Ba bảo mẹ:

- Xong rồi, mình ạ! Hầu như không đau. Mọi chuyện tốt đẹp! Mình về đi, anh đói lắm rồi!

Trong lúc mẹ vẫn lo lắng nhìn ba coi ba ra sao, thì ba như sụm xuống vì thuốc tê bắt đầu hết hiệu lực.

Ba bắt đầu rên rỉ:

- Anh bị ám sát, Lillie à! Burton, ông ra đây coi, phải tôi bị xuất huyết không vậy?

Bác sĩ Burton chạy ra. Ông tỏ ra thông cảm với cái đau của ba bởi vì bản thân bác sĩ cũng đã từng bị mô amygdale.

Bác sĩ Burton an ủi:

- Rồi sẽ tốt thôi, "dân đi khai hoang" ạ, chỉ tại ông chọn con đường đau khổ nhất đó thôi.

Rõ ràng là ba không thể lái xe được nên mẹ phải kêu tắc-xi chở về nhà.

Đến chiều tối công ty sửa xe phải cho kéo chiếc "Xế Diên" về nhà. Bác thợ giải thích:

- Tôi định lái nó về đây nhưng tôi không tài nào làm nó chạy được. Máy có nổ, nhưng mỗi lần rồ ga thì nó chỉ khục khặc rồi nảy lên mà không chịu chạy. Đây là chiếc xe kỳ lạ nhất, tôi chưa từng thấy như vậy bao giờ cả!

Mẹ nói với bác ấy:

- Tôi nghĩ chỉ có ông nhà tôi mới làm cho nó chạy được thôi!

Ba nằm liệt giường suốt nửa tháng và đây là lần đầu tiên chúng tôi thấy ba bị bệnh. Ba không thể hút xì gà, không ăn, không nói. Chỉ có mắt ba là vẫn còn bốc lửa mỗi khi có ai chọc cho ba bực mình. Mắt ba đã thực sự bốc lửa khi một bữa xế trưa nọ Bill hỏi là ba có được mổ cắt amygdale theo kiểu chú bé người Spartiate không.

Ba chỉ có giọng trở lại vào cái ngày mà ba giận đến mức nhảy bổ ra khỏi giường. Bữa đó ba đang nằm tựa trên gối cao để đọc thư từ. Trong số đó có lá thư của ông Coggin, người chuyên quay phim cho ba: "*Thưa ông Gilbreth, tôi rất tiếc là trong lúc quay phim tôi đã quên không mở nắp ống kính. Vì vậy đã không quay được cảnh nào cả. Tôi rất tiếc. – Tái bút: tôi xin từ chức.*"

Ba tung chăn, nhảy ra khỏi giường, vớ lấy cái áo khoác ra ngoài quần áo ngủ. Và lần đầu tiên, sau ngày mổ cả nửa tháng, tụi tôi nghe được tiếng ba gầm lên:

- Hừ... m... anh sẽ truy đuổi hắn ta đến tận chân trời góc bể, Lillie ạ. Anh sẽ moi các amygdale của hắn ta ra với cái đồ khai rượu vang, như anh đã đe hắn. Không phải hắn ta từ chức mà là anh đã đuổi hắn.



# NÀO, CƯỜI LÊN CÁC CON!



Ngành khoa học mà ba yêu thích vô cùng là chụp hình, nó chỉ đứng sau có môn nghiên cứu phân tích quy trình sản xuất và môn thiên văn học. Ba đã thiết kế hơn phân nửa căn gác nhà kho ở Montclair thành phòng tối. Ông Coggin, người chụp hình cho ba, vẫn rửa hình ở đó, sau cánh cửa được khóa trái tới ba lớp. Khóa ba lớp vì ông Coggin rất ghét bị chúng tôi quấy rầy. Ngay cả trước mặt ba, ông Coggin vẫn luôn gọi chúng tôi là "lũ tiểu yêu".

Sau khi ông Coggin xin từ chức vì quay hỏng vụ mổ amygdale tập thể, các ông thợ chụp ảnh khác liên tục bị ba

thay.

Ba cho rằng không có ai chụp hình giỏi bằng ba, ba có lý do để khẳng định như vậy. Cũng vì lẽ đó ba tự tay chụp hình cho gia đình mình.

Và ba khoái chụp hình cả nhà càng nhiều càng tốt, bất kể mùa đông hay mùa hạ, trời mưa hay trời nắng, trong nhà hay ngoài trời, đặc biệt là ngày chủ nhật. Rất nhiều nhà nhiếp ảnh thích chụp với ánh sáng tự nhiên của mặt trời.

Ba, trái lại, rất thích chụp với flash bằng ma-nhê<sup>[9]</sup>, và flash càng chói thì ba càng khoái.

Ba đổ cả núi bột ma-nhê màu xám vô hộp đựng của súng bắn ma-nhê hình chữ T. Sau đó tay trái giơ cao hết cỡ cây súng bắn flash, ba chui vào dưới tấm vải đen che máy ảnh, tay phải cầm nắm khởi động chụp hình.

Rất ít ai đã bắn ma-nhê với số lượng lớn như ba. Trần nhà chúng tôi ở Montclair loang lổ các dấu tròn do ma-nhê để lại như là minh chứng cho tính mạo hiểm của ba trong lĩnh vực này. Các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp đã xanh mặt khi nhìn ba nhồi số lượng ma-nhê nhiều đến vậy vào súng bắn flash, sau đó họ vội vàng lấp bấp vài tiếng chiếu lệ rồi mau chóng rút lui khỏi căn phòng đầy .. hiểm nguy.

Ba tức giận la họ:

- Tôi biết tôi đang làm gì mà! Các vị chết nhất cứ việc



chuồn đi. Sau này so sánh ảnh do tôi chụp với ảnh các vị chụp sẽ thấy ảnh nào đẹp hơn.

Tuy vẫn còn bị giật mình khi ma-nê phát nổ chói lòa, nhưng các anh chị lớn đã được ba chụp hình như vậy nhiều lần nên không còn sợ hãi chuyện ba sử dụng lượng ma-nê lớn khủng khiếp như vậy. Khó mà nói được tại sao các anh chị lớn hoàn toàn tin tưởng vào tài nghệ chụp hình của ba. Nhưng theo năm tháng, với thâm niên tuổi đời, các anh chị lớn đã học được tinh thần thiền, cam chịu một cái chết định mệnh, ít nhất cũng chóng vánh và không gây đau đớn. Nhưng các em út thì chưa kịp lĩnh hội được thái độ triết lý cao thâm như vậy để có thể vững tâm chấp nhận. Ngay cả *mô-đen cuối*, tên ba gọi bé út nhất, cũng biết là tất cả sấm sét địa ngục sẽ nổ ra khi ba chui vào dưới tấm khăn đen che máy ảnh. Nói chung các bé út vẫn vui vẻ cho đến lúc đó. Nhưng ngay khi ba chui vào khăn che máy ảnh là các bé tuy không hện nhau, vẫn đồng loạt ré lên kinh hoàng.

Ba quát lên:

- Lillie à, mình dỗ mấy đứa nhỏ nín đi. Đan mở mắt ra, bỏ tay bịt tai ra, con không biết xấu hổ khi chết nhất như vậy sao! Có một tí chớp sáng mà cũng sợ. Mấy đứa lớn có thôi cựa quậy đi không?

Ba bực bội chui ra khỏi khăn che máy. Chui dưới đó vừa

nóng bức vừa khiến ba lên máu nhức đầu vì phải cúi xuống.

Ba nôi câu:

- Các con có chịu nín đi không hả? Các con có chịu nghe lời ba không hả? Ba muốn tất cả các con mỉm cười khi ba trùm khăn chụp hình.

Rồi ba lại chui vào dưới khăn che máy. Và mọi chuyện lại tiếp diễn như cũ. Ba lại quát lớn:

- Ba đã bảo các con không được khóc kia mà. Có chịu cười không hả? Nếu không ba lại cho vài cái phát đáng để cho khóc thật đó! Cười hờ mưòi cái răng cho ba thấy coi nào!

Ba lại chui vào dưới khăn che máy:

- Sẵn sàng chưa các con? Cười đi, cười đi nào. Đừng cử động nhé... đừng cử đờ đờ...

Ba hươ món đồ chơi của ba lên pằng một cái, sấm sét nổ ra, chói lòa, rung rinh cả tường, và một lớp bụi ma-nê mỏng bắn lên trần nhà rồi dội xuống phủ lên cả chúng tôi.

Ba chui ra khỏi tấm vải, nhể nhại mồm hôi nhưng cười thật tươi. Ba ngược nhìn trần nhà một cái cho chắc ăn là nó chưa sụp, đặt cây súng xuống, ra mở cửa sổ cho khói cay mắt bay ra bớt.

Ba bảo:

- Ba tin chắc là ảnh sẽ đẹp đó! Cây súng bắn flash mới này tuyệt thật! Các con đứng đó chờ ba. Hết khối ba chụp thêm một tấm nữa cho chắc ăn. Tấm vừa rồi hình như flash chưa đủ sáng lắm.

Với những tấm hình chụp ngoài trời nắng với hậu cảnh thường là "Xế Điền", ba có kỹ thuật chụp chậm để điều chỉnh máy tự động chờ ba vô chụp với cả nhà. Tuy nhiên, nếu như các hình chụp ngoài trời không bị nguy cơ "thời bay" khỏi trần nhà, chúng vẫn có nguy cơ khiến ba nổi con thịnh nộ.

Sau khi chúng tôi đã được "đặt đầu gối đấy" trên Xế Điền theo đúng ý ba, ba điều chỉnh máy, bảo chúng tôi cười mím chi, bấm nút cho máy chụp tự động, rồi chạy đến gối vào xe. Thường ba mới chạy đến xe thì đã thở hào hển, kịp đến khi ba nhảy vô gối thì chiếc lão đảo dưới sức nặng của ba. Nếu ba gặp may thì máy ảnh chờ cho ba kịp gối vào đúng chỗ, nở nụ cười thật ăn ảnh, rồi mới tự động chụp.

Nhưng không phải lúc nào cũng lý tưởng như vậy (làm sao tin tưởng tuyệt đối vào máy được, nhất là máy tự động)! Có lúc máy chụp sớm quá, thế là nguyên phần sau đồ sộ như tảng núi của ba được in lên hình, ngay lúc ba nhảy vào xe. Có lúc chờ mãi cả mấy phút máy cũng không

thèm chụp, khiến chúng tôi ngồi tro mặt ra đỏ, căng miệng ra cười toét, đưa lớn ngăn không cho đưa nhỏ cựa quậy. Ba thì cười nửa miệng phía máy ảnh, nửa kia đe dọa chúng tôi đủ mọi hình phạt nếu như chúng tôi chớp mắt hay xoay mặt đi. Có khi chờ máy lâu quá, phản xạ thử thách nổi lên, ba quay lại phát cho tụi tôi một cái trị tội rồi vội lấy tư thế tươi cười với ống kính. Nhưng hiếm khi ba thắng trong trò chơi này, và chuyện trên hình hiện ra cảnh ba đang phát cho Frank một phát đích đáng là chuyện com bữa.

Cũng có khi các nhà báo, hoặc các nhà nhiếp ảnh của công ty truyền thông Underwood & Underwood đến xin chụp hình gia đình chúng tôi để đăng lên báo. Lúc ấy ba huyết sáo tập hợp, lấy đồng hồ ra xem và sau đó khoe với họ bọn tôi đã tập hợp nhanh biết chừng nào. Tiếp theo ba cho chúng tôi biểu diễn đánh máy chữ, gửi tin nhắn bằng mật mã Morse, làm tính nhẩm, và nói ngoại ngữ Pháp, Đức và Ý. Có lúc ba hô lên "Cháy", thế là tất cả tụi tôi thấm khăn ướt rồi cuộn tròn trong đó lăn ra đất.

Những lúc được người ngoài chụp hình như vậy thì mọi chuyện rất tốt đẹp vì khi ấy ba cùng hội cùng thuyền với tụi tôi, có nghĩa là ba cũng phải đứng trước ống kính. Khi đó ba cũng bị bảo đứng chỗ này chỗ kia, đứng kiểu này kiểu nọ, và kể cả đứng yên không được cựa quậy. Khỏi phải nói cũng biết những lúc ấy tụi tôi khoái chí đến chừng nào. Không cần cố gắng, mặt tụi tôi đưa nào đưa nấy tươi như

hoa khi nghe những câu đại loại như:

- Ông Gilbreth, ông vui lòng đứng yên đi nào! Ông đừng dứt tay vô túi quần như vậy! Ông đừng xích lại bà nhà đi nào... Như vậy nè... đó... được rồi.

Vừa nói ông phó nhòm vừa nắm tay ba lôi đến đứng chỗ:

- Rồi, bây giờ ông cười cho thật tươi nhé!

Ba tức mình gắt lên:

- Tôi chẳng cười tươi là gì đây!

Có lần một nhà nhiếp ảnh của công ty Underwood & Underwood phàn nàn với ba:

- Có một điều tôi không tài nào hiểu nổi! Mọi chuyện đều diễn ra tốt đẹp cho đến khi tôi chui dưới khăn che máy. Đúng lúc ấy, như thể đó là hiệu lệnh, tất cả mấy em út nhà ông đồng loạt ré lên và tôi không làm sao đỡ nín được nếu không ra khỏi khăn che ấy.

Lời giải thích duy nhất mà ông ta nhận được từ ba là:

- Ủa vậy hả? Ông có chắc là vậy không?



Ba rất nghề khi sáng tạo ra những cảnh quay phim quảng cáo liên quan đến nghiên cứu quy trình sản xuất. Như lần ba làm phim quảng cáo cho hãng Remington về máy đánh chữ. Ba cho quay cảnh chúng tôi ứng dụng

phương pháp dạy của ba trên chiếc máy đánh chữ Moby Duck màu trắng đã được kể ở những phần trên. Sau này, khi ba tham vấn cho một công ty sản xuất viết chì bấm, ba này ra ý tưởng chụp hình quảng cáo bằng cảnh chúng tôi chôn một núi viết chì thường.

Lúc ấy chúng tôi đang nghỉ hè ở Nantucket. Bác Tom lấy một cái hộp bỏ đi chế thành cái hòm giả rất đẹp, màu đen. Trong nhiều tuần, chúng tôi mua dần dần thật nhiều viết chì để bỏ đầy cái hòm đó. Rồi chúng tôi khênh cái hòm đầy bút chì đó tới một đụn cát nằm giữa "Chiếc giầy" và biển, chôn hòm xuống một hố nông được ba và bác Tom đào sẵn. Các nhà hàng xóm lấy ống dòm ra quan sát. Họ cứ tưởng trong bọn tôi đã có tên đi đòi vì nghịch quá.

Ba dựng máy ảnh trên chân đỡ, điều chỉnh bộ phận chụp tự động, rồi chụp một lô hình chúng tôi đang chôn cái hòm viết chì để tạo hình tượng bỏ cái cũ, tiếp nhận cái mới.

Chụp hình xong, ba ra lệnh:

- Bây giờ các con đào cái hòm lên rồi làm lại y như cũ. Lần này để quay phim. Nào chúng ta bắt đầu từ đoạn...

Chúng tôi lại đào cái hòm lên, cố tránh cho nó không bị trầy và lấy cát ra khỏi các cây viết. Lần quay phim này do bác Tom phụ trách. Rất may thời đó là phim câm nếu không khán giả sẽ tha hồ nghe ba hò hét.

Ba la đại loại như sau:

- Tom, bác nhớ quay một lúc là hai vòng nghe. Đây *một và hai*, này *ba và bốn*. Ernestine, đừng đứng che hết ống kính như vậy. Con có biết cô đào Mary Pickford cũng làm giống như con nhưng ở xa hơn không? Bây giờ tắt cả cầm xẻng lên và xúc cát hất xuống. Cấm cười, đây là đám ma mà! Quay! Đây *một và hai*...

Sau khi quay xong đám tang lần thứ hai này, ba ra lệnh cho chúng tôi đào lên.

Chúng tôi hỏi:

- Bộ ba cho làm lại nữa sao, ba? Ba đã chụp hình và quay phim rồi mà!

- Đồng ý là đã lấy hình rồi. Nhưng không lẽ các con vứt phí biết bao nhiêu viết chì như vậy hả? Đào lên rồi lau sạch để xài. Cũng được mấy năm đó chứ không ít đâu!

Công bằng mà nói, ba không làm quảng cáo suông, bởi vì sau khi dùng hết số viết chì thường đó thì chúng tôi được cho dùng toàn viết chì máy. Sở dĩ ba bắt dùng cho hết là để tránh lãng phí mà thôi.

Hè năm sau, ba tham vấn cho một công ty sản xuất máy giặt. Chúng tôi cũng làm lại như vậy với máy giặt và máy vắt khô ở Nantucket. Nhưng lần này bác Tom nói trước với ba:

- Ông chờ cho một phút! Trước khi chôn cái máy vắt khô của tôi. Ông để tôi bôi dầu cho nó đã, để dễ lấy sạch cát khi đào nó lên.

Ba công nhận:

- Ý hay đó!

Nhưng ba chợt cảnh giác và giao hẹn:

- Nhưng đừng đổ thừa rồi đòi mua máy giặt nữa đó nghe! Tôi đã mua cho bác một cái ở Montclair rồi đó! Không có tiền đâu mà mua máy giặt cho mỗi nhà rải khắp bờ biển Đại Tây Dương!

- Dạ tôi có nói vậy đâu. Tôi chỉ nói ông cho tôi vô dầu cái đã, ngoài ra tôi không hề đòi hỏi gì hết.

Nói rồi bác Tom lẩm bẩm:

- Hiệu năng với chả hiệu năng! Trong nhà này lúc nào cũng nói đến "hiệu năng". Vậy mà không nghĩ là cách tốt nhất để phá hủy một cái máy vắt khô là chôn nó vào trong cát rồi đào nó lên lại! Đó mới đúng là tiết kiệm lao động đấy!

Ba quát lên:

- Bác lẩm bẩm cái gì thế. Muốn nói cái gì bác nói lớn lên, nếu không bác thôi cái trò lẩm bẩm đó đi!

Nhưng bác Tom vẫn tiếp tục lẩm bẩm:



- Tiết kiệm lao động mà cho chôn cái máy vắt khô khôn khổ vào cát, đến khi đào lên thì máy đã bị dính cát rít rít khiến người ta muốn gãy lưng mới quay nó được. Vậy mà cũng đòi "tiết kiệm lao động". Đúng là chuyện người thì sáng chuyện nhà thì tối. Tổng thống Lincoln đã giải phóng tất cả các nô lệ trên đất Mỹ ngoại trừ có một thôi!



Những phim ảnh quảng cáo kiểu này nhiều khi khiến chúng tôi bị lũ bạn trêu chọc đến khổ:

- Tại sao bạn còn dùng viết chì thường vậy? Bữa hôm coi phim thời sự mình thấy ba và chị em nhà bạn đã chôn chúng hết rồi mà!

Khổ nhất là khi các thầy cô đọc cho cả lớp nghe những đoạn trích từ các bài báo viết về các hình vẽ trên trần, trên tường, về các máy quay đĩa học ngoại ngữ và về các quyết định được đưa ra trong các Hội đồng Gia tộc. Những lúc ấy chúng tôi không tránh khỏi đỏ mặt và bối rối. Lòng thầm ước phải chi ba chúng tôi chỉ là một ông bán giày bình thường nào đó, hoặc chí ít ba chỉ có một hai đứa con mà thôi và những đứa con ấy không phải là chúng tôi.



Một nhà quay phim cố tình chơi trác gia đình chúng tôi, chắc ông ta có ăn chia với người mượn ông ta mà chúng tôi

không ngờ. Ông ta ngờ ý xin chụp hình cả nhà đang ăn trưa ở Nantucket.

Cả tin, ba đồng ý cho dọn bàn trên sân cỏ trước nhà, nào là trên bàn ăn bày đầy thức ăn, ghế ngồi và cả cái ghế dài ba yêu thích nữa, chưa kể hàng đàn ruồi nhặng vo ve chung quanh (mùa hè mà!).

Sau đó những thước phim thời sự này được đem chiếu tại rạp với hàng đề tựa: "Gia đình Frank B. Gilbreth, người đàn ông của tiết kiệm lao động đang ăn trưa" Phim được quay với tốc độ nhanh gấp mười lần bình thường. Nó khiến cho người xem có cảm giác chúng tôi chạy bổ nhào về ghế mình ngồi, ăn uống nghiêng ngấu, rồi chạy khỏi bàn ăn như một lũ điên. Tất cả bữa trưa xảy ra trong vòng không đầy 45 phút. Cứ như một phim biếm họa cho thuyết "tiết kiệm thời gian". Đã thế, ở hậu cảnh phoi lung củng toàn bộ quần áo của cả nhà (đó là lý do tay quay phim cứ đòi quay chúng tôi ở ngoài sân), dĩ nhiên phoi nhiều nhất vẫn là tã lót các em bé. Thật khủng khiếp, không khác gì là một con ác mộng.

Chúng tôi xem thước phim đó ở rạp hát Nantucket và nghe tiếng khán giả phá ra cười sằng sặc không thua gì họ đang xem phim của danh hài Liloyd Hamilton. Mọi khán giả quay nhìn chúng tôi. Chúng tôi tức và xấu hổ đến phát điên lên. Để an ủi chúng tôi, ba rủ đi ăn kem nhưng chúng tôi chẳng còn hứng thú nào nữa.

Chúng tôi không ngừng than vãn:

- Mong rằng phim này đừng bao giờ được chiếu ở Montclair, nếu không tội con không đi học đâu, tội bạn ở trường thế nào cũng trêu tội con cho mà xem.

Ba cố an ủi chúng tôi:

- Thôi nào các con! Đúng là mình bị mắc lõm cái ông phóng viên đó! Nhưng như vậy còn ít đó, mình nên mừng mới phải. Chuyện còn có thể tồi tệ hơn nữa đó! Cả nhà có biết ba sợ gì mãi cho đến khi hết phim mới thôi không? Ba chỉ sợ phim được quay ngược khiến như mình đang ói vào các đĩa ăn đó! Nếu việc ấy xảy ra thì ba đảm bảo ba sẽ kiện nhà làm phim ra tòa về tội phỉ báng!

Mẹ đứng về phía ba liền:

- Em sẽ giúp mình ngay khi ấy...

Ba nhún vai chấp nhận sự đã rồi:

- Nào các con. Không đại gì công mãi chuyện đó nữa. Cả nhà mình ra tiệm Coffin ăn kem đi. Ba bao mỗi đứa hai châu kem sô-cô-la, chịu không?

Trước sự hào phóng hiếm có như vậy của ba, chúng tôi đành chấp nhận bỏ qua câu chuyện không vui ấy.



# HỌ NHÀ GILBRETH



Ba tin là ngôn ngữ quốc tế Esperanto giúp đưa ra giải pháp cho các vấn đề toàn cầu nên ba cho chúng tôi học Esperanto.

Ba bảo một người có tính giản dị, không thổi phồng cường điệu, và không quá khích sẽ không bao giờ làm trò cười cho người khác. "Ít nhất theo ý ba là vậy". Và một người không bao giờ cảm thấy "quê" thì không bao giờ đánh mất phong thái "đỉnh đạc" của mình. Ba hiếm khi cảm thấy "quê" và không bao giờ chấp nhận để mất đi phong thái đỉnh đạc của mình.

Ba bảo khách ta mời đến nhà sẽ cảm thấy thoải mái như đang ở nhà họ nếu ta đối xử với họ như ta đối xử với người nhà. Đây là một trong những luận điểm của ba cần được xem xét lại. Bởi vì mẹ luôn nhắc ba, mà cuối cùng ba cũng phải chấp nhận lời mẹ nói là đúng rằng: người khách duy nhất mà có thể có cảm giác như đang ở nhà họ khi đang ở nhà chúng tôi chính là người cũng từng là thành viên của một gia đình có tới mười hai đứa con, với ông chủ gia đình là một chuyên gia nghiên cứu về quy trình sản xuất.

Khi nhà không mời khách dùng cơm, ba vẫn luôn ép chúng tôi vào khuôn khổ lịch sự trong giao tế. Khi có ai vừa ăn vừa nói nhồm nhoàm, hoặc há miệng nhai chóp chép, hoặc ăn miếng to đầy mồm thì ba sẽ cốc cho một cái, nếu kẻ ấy ngồi gần ba. Cái cốc đầu to đến mức mẹ ngồi tận đầu này của bàn ăn phải giật mình và la lên phản đối:

- Đừng đánh vào đầu con như vậy, Frank.

Ba không hề để ý đến lời can gián này của mẹ trừ phi cái cốc rõ to. Khi ấy ba giả bộ xoa tay như bị đau rồi bảo:

- Mình nói đúng đấy, nên đánh chỗ khác đỡ đau tay hơn.

Nếu như kẻ có lỗi ngồi xa ba nhưng gần mẹ, thì ba sẽ ra hiệu cho mẹ trừng phạt. Mẹ chưa hề trừng phạt tội tôi bao giờ, và cũng chưa hề đe dọa trừng phạt tội tôi, nên giả ngơ. Khi ấy ba ra hiệu cho một đứa ngồi gần kẻ phạm tội thay ba ra tay trừng phạt. Khi kẻ phạm tội miệng hãy còn nhồm

nhoàm tức tối quay sang kẻ thay ba hành đạo thì ba mới lên tiếng:

- Cho đáng, con ạ! Ba đã bảo bao nhiêu lần là ăn từng miếng nhỏ thôi mà không nghe lời, đã thế thì chỉ còn cách đó mới đưa vào đầu con lời ba dạy.

Ai chống cùi chỏ lên bàn sẽ bị ba nắm cánh tay đập mạnh một cái xuống bàn, khiến cùi chỏ tê điếng còn chén đĩa thì nảy tung lên.

Khi ấy mẹ sẽ lại la lên:

- Không nên đánh vào cùi chỏ con, Frank à. Cùi chỏ là chỗ nhạy cảm nhất. Anh muốn đánh vào đâu cũng được nhưng không nên đánh vào cùi chỏ.

Mẹ không đồng ý với việc trừng phạt bằng đánh đòn. Tuy nhiên vì nể ba, mẹ không phản đối trực tiếp phương pháp đánh đòn, mà gián tiếp bằng cách phản đối vị trí bị ăn đòn. Ngay cả khi ba trừng trị chúng tôi về một tội đáng bị ăn đòn, vào một bộ phận cơ thể mà thường được mọi nền văn hóa dùng, vừa coi đó là an toàn cho sức khỏe, vừa là hiệu quả cho ngăn đe tái phạm, thì mẹ vẫn phản đối:

- Đừng đánh vào nơi cuối cột sống như vậy! (mẹ cho là dùng từ "mông đít" nghe thô tục).

Giọng mẹ nghe như đang bảo ba làm vậy có nguy cơ khiến tụi tôi phải tàn phế suốt đời.

- Nghe em đi, đừng đánh vào chỗ đó!

Ba tức quá la lên:

- Vậy mình bảo anh phải đánh vào đâu chứ? Không vào đầu, không vào chân, không phía sau. Vậy đánh vào đâu? Hồi mình còn nhỏ mình bị cha đánh vào đâu? Không lẽ đánh vào lòng bàn chân như trong truyện Tàu người ta tra khảo các tội nhân vậy hả?

- Mình tin em đi, không được đánh vào cuối cột sống.

Những cái cốc đầu và những cái đập cùi chỏ được mọi thành viên tham gia, dĩ nhiên là trừ mẹ, cho đến khi ba thấy mọi người đã biết phép lịch sự khi ngồi ở bàn ăn. Ngay cả em út cũng được phép chinh các anh chị lớn và chinh ngay cả .. ba. Chúng tôi không ngừng cạnh tranh để được làm kẻ thay ba hành đạo. Nếu lần nào bắt trúng ngay ba thì đúng là trúng số độc đắc.

Mỗi lần ba lỡ bị bắt lỗi thì ba làm bộ đau đớn lắm. Ba xít xoa, ba xoa xoa cùi chỏ, ba than ba sẽ không cử động được tay ít nhất cũng đến cuối bữa ăn.

Có khi ba giả bộ để cùi chỏ lên bàn, giả tảng không thấy có đĩa đang rón rén đến bên chuẩn bị đập ba. Và đúng lúc kẻ kia định ra tay thì ba rụt phắt lại khiến kẻ thay ba hành đạo phải tên tò.

Ba phán:



- Ba có mắt đê sau ót đó nghe!

Kẻ thay ba hành đạo tui nghỉu về chỗ mình ngồi, lòng tự hỏi không biết ba nói có thật không.

Ba mẹ luôn cố nhồi vào đầu chúng tôi khái niệm: trách nhiệm của chủ nhà là giúp cho khách đến nhà cảm thấy thật thoải mái. Hầu như cứ cách một ngày nhà tôi lại mời khách ăn cơm tối một lần, nhất là những khách do ba tham vấn. Trung thành với sự giản dị, việc mời khách ăn tối chung với cả nhà không làm ba thay đổi gì trong bữa ăn tối thường lệ, ngoài việc thêm bát thêm đĩa cho khách.

Ba dặn chúng tôi:

- Khi có khách ngồi bên cạnh con, con có trách nhiệm tiếp khách, không để khách thiếu cái gì cả.

Một nhà văn người Gia Nã Đại, Georges Isles, đã khơi lòng trắc ẩn của Lilian. Ông ta lớn tuổi, lại luôn kể những chuyện lời cuốn nhưng có kết thúc rất buồn.

Các chuyện ông kể đại loại như kiểu:

- Ngày xưa, có một ông cụ gân cốt lỏng lẻo hết rồi, còn bị bác sĩ cấm hút xì gà, tẻ hơn nữa ông cụ không có con cháu nào săn sóc cả...

Cứ thế ông văn sĩ này tuôn ra một loạt những chi tiết mô tả cảnh sống cô đơn cùng cực, sau cùng ông ta kết luận:

- Các cháu có biết ông cụ ấy là ai không?

Dĩ nhiên tại tôi đoán ra ông cụ ấy là ai nhưng vẫn giả bộ lắc đầu không biết. Ông Isles bèn làm ra vẻ buồn thê thảm hơn bao giờ hết. Ông từ từ đưa tay lên, lấy ngón trỏ chỉ vào ngực mình và bảo:

- Là ông đó!

Lúc đó Lilian mới lên sáu và ngồi cạnh ông ấy. Vì lãnh trọng trách chăm lo cho ông khách nên Lilian cho là em đã có phần nào không tròn trách nhiệm. Em đưa tay bá cổ ông nhà văn, hôn lên gò má nhăn nheo, rồi nghẹn ngào nước mắt nói:

- Ông có những đứa cháu thương yêu ông mà, đó là tại cháu đó!

Sau lần đó, mỗi lần đến chơi nhà chúng tôi, ngoài hộp kẹo tặng mẹ, ông Isles đều mang theo một hộp kẹo nữa dành riêng cho Lilian. Ernestine bảo Lilian là người đi tìm vàng nhỏ tuổi nhất trong lịch sử của nước Mỹ, hay chí ít là cũng trong bang New Jersey, và đã ít tốn công nhất để tìm ra mỏ vàng.

Ba là một ông chủ nhà vui tính, không khách sáo nên chúng tôi cố nói theo gương ba.

Ba hỏi mẹ:

- Hết rau rồi hả bà chủ? Hết rồi! Không sao! Thế còn khoai

tây hăm? Còn nhiều lắm à. Thịt cừu? Cũng còn nhiều lắm. Tốt. Vậy nhé, tôi không còn rau để mời ông dùng, nhưng ông có muốn dùng thêm thịt cừu và...

Frank cũng bắt chước ba mời ông khách kỹ sư người Đức:

- Nào, mời ông dùng thêm một ít thịt bò nhé. Dầu sao ông mới ăn có ba lần thôi mà...

Fred thì can bà giáo sư Đại học Columbia đang cố ăn nhanh cho kịp với người khác bởi vì bà ấy đến trễ nên ngại ăn chậm làm người khác phải chờ mình:

- Bà không cần phải ăn vội như vậy. Mọi người sẽ chờ bà ăn xong mà...

Dan nói với một vị khách khác:

- Cháu rất tiếc không thể đưa món tráng miệng cho ông được nếu ông không ăn hết các hạt đậu trong đĩa của ông. Ba cháu không cho phép ai ăn bỏ mứa hết và cháu chịu trách nhiệm về ông. Ba cháu bảo thức ăn nhà này bỏ phí trong một ngày đủ nuôi một gia đình người Bỉ trong cả tháng.

Ba mẹ và cả khách mời thường vui vẻ phì cười với những câu đại loại như vậy. Ba sẽ xin lỗi và giải thích đó là gia quy và tại sao lại có gia quy như vậy. Sau khi khách ra về rồi, mẹ mới gọi tất cả tụi tôi lại giảng giải rằng tuy gia quy

quan trọng nhưng chuyện quan trọng hơn là phải biết nói sao cho tế nhị để khách khỏi bị khó xử.

Sau bữa ăn có khi ba bị sôi bụng. Khi ấy ba giả bộ đồ thừa cho kẻ khác:

- Có ai chơi đàn organ vậy? Ba không muốn nghe đâu nghe!

Các con cũng bắt chước mỗi khi sôi bụng lại đồ thừa. Những lúc ấy mẹ sẽ nhăn, bảo trong nhà có những kẻ "man di".

Một hôm nọ, trong bữa ăn tối có khách mời là một kỹ sư trẻ, ông Russel Allen. Jack lúc đó còn là em bé phải ngồi trên ghế cao của trẻ ngay trước mặt ông khách. Không hiểu Jack nuốt phải không khí ra sao mà ợ một tiếng rõ to (sau này bà Cunningham kể lại là tận trong nhà bếp bà ấy cũng nghe thấy). Mọi người đều bị bất ngờ, Jack còn bất ngờ hơn ai hết. Để chữa then Jack giơ ngón tay nhỏ xiu chỉ thẳng vào ông Allen, ra vẻ giận dữ kết tội:

- Thưa ông Allen, cháu không muốn nghe ông đàn organ đâu nghe!

Mẹ ngân ngấn nước mắt la lên:

- Jackie, sao con hỗn quá vậy!

Ba cũng quát lên:

- Jackie, ra khỏi bàn ăn mau! Vô bếp nói bà Cunningham dọn cho con ăn trong đó. Ba sẽ phạt con sau.

Jackie vừa khóc nức nở vừa đi ra nhà bếp:

- Nhưng mọi khi ba vẫn nói vậy mỗi khi ba bị sôi bụng mà!

Ba đỏ mặt. Sự đình đặc thường ngày của ba tan biến. Ba ngồi không yên trên ghế, tay vò nát cái khăn ăn của mình. Chẳng ai biết làm cách nào phá tan bầu không khí nặng nề. Ba hắng giọng. Không khí vẫn tiếp tục nặng nề.

Chúng tôi tội nghiệp cho cả ba lẫn mẹ, và cả ông Allen nữa, ông ta cũng đỏ mặt không kém gì ba. Nhưng không ai biết làm sao cho không khí quanh bàn ăn hết nặng nề.

Thình lình ba đứng lên, bỏ khăn ăn xuống bàn và ra bếp. Ba quay lại tay dắt Jackie. Một Jackie vẫn còn đang khóc tức tưởi.

Ba xin lỗi Jackie:

- Ba xin lỗi con, tại ba không phải. Con nói đúng, tại ba vẫn làm vậy nên con bắt chước theo. Lỗi tại ba, giống như mẹ vẫn kêu trong nhà mình có những kẻ "man di". Bây giờ con xin lỗi ông Allen nghe rồi ngồi xuống đây ăn tiếp nhé, trong khi ba kể cho ông Allen nghe đầu đuôi tại sao con nói vậy. Sau này cha con mình sẽ không bao giờ tái phạm nữa nghen.

Bác Anne, chị hai của ba, là một quý bà cao lớn đầy tự tin giống như nữ hoàng Victoria của nước Anh. Hai chị em ba rất giống nhau và rất quý nhau. Không có một ly nào trên người bác Anne kém phần quý phái sang trọng. Gia đình bác Anne gồm bác gái, bác trai, cùng các anh chị họ ở Providence, gần nhà chúng tôi. Chúng tôi rất hợp nhau dù các anh chị ấy lớn tuổi hơn tôi nhiều.

Bác Anne rất thương tội tôi và tội tôi cũng quý mọi người trong gia đình bác. Là chị hai của ba, bác Anne cũng có cá tính mạnh và độc tài như ba vậy. Dĩ nhiên tội tôi phải chịu phép với ba vì ba là chủ gia đình. Nhưng chịu phép với bất kỳ một ai khác, cho dù đó là chị hai của ba thì tội tôi chưa sẵn sàng.

Lúc ấy chúng tôi đang ở Montclair thì ba mẹ phải đi xa một thời gian dài làm tua diễn thuyết ở nhiều nơi. Để thay ba mẹ trông nom tội tôi, bác Anne phải dọn sang ở nhà chúng tôi trong suốt thời gian ấy. Ngay khi vừa đặt chân đến nhà, bác đã tuyên bố rõ ràng: bác đến ở không phải với tư cách là khách mà là chủ gia đình tạm thời trong thời gian ba mẹ vắng nhà. Bác còn dùng cả cầu thang chính thay vì dùng cầu thang phụ dẫn từ bếp lên phòng tắm của con gái. Ba cấm không cho ai đi cầu thang lớn vì ba e làm trầy lớp véc-ni.

Chúng tôi can bác Anne:

- Ba sẽ la khi biết bác đi cầu thang lớn đó!

Bác bảo:

- Nói bậy không! Ba các cháu làm sao dám la bác? Cầu thang phụ phía sau vừa hẹp, vừa dốc, nên bác hoàn toàn không muốn dùng nó. Chừng nào bác còn ở đây, chừng đó bác sẽ đi cầu thang nào bác thích. Các cháu không cần phải lo cho bác, hãy lo chuyện của các cháu đi!

Ờ bàn ăn, bác ngồi vào chỗ của ba, điều này khiến chúng tôi sững sờ. Thường chỉ có Frank, con trai trưởng mới ngồi vào chỗ của ba, còn chị cả Anne thì ngồi vào chỗ của mẹ khi ba mẹ không có mặt trong bữa ăn. Chúng tôi cũng không chấp nhận những lời bác Anne phê bình về phòng ngủ của chúng tôi:

- Các cháu làm gì ở đây vậy, Frank và Bill? Bữa bọn và dơ y như các cháu nuôi chim bồ câu vậy. Mười lăm phút nữa bác sẽ quay lại, lúc đó bác muốn thấy phòng này ngon như một cái bánh, các cháu nghe rõ chưa?

Và bác cũng sửa đổi các sinh hoạt của tụi tôi:

- Bác không cần biết các cháu đi ngủ lúc mấy giờ, nhưng chừng nào bác còn ở đây, các cháu phải theo giờ của bác. Lên giường ngủ cho mau!

Kinh nghiệm cho thấy: bất kỳ ai quen ở trong một gia

đình yên tĩnh mà dọn đến ở một gia đình có tới mười hai đứa trẻ, thì không chóng thì chầy cũng có ngày xảy ra một cuộc đối đầu nảy lửa. Chúng tôi đã kiểm định giả thuyết đó với các anh chị thư ký lần lượt đến rồi đành xin nghỉ sau một thời gian làm việc ở nhà này, với bà bếp cũng lần lượt đến rồi đi sau khi bà bếp Cunningham nghỉ làm. Nghiệm ra, để có thể sống chung được với một gia đình có đến mười hai đứa con. Người đó chỉ ít ra cũng:

- Đã từng lớn lên trong một gia đình đông con.

- Dễ thích ứng mỗi khi gia đình lại thêm một thành viên mới, như trường hợp của ba, mẹ và bác Tom.

Và thế là một tối nọ, đúng vào bữa ăn tối, "nồi súp de" đã nổ ra giữa bác Anne và Bill.

Trong suốt bữa ăn chúng tôi đã làm bác Anne bực mình rồi. Bill chui xuống dưới gầm bàn, và chúng tôi tuần đũa chén của Bill xuống để bác Anne không nhận ra là thiếu Bill trong bữa ăn. Trong khi chúng tôi tiếp tục ăn thì thỉnh thoảng Bill lại đập một cái vào chân bác Anne.

Bác la:

- Ai đá vào chân bác vậy?

Không ai hó hé.

Bác lại hỏi:



- Nhà này không có chó chó?

Chúng tôi đáp là không có, con chó giống Colley của chúng tôi mới mất trước đó một thời gian ngắn.

Bác bèn bảo:

- Vậy chắc chắn có ai đó đá vào chân bác!

Bác bảo hai tên ngồi gần bác ngồi xích ra để không tên nào đụng vào chân bác.

Bill lại đập một cái nữa.

Bác lại la:

- Đích thị có ai đó đá vào chân bác. Bác sẽ đi đến tận cùng, nhất là tận cùng móng quần các cháu với cây roi.

Bill lại đập cái nữa.

Bác Anne lùi ghế lại, giở khăn bàn lên nhìn xuống gầm bàn. Nhưng Bill đã dự trù việc đó nên lùi lại phía bên kia. Bàn thì dài nên muốn nhìn rõ phải chúi xuống, nhưng bác Anne đĩnh đạc quá nên không thể làm chuyện ấy.

Khi bác Anne buông khăn bàn xuống như cũ thì Bill bò nhanh lại liếm tay bác.

Bác rầy:

- Chắc chắn là các cháu có nuôi chó trong nhà.

Bác lấy khăn lau tay:

- Khai ra mau! Ai mang chó vào trong nhà?

Bill lại đập một lần nữa rồi lùi lại. Bác Anne lại giở khăn trải bàn lên nhìn xuống. Bác lại buông khăn trải bàn xuống, Bill lại liếm tay bác. Bác lại nhìn một lần nữa, sau đó bác thả thông tay giữa hai đầu gối của bác để nhử. Bill không tránh được cám dỗ ấy nhưng lần này bác Anne đã sẵn sàng. Khi Bill bắt đầu liếm tay thì bác dùng đầu gối kẹp đầu Bill lại, rồi đưa tay tóm tóc Bill kéo lên.

Bác quát:

- Ra đây ngay, quỷ nhỏ! Lần này thì bác bắt quả tang...

Nói vậy chó bác đã không để cho Bill tự chui ra mà bác vẫn nắm tóc Bill lôi ra.

Hồi ấy Bill không mấy quan tâm đến quần áo. Bill thích mặc lôi thôi lếch thếch, áo cài bằng kim băng thay nút bị đứt, quần thì dùng cà vạt thay dây lưng. Những lần hiếm hoi Bill bị bắt buộc đeo cà vạt thì Bill lấy kéo cắt cho hai đầu bằng nhau. Quần sọt của Bill không bao giờ được cài cúc trước- giống như đặc quyền mà các thủy thủ gọi là "đặc quyền của thuyền trưởng". Vớ thì tụt dần xuống chân và kịp đến bữa tối thì chúng chui tọt vào trong giày. Chỉ có mẹ mới bắt Bill chịu mặc áo vét và mang dây lưng, cài cúc hàng hoàng. Nhưng mà khi mẹ vắng nhà thì chẳng ai bảo được Bill.

Khi bác Anne lôi tuột Bill ra, các mẫu dây cột khuy áo,

khuy quần tuột ra, Bill vội đưa tay giữ cho quần khỏi bị tụt nhưng không còn kịp nữa.

Bác quát lên:

- Cháu bị phạt về phòng ngay. Đợi ba cháu về tối thì cháu sẽ ăn đòn quần đít lên.

Bill kéo quần lên và ngoan ngoãn theo lệnh bác Anne. Bill đã chịu phục tùng sau khi ném mùi túm tóc của bác Anne.

Bác Anne đứng đặc ngồi xuống, mỉm cười với chúng tôi thật tươi như không có gì xảy ra. Sau đó bác bắt đầu nói:

- Bác yêu cầu các cháu nghiêm chỉnh nghe bác nói. Bác chưa từng thấy trẻ con nhà nào được chiều như các cháu.

Tiếng bác Anne càng ngày càng lồng lộng khiến bác Tom phải hé cửa xem có chuyện gì:

- Cháu nào nghĩ là chỉ có con một mới ích kỷ thì bác báo cho mà biết, các cháu đã lầm to rồi. Theo như bác thấy thì chính các cháu mới là những đứa trẻ ích kỷ chưa từng thấy.

Đến lúc này thì bác thiếu điều hét lên:

- Kể từ bây giờ đứa nào quậy trong bữa ăn là bác tuốt da ra, cả thàng khỏi ngồi luôn. Các cháu hiểu rõ chưa? Nghe rõ chưa? Nếu chưa rõ thì nghe cho kỹ đây, bác bảo thế là *đủ rồi đấy!*

Nói tới đó, như để chứng minh bác không thèm để ý đến các trò nghịch tinh của trẻ con chúng tôi, bác tiếp tục ăn một miếng bánh kem to. Rồi thay bác mắc nghẹn. Chúng tôi hãi quá chỉ sợ bác chết và bắt đầu thấy hổ thẹn đã làm bác giận đến vậy. Bác Tom đang đứng theo dõi phía cửa vội đến đưa cho bác Anne ly nước.

Kể từ bữa đó, chúng tôi đều hiểu rõ ai hiện đang làm chủ gia đình.

Đến khi ba mẹ trở về, chúng tôi chờ đợi bị ăn đòn do bác Anne mách lại ba. Nhưng chúng tôi đã lầm.

Khi ba hỏi:

- Ở nhà tụi nhỏ có quậy chị không? Em thấy hình như chị gầy đi?

Thì bác trả lời:

- Không hề! Tụi nhỏ rất ngoan, ngay từ đầu bác cháu đã hiểu được ý nhau. Phải thế không các cháu?

Bác vui vẻ cúi xuống xoa cái đầu rối bù của Bill.

Bill vừa cười vừa nói nhỏ với bác Anne:

- Ui da, cháu vẫn còn đau đó!... Cháu nói đùa thôi. Cảm ơn bác.

Bác Anne đã thật dễ thương khi không méc ba các tội vạ của chúng tôi.



# TRỞ VỀ MÁI NHÀ XƯA



Cái ngày nước Mỹ gia nhập Thế chiến thứ nhất, ba gửi tổng thống Wilson bức điện tín có nội dung như sau:

*Sẽ đến Washington lúc 7 giờ 30 chiều. Nếu như ông không biết sẽ dùng được tôi vào việc gì thì tôi sẽ nói cho ông biết.*

Sự tình nguyện đó có thật sự làm nhẹ gánh cho Tổng thống Wilson hay không thì chưa bao giờ chúng tôi được ba nói rõ. Có điều chắc chắn là ba đã được đón tiếp tại nhà ga xe lửa rồi sau đó đưa tới bộ Chiến tranh. Khi chúng tôi gặp lại ba thì ba đã mặc quân phục với nhiệm vụ nghiên cứu quy trình để tiết kiệm thời gian tháo lắp các súng máy hiệu Lewis và các vũ khí tự động khác. Ba có lẽ là người có tóc hót cao nhất trong quân ngũ, và khi ba bước vào phòng khách hô to: "Nghiêm" thì tất cả bọn tôi phải dập gót chào

theo quân lệnh ngay lập tức.

Đã từ lâu mẹ vẫn định đưa chúng tôi về thăm gia đình bên ngoại ở California. Khi ba phải vào trại FortSill ở bang Oklahoma, thì mẹ thấy đã đến lúc về thăm nhà ngoại được rồi.

Mẹ xuất thân từ gia đình Moller, một gia đình danh giá và dư giả của ăn của để. Mẹ là chị cả trong một gia đình có chín người con, ba người đã lập gia đình và ra ở riêng, sáu người còn lại sống chung với cha mẹ trong một ngôi nhà lớn ở Oakland, thuộc bang California. Ngôi nhà có hàng cọ bao quanh, có sân vườn tuyệt đẹp và dãy nhà phụ nằm kín đáo dưới tán cây, nó đủ rộng để tạo cỗi riêng cho từng người con. Có một phòng chơi bi-da, một cây ăng-ten, nhà kho, một chuồng chim bồ câu và một chuồng nuôi heo để dự thi các giải chăn nuôi.

Gia đình Moller có ba xe Packard, một bác tài xế người Pháp có tên Henri, một bác làm vườn, một bác nấu bếp người Hoa và một cô hầu phòng cho mỗi tầng lầu. Mặc dù có rất nhiều huê lợi hàng năm nhưng các thành viên trong gia đình có nếp sống rất giản dị. Tất cả đều điềm tĩnh, thích sống nội tâm và có khuynh hướng bảo thủ. Hiếm khi có ai to tiếng và trong nhà luôn gọi nhau bằng "cưng". Thí dụ "Eleanor cưng, Fred cưng...", và mẹ tôi là "Liliane cưng".

Trong gia đình Moller, mẹ là người duy nhất rời bang

California. Trước khi xuất giá mẹ cũng khép kín và bảo thủ, có lẽ còn nhút nhát và chăm học hơn tất cả những em mình nữa. Chỉ xa đại gia đình có mười năm mẹ đã sinh được bảy đứa con và trở thành một nhà diễn thuyết quốc tế nổi tiếng. Tên mẹ thường xuất hiện trên các báo tên tuổi. Thật ra gia đình Moller không biết phải nên vui hay buồn khi thấy "Lillian cung" thay đổi như vậy, nhưng có điều chắc chắn mẹ vẫn được "cung" như cũ.

Trước khi cả nhà lên đường đi Oakland thì chúng tôi đã được mẹ kể rất kỹ về gia đình ngoại và ngôi nhà của ngoại, bởi vì mẹ ung kể cho chúng tôi nghe những kỷ niệm thời ấu thơ của mẹ. Chúng tôi chưa được nhìn tận mắt nhưng đã hình dung ra mọi góc ngách của căn nhà cổ nơi mẹ sinh ra và lớn lên, kể cả tấm kiếng soi nơi cửa đại sảnh mà các di từng khê khàng xoay theo hướng thích hợp để có thể lén theo dõi chiến thuật chinh phục mẹ của ba.

Nghe những lời mẹ kể về ba, chúng tôi tự hỏi không biết ông bà ngoại đã nghĩ sao khi lần đầu tiên ba đến nhà xin được cưới mẹ. Ba gặp mẹ lần đầu tiên ở Boston, cách ngày ba đến nhà ông bà ngoại khoảng một năm. Khi ba gặp mẹ, mẹ đang sửa soạn lên đường sang Châu Âu du lịch cùng nhóm các cô gái con nhà danh giá ở Oakland. Ông trưởng đoàn lại là một ông anh họ của ba nên đã giới thiệu ba với tất cả các cô gái trong đoàn, nhưng ba thì chỉ chấm có cô Lillie để dâng hiến mọi quan tâm chăm sóc của mình.



Ba đã chở mẹ đi chơi trong chiếc xe hơi hai mươi bốn ngựa đầu tiên của ba, tổ tiên của chiếc "Xế Điên". Ba mẹ, mặt quần khăn che bụi và mắt đeo kiếng mát, rong ruổi khắp đường phố Boston, trong khi người đi đường không ngừng trêu chọc:

- Hãy tậu một con ngựa thôi... Anh có dư tới 23 con ngựa đó!

Suýt nữa thì ba đã quát trả nhưng ba cố nhịn. Lúc ấy ba đã yêu mẹ rồi và muốn tạo ấn tượng tốt với mẹ. Tính đảm đảm và vẻ sang trọng của cô Lillie đã chinh phục và như liều thuốc an thần, giúp ba giữ phong cách lịch lãm.

Nhưng người đi đường vẫn không tha:

- Thế nào, Noé <sup>[10]</sup>, anh định làm gì với cái mảng đó vậy?

Giọt nước cuối cùng làm tràn ly!

Ba cho xe chạy chậm lại, đội mũ lệch sang một bên thật ngẫu và quát lên:

- Tôi đang cứu vớt các loài như được Tạo Hóa dạy đây. Trên mảng chỉ còn thiếu một con lừa nữa thôi, anh hãy leo lên đi cho đủ!

Sau đó ba quyết định tốt nhất là mình có sao thì sống vậy, và tính cách nóng nảy hay cười của ba đã nhanh chóng chinh phục mẹ, ảnh hưởng của ba khiến mẹ quên tính nhút

nhất cố hữu của mình. Chẳng bao lâu mẹ bắt đầu cười to và dài những lúc ba pha trò.

Không ngoài thông lệ, chiếc xe tổ tiên của Xế Điên cũng có đặc tính sau này truyền lại cho con cháu, đó là chết máy giữa đường. Một đám con nít xúm xít quanh ba. Mẹ cản không để đám nhóc tò mò chồm vào xem và thở phì phò vào gáy ba bằng cách kể chuyện cho chúng nghe. Sửa xong xe, ba hỏi mẹ làm sao mẹ có thể làm yên được lũ trẻ.

Mẹ đáp:

- Em kể cho các bé nghe truyện *Alice lạc vào xứ Thần tiên*. Nhà em có tới tám đứa em nên em biết trẻ con thích gì.

Ba reo lên:

- *Alice lạc vào xứ Thần Tiên!* Cô nghĩ là trẻ em thật sự thích truyện ấy à? Chắc trẻ em mà cô nói khác với tôi thuở nhỏ, bởi vì khi ấy tôi không tài nào thấy hứng thú để đọc truyện ấy cả.

Mẹ vẫn quả quyết:

- Chắc chắn là trẻ em rất thích, nếu không nói là rất mê đọc truyện ấy. Đây là một áng văn hay, được lưu truyền qua nhiều thế hệ vì trẻ em nào cũng thích nó.

Ba nhất trí với mẹ liền, vì trong đầu ba đã hình thành quyết định cô Lillie sẽ trở thành bà Gilbreth:

- Cô Lillie đã nói thế thì chắc là đúng rồi.

Sau đó mẹ đi Âu châu. Đến khi mẹ trở về, ba theo mẹ đến tận bờ Thái Bình Dương.

Ngay khi tới Oakland, ba liền gọi điện thoại đến nhà Moller xin gặp mẹ.

... Mười ngày sau ba được mời đến nhà ngoại để gặp gia đình. Một bác thợ nề đang xây lò sưởi mới trong phòng sinh hoạt. Khi ba đi ngang qua đó, ba bèn dừng chân xem bác thợ nề xây ra sao.

Ba bắt chuyện với bác ấy:

- Nghề này thú vị đấy. Theo tôi xây một viên gạch rất là dễ dàng. Nhưng không hiểu sao các bác thợ xây cứ luôn miệt than là khó!

Ông ngoại mời ba:

- Mời cậu cứ đi thẳng là ra tới vườn nhà. Chúng ta sẽ dùng trà ở ngoài đó!

Nhưng ba vẫn rề rà nán lại.

Ba tiếp tục nói với bác thợ bằng giọng mũi của dân miệt New England:

- Theo tôi chỉ việc lấy một viên gạch, trét một lớp vữa lên trên rồi đặt xuống là xong.

Bác thợ quay sang nhìn cái anh chàng vạm vỡ lắm

chuyện nhưng ăn mặc sang trọng vừa đến miền Đông.

Ba mỉm cười tự tin:

- Tôi không có ý xem thường công việc của bác đâu.

Bác thợ cái sườn:

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên. Xây gạch dễ ợt phải không? Vậy cậu thử xây xem sao.

Ba chỉ chờ có thể, nhưng vẫn giả bộ từ chối. Mẹ bắt đầu luống cuống kéo tay áo ba.

Ông ngoại tiếp tục mời ba:

- Vườn ngay trước kia.

Nhưng bác thợ vẫn thách ba:

- Nè, gạch đây này, cậu thử xây coi!

Ba mỉm cười vớ lấy cái bay. Tay chụp viên gạch, tay huơ một vòng trái gợn băng một lớp vữa lên mặt viên gạch, một cái quơ tay nữa, ba đặt viên gạch xuống, hót lớp vữa dư bằng một động tác thật thiện nghệ. Ba định xây tiếp viên nữa thì bác thợ đã dang lấy chiếc bay.

Bác ta vừa thân mật vỗ vai ba vừa vui vẻ bảo:

- Đủ rồi! Cậu tuy đến từ miền Đông và ăn mặc rất bảnh nhưng chắc chắn cậu đã từng xây hàng vạn viên gạch rồi. Chắc chắn là vậy rồi!

Ba lấy chiếc khăn tay trắng tinh ra lau tay:

- Bác thấy đó, xây gạch dễ như trở bàn tay mà!

Theo lời mẹ, ba đã cư xử rất đúng phép lịch sự trong lúc dùng trà. Nhưng những lần sau cũng có lúc ba xin phép cắt ngang câu chuyện:

- Cháu xin lỗi, cô Lillie sẽ giúp cho tủ đẹp hơn.

Nói rồi ba bế mẹ đặt lên đầu tủ sách hoặc tủ kệ kiểu Trung Hoa rồi quay lại ngồi tiếp tục câu chuyện với ông bà.

Những lúc ấy mẹ rất lúng túng sợ té nhưng vẫn cố giữ vẻ đĩnh đạc.

Chúng tôi hỏi mẹ:

- Ông bà ngoại nghĩ sao mà chịu gả mẹ cho ba?

Mẹ liếc ba:

- Mẹ cũng không biết nữa. Có điều bà ngoại các con bảo ba như đem luồng gió mát vào nhà. Còn ông ngoại bảo vụ ba biểu diễn xây gạch không phải để khoe mẽ mà để ngấm bảo ba các con đã vào đời bằng cách tự kiếm sống.

Tụi tôi cố hỏi gặng ba:

- Vậy thực ra ba định ngấm nói gì hả ba?

Ba la lên:

- Ba đâu có ngấm nói gì đâu. Ai ở New England mà

không biết dòng họ Gilbreth của ông nội các con và Bunker của bà nội các con. Họ đều có danh giá vì là con cháu của những di dân lập quốc đầu tiên đến nước Mỹ trên con tàu May Flower.

Khi tụi tôi cố hỏi cho bằng được:

- Nhưng tại sao ba lại xây gạch chứ?

Ba bèn đáp:

- Rất nhiều người khi bước vào phòng khách sẽ ngồi vào cây đàn dương cầm, tạo ấn tượng khi dạo thật điệu nghệ một tấu khúc của Bach. Còn ba, khi ba bước vào phòng khách ba thích xây gạch. Chỉ có vậy thôi.



Khi chúng tôi cùng với mẹ về thăm nhà ngoại ở California thì ba phải cắm trại trong quân ngũ. Lúc đó chúng tôi mới có bảy đứa. Khi ấy Fred hãy còn là một em bé và bị nôn ói do say xe suốt từ Niagara Falls (Thác Niagara) cho tới Golden Gate (Kim Môn). Lilli, còn bé hơn cả Fred, đã vấp trước đó ba tuần bé đã bị gãy cái xương chân nào đó nên phải nằm suốt. Mẹ sẽ sanh em bé trong ba tháng nữa nên cũng không được khỏe cho lắm.

Mang con về thăm cha mẹ là một điều rất hệ trọng với mẹ mà không ai trong chúng tôi thật sự hiểu nổi tại sao. Mẹ rất mong chúng tôi cư xử thật đàng hoàng và tạo ấn tượng tốt

với gia đình ngoại.

Mẹ không ngừng nhắc tôi:

- Mẹ tin chắc là các con sẽ rất ngoan, không gây ồn và vâng lời ông bà ngoại, các cậu và các dì. Đừng quên là mọi người rất thương các con, nhưng cũng đừng quên là mọi người chưa hề sống trong một gia đình đông con như gia đình mình. Mẹ tin chắc là mọi người sẽ tỏ ra dễ thương với các con, nhưng mẹ cũng biết là mọi người chưa quen với tiếng ồn và việc luôn bị trẻ con quẩn chân.

Mẹ đã tiêu tốn rất nhiều tiền mua quần áo mới cho tất cả chúng tôi nên phải tiết kiệm bù lại bằng cách giảm số giường trên xe lửa, khiến cho chúng tôi phải nằm chen nhau hai đứa trên một giường trong toa xe. Mẹ mang theo một bếp cồn và hai va-li chứa đầy thức ăn, nhất là bột ngũ cốc và bánh bích quy. Chúng tôi hiếm khi được đi ăn tại toa xe nhà hàng, ngoại trừ những lần mẹ đành chịu cho chúng tôi đi vì chúng tôi ca cẩm ăn toàn bột như vậy sẽ bị thiếu sinh tố C.

Phần lớn thời gian mẹ phải lo sao cho Lilli nằm thoải mái và chọn xem sữa nào chịu nằm yên trong bao tử của Fred. Vì vậy mẹ không còn mấy thời gian để mắt đám con còn lại. Dĩ nhiên chúng tôi không bỏ lỡ dịp được tự do như vậy và lang thang từ đầu này toa xe đến đầu kia, uống nước hết ở máy tự động này đến máy khác, leo trèo lên các ghế ngồi

còn trống, riêng Frank và Bill không ngừng nhào lộn và ca hát om sòm trong hành lang.

Mỗi lần tàu dừng bánh, mẹ lại giao cho Anne hai em bé để chạy vội xuống mua thêm sữa, thức ăn hoặc cồn khô. Chúng tôi cũng xuống tàu cho dân chân dân cảng và xem người ta có nổi đầu tàu mới vào không. Mỗi khi tàu sắp chuyển bánh là mẹ lại điểm danh cả loạt.

Sau mười ngày đi tàu, không tắm rửa ngoại trừ được lau mát mỗi ngày, chúng tôi quả tình không mấy tươi tắn khi tới được California. Mẹ muốn chúng tôi trình diện nhà ngoại với vẻ thật tề chỉnh nên đã định chính tay mẹ sẽ lau sạch sẽ cho chúng tôi, sau đó thay quần áo sạch trước khi chúng tôi đến Oakland khoảng một giờ đồng hồ.

Nhưng em trai lớn nhất của mẹ, cậu Fred đã lên tàu ở chặng Sacramento. Cậu lên đúng vào lúc chúng tôi đang ăn trưa. Các va-li mở banh, để mỗi nơi mỗi cái, một chồng tã để ở một góc toa. Fred vừa ói mửa vừa khóc rỉ rả trong tay mẹ. Chân đau của Lilli cũng làm Lilli rên rỉ ở một góc khác. Bill đang lộn nhào trên ghế ngồi. Trên bàn còn tô cháo ngũ cốc và bánh ngọt, toa xe nồng nặc mùi cồn nấu và những mùi... khó ngửi khác.

Mẹ đặt Fred xuống, ôm lấy cậu Fred, tay quệt nước mắt:

- Chào em, Fred. Chị xin lỗi, bừa bộn quá đi.

Cậu Fred vẫn tỉnh rụi như không và hỏi thăm mẹ (mãi



sau này khi tụi tôi đã lớn khôn, cậu Fred mới chịu nói thật là lúc ấy cậu có cảm tưởng như "đến sở thú").

- Dạ không sao, chị Lillie à, chị vẫn đẹp như xưa, không già đi chút nào cả. Đi tàu lâu như vậy cực quá phải không chị?

Mẹ đã bắt đầu loay hoay dọn dẹp:

- Chị không có thời giờ dọn mỗi ngày... xong rồi... may quá là có em lên đây.

Cậu Fred quay sang tụi tôi:

- Chúc mừng các cháu đến California! Khoan đã, để cậu đoán xem có đúng không nhé! Coi nào, chú nhóc đang khóc lóc này mang tên Fred giống cậu phải không nào. Còn đây chắc chắn là Lilli với cái chân bị gãy phải không, và đây là Billy...

Martha đeo lấy tay cậu:

- Cậu Fred! Cậu đúng y như tụi cháu tưởng tượng. Cậu thấy tụi cháu ra sao, có giống như cậu tưởng tượng không?

Cậu nghiêm túc trả lời:

- Đúng y boong, không thiếu một nốt tàn nhang nào cả.

Nhờ có cậu phụ với mẹ nên khi xuống tàu ở Oakland chúng tôi đã khá tề chỉnh. Các cậu và dì đã chờ sẵn chúng tôi với ba xe Limousine. Cuộc đón tiếp thật tưng bừng và

chúng tôi có cảm tưởng là các dì thuộc loại thích hôn hít nhất trên đời.

Bill lầm bầm:

- Bộ các dì nghĩ tụi mình là con gái chắc?

Lúc ấy Bill mới lên năm nhưng đã ra cái điều là người lớn nên rất ghét bị ôm hôn. Ngay cả mẹ cũng chỉ được Bill cho ôm hôn khi ở trong nhà mà thôi.

Các cậu, các dì không ngừng reo lên:

- Chị Lilli, gặp chị và các cháu vui quá!

Phần lớn chúng tôi đều có các cậu và các dì là cha mẹ đỡ đầu nên đâu đâu cũng có tiếng gọi í ới.

Dì Ernestine gọi:

- Con là Ernestine của dì đây mà, lại đây cưng.

Dì Gertrude hôn Martha:

- Martha cưng, lại đây với dì nào.

Dì Eleanor gọi:

- Đưa tay cho dì nào, Frank cưng.

Bill lầm bầm:

- Hết cưng này đến cưng nọ!

Dì Mabel hỏi:

- Bill cùng của đi đâu rồi?

Bill nhại lại:

- Dạ con đây, dì cùng!

Nhưng thật ra Bill cũng như tất cả chúng tôi đều cảm thấy rất ấm lòng khi được các cậu, các dì tỏ vẻ quý mến như vậy.

Các dì dẫn chúng tôi đến xe. Một xe do tài xế Henri lái, còn hai xe kia do các cậu Frank và Bill lái. Bác tài Henri mặc bộ đồ thật chỉnh tề, nón hồ bột cứng ngắc, đứng thẳng người thật đúng cách bên cạnh xe.

Xe nào cửa kính cũng được quay lên, to lớn và sang trọng. Trên suốt con đường từ nhà ga về nhà, bác Henri ngồi thật thẳng lưng. Không biết ba sẽ nói sao về kiểu ngồi ấy. Tuy nó rất đúng kiểu cách nhưng chắc chắn nó không “hiệu quả”, ai cũng có thể thấy kiểu ngồi này gây đau lưng đến chừng nào. Nhưng phải nói là coi thật sang.

Frank và Bill định quay kính xuống để đưa tay ra vẫy mỗi khi xe quẹo cua, nhưng chị cả Anne và Ernestine ra dấu cản lại.

Ernestine nói nhỏ:

- Ai đưa tay ra vẫy ta xử đó nghe!

Ông bà ngoại đứng chờ sẵn ở cửa nhà. Ông bà ngoại y

như trong tranh vẽ. Ông ngoại dáng người cao ráo, nhỏ nhả với hàng râu bạc. Bà ngoại bé nhỏ, dịu dàng, tóc bạc trắng và đôi mắt luôn lóng lánh nụ cười đôn hậu. Bà ngoại hôn chúng tôi và gọi chúng tôi là "cưng". Ông ngoại bắt tay chúng tôi và hứa mỗi ngày sẽ cho tụi tôi ra cửa hàng mua đồ chơi.

Chị cả Anne trầm trồ:

- Ôi! Giống như tụi cháu đang sống trong truyện cổ tích!

Bà ngoại cười bảo:

- Đúng vậy, ông bà sẽ không tiếc một thứ gì, miễn cho cháu vui là được. Bây giờ các cháu muốn gì nào.

Câu hỏi thật dễ trả lời. Sau bốn ngày phải ăn đồ khô, chúng tôi đều thèm được một bữa cơm gia đình nóng sốt.

Ernestine bèn thưa:

- Tụi con thật xấu hổ khi nói điều này, nhất là khi mẹ đã vất vả vất lộn với cái bếp cồn để lo bữa ăn cho tụi con trên tàu, nhưng thật tình tụi con đang đói muốn chết.

Mẹ vội vàng bào chữa:

- Con nghĩ là các cháu cần tắm sạch sẽ trước khi vào bàn ăn.

Bà ngoại bảo bữa ăn sẽ sẵn sàng trong khoảng một tiếng rưỡi nữa, trong lúc chờ đợi chúng tôi hoặc ăn nhẹ với bánh

bích quy hoặc đi tắm.

Nghe thấy chữ “bánh quy” là tụi tôi thấy chán ngang (trên tàu hầu như chỉ ăn toàn thứ đó), nên cả bọn chọn đi tắm. Bà ngoại không hiểu chuyện nên khen rồi rít:

- Các cháu ngoan quá! Lũ nhỏ thật đáng yêu. Chúng đã chọn đi tắm để làm vui lòng mẹ chúng!

Ngôi nhà nhỏ ngăn nắp, sang trọng, với những người giúp việc đúng phong cách đã tạo ấn tượng mạnh, khiến chúng tôi im re và cực kỳ ngoan. Nhưng người thay đổi nhất chính là mẹ. Mẹ đã trở lại đúng là một “cô Moller”. Mẹ như quên đi mình là một chuyên gia nổi tiếng, là người từng đi diễn thuyết nhiều nơi. Nhất nhất mẹ đều hỏi ý bà.

Mẹ luôn hỏi thăm ông bà:

- Mẹ có lạnh không, con lên lấy khăn choàng cho mẹ nhé!

Thấy mẹ luôn lo lắng cho sức khỏe của ông bà, tụi tôi cũng hoảng lây, nên mỗi khi có mặt ông bà là tụi tôi đi thật rón rén và nói thì thầm để khỏi làm phiền ông bà.

Sự kính nể của chúng tôi càng tăng thêm khi có lần chúng tôi được chứng kiến bà rầy mẹ ra sao. Lần ấy, mẹ khoe với bà sau khi đi thăm hàng xóm cũ về:

- Mẹ thấy con “hiệu quả” không? Đi thăm sáu gia đình mà chỉ mất có 2 giờ thôi.

Trong gia đình Gilbreth, “hiệu quả” là một tính tốt tương đương với sự trung thực, lương thiện, hay là... đánh răng sạch. Chúng tôi thậm đồng ý với mẹ đã rất hiệu quả.

Nhưng bà có vẻ không đồng ý như vậy. Bà chậm rãi bảo mẹ:

- Hiệu quả đấy, Lillie ạ! Đến thăm vì tấm lòng chứ không phải vì xã giao!



Thật ra ông bà, các cậu các dì có vẻ ngạc nhiên, và sau đó càng ngày càng lo khi chúng tôi đi nhón gót, nói năng nhỏ nhẹ.

Ông than với mẹ:

- Các cháu không như ba tưởng tượng. Theo như con kể ba cứ tưởng các cháu nó sẽ chạy nhảy, hò hét suốt ngày. Ba e rằng các cháu không cảm thấy thoải mái như đang ở nhà.

Mẹ trấn an ông:

- Ba đừng lo. Để rồi ba coi, con chỉ sợ các cháu đột ngột cùng trở chúng la hét chạy nhảy như ở nhà thì chỉ có nước con... cuốn gói thôi...

Lời tiên đoán của mẹ chúng phóc. Chúng tôi chọn ngày trở chúng đúng vào ngày ông bà mời khác đến ăn mừng con cháu về chơi. Hôm đó các dì cho chúng tôi tắm kỹ với

xà bông thơm, cho chúng tôi mặc quần áo mới đúng mô-đen con nhà sang.

Các dì bảo:

- Các dì rất tự hào về các con. Các con sẽ tạo ấn tượng tốt với các khách đó.

Bill than:

- Cháu không nghĩ như vậy đâu. Cái quần này khiến bọn cháu giống y như con gái ấy.

Dì Mabel, mẹ đỡ đầu của Bill, hỏi:

- Sao con chê nó? Quần này nhìn sang y như một cậu công tử vậy.

Bill gắt:

- Con không muốn làm công tử.

- Có mà, Billy cưng. Con nói vậy nhờ ba con nghe thấy thì sao?

- Ba con mà thấy cái quần này thì ba bảo sẽ bảo con điều như con gái.

- Thôi nào Billy cưng, con không sợ làm ông bà với mẹ buồn sao?

- Con chán lắm rồi!

Các dì chau mày. Dì Mabel la:

- Coi nào, Billy Gilbreth!

Đi la vậy nhưng chúng tôi thoáng thấy dì Mabel mỉm cười, còn dì Gertrude thì khẽ hích dì Ernestine. Tuy nhiên chúng tôi vội vàng gạt cảm giác này bởi vì các dì mỉm cười khi thấy Bill nổi nóng quá là chuyện khó tin và vô lý.

Cuối cùng Bill cũng chịu nghe lời nhưng vẫn không ngớt lầm bầm. Sau đó tất cả tụi tôi đều cau có, lầm bầm khi các dì dặn:

- Các cháu chơi ngoan ngoài này nhé, khi nào các dì kêu vào mới vào nghe. Để người lớn nói chuyện một lát mới đến lượt đưa trẻ con vô chào. Các vị khách đều là bạn của ông bà, của mẹ và của các dì, nên các cháu đừng làm mất mặt gia đình mình nhé!

Còn lại một mình, chúng tôi đi thơ thẩn trong vườn, lóng ngóng trong những bộ đồ kiểu cách, bức bối chỉ muốn nổ ra. Chúng tôi ngán tới tận cổ vì suốt ngày phải làm ra vẻ con nhà lành. Chúng tôi thèm có ba để được vui đùa thỏa thích.

- Ở nhà khi người lớn tiếp khách, trẻ con không bị bắt đứng chờ trong vườn như bị bệnh dịch thế này.

Ernestine lấy giọng bị sốc:

- Coi nào, Martha cưng! Sao dùng từ như vậy.

Martha vẫn tiếp tục:



- Ở nhà, trẻ con đủ sức tự chải đầu lấy, và không phải cột tóc với dây ruy-băng chặt đến mức không còn nhúc nhích được chân mày nữa.

Bill cũng chen vào:

- Mọi người xem quần của em nè! Trông y như người mẫu đứng trong tủ kính vậy đó. Thiệt chán.

Một máy tưới cây tự động đang phun nước. Martha vội tháo phẳng ruy-băng cột tóc rồi chạy ào lại đưa đầu vào nước.

Chị cả Anne và Ernestine hét hồn:

- Martha, em điên à! Có ra khỏi đây ngay không?

Martha ngửa cổ hứng nước, cười như nắc nẻ, nhú nhú đôi lông mày được thả lỏng, quần áo đầu tóc ướt rượt.

Frank và Bill cũng chạy tới tham gia. Rồi đến lượt Ernestine, để lại chị cả Anne với nỗi khổ không lường và tự hỏi theo về phe lũ trẻ hay phía người lớn. Chị biết với cương vị con cả, đứng về phe nào chị cũng bị quy trách nhiệm cả.

Chúng tôi rủ rê:

- Lại đây đi chị Anne, nước mát lắm đó. Đừng làm phản chó. Lại mau đi, nước mát tuyệt vời luôn!

Chị cả Anne thở dài, tháo ruy-băng và gia nhập với bọn

tôi.

Từ trong nhà bỗng có tiếng một di gọi với ra:

- Vào nhà chào khách đi các con.

Chúng tôi bước vào, đầu tóc quần áo ướt sũng, nước nhỏ tong tong trên thảm trải sàn đất tiền mà bà ngoại mua tận Ba Tư.

Mẹ than với ông bà:

- Con nói có sai đâu. Bây giờ các cháu làm y như ở nhà rồi đấy!

Quay sang tụi tôi, mẹ nghiêm giọng:

- Các con lên lầu thay đồ khô rồi xuống đây ngay. Mẹ cho các con 10 phút, rõ chưa?

- Dạ rõ. Đây mới đúng là mẹ mà chúng tôi quen thuộc.

\*

Bây giờ mọi người đều hài lòng khi tụi tôi suốt ngày chạy nhảy la hét, tuột lan can cầu thang, chơi cút bắt khắp nhà. Chỉ có trong lúc bà nghỉ trưa thì ông mới dặn tụi tôi nhỏ tiếng:

- Các cháu cung, các cháu chịu khó nhỏ tiếng như tiếng rừ rừ đều đều trong hai tiếng buổi trưa bà ngủ. Bà phải được nghỉ như vậy mới khỏe được.

Các dì hết lòng chiều chuộng chúng tôi, lắng nghe chúng tôi từ đầu đến chân. Các dì chơi với chúng tôi, giúp chúng tôi trồng hoa trong vườn, dán hình vào sách chúng tôi; nhặt nhạnh các hạt giống ở California để đem về nhà trồng; dẫn chúng tôi đi xem phim; thăm phố Tàu ở San Francisco. Mỗi cuối tuần chúng tôi lại được đi nghỉ ở nhà nghỉ của gia đình ở Inverness. Chẳng bao lâu chúng tôi đã thật lòng yêu quý các cậu các dì. Khi dì Gertrude đòi nhập viện để tránh lây bệnh ho gà cho chúng tôi, tất cả chúng tôi đều khóc sụt sùi như thể chính mẹ nhập viện vậy.



# NHỮNG ĐỨA CON ĐÁNG YÊU



Hầu như mỗi năm lại có một em bé chào đời trong nhà Gilbreth. Ba và mẹ đều thích có nhiều con. Khi ba đưa ra con số một tá là mẹ đồng ý ngay.

Lần đầu tiên ba đề cập đến con số một tá là đúng vào ngày ba mẹ làm lễ cưới. Lúc ấy ba mẹ đang ngồi trên xe lửa đi hưởng tuần trăng mật. Mẹ đang cố lấy vẻ bình thản như hai người đã lấy nhau từ lâu rồi. Lý ra mẹ đã thành công nếu như ba không trầm trồ reo lên khi mẹ bỏ mũ ra:

- Ô bà xã, sao anh không để ý là tóc em đỏ hung hung nhỉ!

Các hành khách đều kín đáo nhìn. Mẹ ngượng chín người và giả bộ xem báo. Ba nín khe ngồi xuống cạnh mẹ.

Đợi đến khi tàu chuyển bánh ba mới rù rì:

- Anh xin lỗi. Lý ra anh không nên làm mọi người chú ý như vậy. Tại anh quá tự hào có em làm vợ nên anh muốn mọi người phải nhìn em và biết em là vợ anh.

- Không sao đâu anh. Em rất sung sướng là em đã đem lại niềm tự hào cho anh.

- Chúng mình sẽ có một cuộc sống tuyệt vời, Lillie ạ! Một cuộc sống tuyệt vời và những gia đình tuyệt vời. Một gia đình thật lớn và một gia đình đầm ấm.

Mẹ mỉm cười:

- Chúng mình sẽ có thật nhiều con, đầy từ hầm nhà đến gác xép, anh nhỉ.

- Ờ, từ sàn nhà đến trần nhà, em ạ.

Mẹ đặt tờ báo xuống để ba mẹ có thể nắm tay nhau dưới tờ báo. Mẹ hỏi ba:

- Anh định sẽ là bao nhiêu. Áng chừng đi.

- Áng chừng rất nhiều, em ạ!

- Nhiều nhiều, anh hả!

Ba quyết định:

- Hay là một tá đi.

- Đúng một tá. Không ít hơn anh nhỉ.

- Đúng đấy em. Ít nhất là một tá.

- Con trai hay con gái, hả anh?

Ba thì thầm:

- Con trai sẽ tốt hơn. Một tá con trai. Nhưng... con gái cũng tốt, anh nói thật đấy...

Mẹ bàn:

- Em ưng có đều sáu trai sáu gái. Anh nghĩ sao?

- Tùy ý em. Mình sẽ dàn xếp sao cho đúng như ý em.

Rồi ba lấy sổ tay ra trịnh trọng ghi vào:

*Đừng quên sinh đủ sáu trai sáu gái.*

Và thế là ba mẹ đã có đủ sáu trai sáu gái trong mười bảy năm. Ba có phần thất vọng là không sinh đôi, sinh ba hay sinh tư. Theo ba, phương cách tốt nhất để có một gia đình đông con là sinh một lứa thật đông. Giải quyết một lần cho gọn ấy mà.

Một năm sau lễ cưới, trong khi mẹ đang mang bầu đứa con đầu, ba tâm sự với mẹ là ba bị ám ảnh là ba sẽ chỉ có con gái.

Mẹ hỏi ba:

- Nếu chỉ toàn con gái anh có buồn không?

Ba có vẻ ngạc nhiên như thế câu hỏi của mẹ là thừa,

nhưng ngay lập tức ba làm mặt vui:

- Sao lại buồn, con nào chẳng là con.

Sở dĩ ba tin là sẽ chỉ có toàn con gái bởi vì ba rất tự hào về dòng họ Gilbreth của mình, ba luôn bị ám ảnh ba là người cuối cùng trong dòng họ (cũng vì tự hào về dòng họ Gilbreth nên ba thích có con trai để nối dõi).

Khi chị cả Anne được sinh ra ở New York, ba không hề buồn bởi ba đã chuẩn bị tư tưởng sẽ là con gái. Chưa từng thấy người cha nào vui như ba. Ba như cuống lên vì có con đầu lòng. Đó là con gái chớ nếu con trai chắc ba vui đến cỡ nào.

Từ lâu ba đã có nhiều giả thuyết về cách nuôi dạy con nên khi có chị cả Anne là ba đem áp dụng ngay. Ba tin là trẻ em, cũng như loài khỉ, khi sinh ra đã có phản xạ sinh tồn, nhưng vì cha mẹ cứ úm con, che chở con nên làm thui chột phản xạ sinh tồn đó.

Ba tin rằng để cho một trẻ em cảm thấy được an toàn và được thương yêu trong vòng tay gia đình, cần phải nuôi trẻ bên cạnh cha mẹ. Vì vậy ba cho đặt nôi của Anne trên bàn làm việc của ba trong phòng ngủ của ba mẹ và ba nói mọi chuyện với Anne như với người lớn, từ kỹ thuật xây bê-tông; một nhà chứa các ca-nô; "hiệu suất"; cho đến các cô em gái sau này của Anne.

Bà vú nuôi người Đức luôn cảm râm:



- Em nó chưa hiểu những lời ông nói đâu.

Ba cãi:

- Vú mà biết cái gì. Vú phải nhớ là luôn nói tiếng Đức như tôi dặn với Anne đó nghe. Tôi muốn cháu nó học cả tiếng Anh lẫn tiếng Đức đấy.

- Một em bé mới hai tuần tuổi hiểu sao được tiếng Đức chớ?

- Vú không cần phải lo chuyện đó. Tôi dặn vú nói tiếng Đức thì vú cứ việc nói.

Ba công kênh Anne lên vai rồi bảo:

- Ngồi cho chắc chắn đi con. Con cứ tưởng tượng mình là một con khỉ con đang bám vào cây để sinh tồn. Bám cho chắc vào.

Bà vú la lên:

- Ông coi chừng té cháu. Cháu mới có hai tuần tuổi làm sao biết bám được. Coi chừng té cháu, xin ông cẩn thận cho.

Ba nôi cáu:

- Dĩ nhiên là tôi cẩn thận rồi. Dĩ nhiên là cháu chưa biết bám, đó chẳng qua là tại vú và mẹ bé úm cháu kỹ quá, làm thui chột bản năng sinh tồn của cháu thôi. Nào con Anne, cho vú thấy con biết bám mà.

Anne không thể bám được. Thay vì bám vào vai ba, Anne ọc một ít sữa lên vai ba.

Ba bảo:

- Sao con lại làm kỳ vậy? Con làm ba thất vọng quá đi. Nhưng không sao, con đừng. Ba biết là lỗi không phải tại con. Vì suốt ngày cứ bỗng ẵm, đu đưa con, làm như vậy bất kỳ ai cũng bị ọc sữa thôi.

Mẹ phải can thiệp:

- Thôi, mình đưa con cho em. Hôm nay con tập thể dục như thế cũng đủ rồi.

Tuần sau, ba bàn với mẹ cho ba thử xem trẻ em được sinh ra có bản năng bơi không:

- Khi ta quăng một con khỉ con xuống dòng sông thì tự động con khỉ sẽ bơi. Đó là cách khỉ mẹ dạy khỉ con bơi. Để anh thử bỏ Anne vào bồn tắm. Anh đảm bảo không để chuyện gì xảy ra với con cả.

Bà vú la lên:

- Ông có điên không vậy. Bà Gilbreth, bà không để cho ông ấy làm em bé bị chết đuối chứ!

Ba la:

- Bà yên đi nào, có thể bà sẽ học được thêm một điều mới đấy.

Anne rất thích bồn tắm. Nhưng Anne không bỏ ra một chút cố gắng nào để bơi và ba đành công nhận thử nghiệm của mình đã thất bại.

Đợi lúc mẹ đi đủ xa để không nghe rõ, ba quay sang bảo bà vú:

- Nếu là con trai chắc chắn sẽ được.

Bàn làm việc kê cạnh giường ngủ, trên có đặt nôi của Anne, luôn đầy ắp giấy tờ: từ báo kỹ thuật cho đến những bản in nháp của cuốn sách ba viết mà mẹ đang sửa (đó là cách mẹ tiết kiệm “thời gian lãng phí không tránh được”). Buổi tối, sau khi đèn đã tắt, ba có thể đưa tay vào nôi, xoa tay em bé. Có những lần mẹ chợt thức giấc, thấy ba đang đứng cạnh nôi thì thầm:

- Ú... òa... ú... òa... con gái rượu của ba... con gái xinh của ba...

Mẹ cố nín cười, hỏi ba:

- Có chuyện gì vậy mình?

Ba đăng hăng:

- À không có gì. Anh chỉ đang bảo nhỏ to mồm này là nó ồn ào còn hơn cả một bầu khí nữa.

- Và cũng tức cười như vậy phải không mình?

- Đúng vậy, em à!

Sau Anne là Mary, Ernestine rồi Martha. Lúc này ba đã cam phận và luôn bảo có một tá con gái vẫn tốt như thường. Ba thường nói đùa ba có cả một hậu cung. Mỗi khi có khách ba đều cho Anne, Mary và Ernestine ra chào, sau đó ba bế Martha lên và khoe với khách:

- Và đây là mô-đen mới nhất đây. Xem hoàn hảo chưa nào, hoàn hảo đến tận móng tay luôn. Chưa hết đâu! Chúng tôi đang chờ mô-đen 1911 đó, chỉ chừng một tháng nữa là có thôi (ý nói mẹ sắp sinh)

Mặc dù nhìn bụng bầu của mẹ thì ai cũng biết nhưng ba vẫn thích khoe như vậy. Ba không hiểu sao mẹ lại mắc cỡ khi ba khoe ra.

Ba bảo:

- Anh không hiểu tại sao em mắc cỡ. Có con là điều em đáng tự hào mà!

- Dĩ nhiên là đáng tự hào, nhưng không việc gì phải rêu rao âm lên như thế.

Nói vậy chứ mẹ hiểu ba không thể ngăn nổi mình luôn nói về các con mình, những đứa con đã ra đời cũng như sắp ra đời.

Bất kể sự phản đối của mẹ, ba vẫn quyết định đặt tên cho đứa con thứ năm là Lillian. Mẹ rất ghét tên của mẹ và đã

không chịu cho ba dùng đặt tên cho bốn cô con gái đầu.

Nhưng lần này ba bảo:

- Mình đừng lảm cẩm như vậy. Hết tên để đặt cho con rồi, phải lấy tên Lillian thôi. Anh muốn con mang tên của mình.

- Nếu là con trai thì sao?

Ba cầu nhàu:

- Con trai. Có ai đòi con trai đâu.

- Sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ có con trai thôi. Như mẹ em đó.

Bà ngoại sanh sáu con gái đầu rồi mới sanh ba con trai út.

Ba thở dài:

- Nhưng ba em không phải là người cuối cùng trong dòng họ như anh.

Và cái gì đến đã đến.

Khi bác sĩ Hedges bước ra khỏi phòng (lần nào mẹ cũng sanh ở nhà) và báo là mẹ tròn con vuông, ba bảo sẽ đặt tên đứa thứ năm này là Lillian.

Bác sĩ lịch sự đáp:

- Tên hay đấy. Dĩ nhiên khi cháu lớn lên có thể đám bạn trai cùng lớp sẽ trêu cháu có tên con gái, nhưng không

sao...

Ba lẩm bẩm:

- Ờ phải, tôi chưa bao giờ nghĩ là...

Ba bỗng nhận ra:

- Bác sĩ vừa nói sao? Con trai à?

Bác sĩ Hedges mỉm cười:

- Tôi rất tiếc đã không giúp ông được toại nguyện. Ông vẫn nói với mọi người là ông rất thích có đứa con gái thứ năm cho hậu cung của mình, nhưng lần này là...

Bác sĩ chưa nói hết câu thì ba đã gạt ông sang một bên và nhảy bổ vào phòng nhìn cậu con trai đầu lòng đang say ngủ trong chiếc nôi. Chiếc nôi cũ kỹ vẫn để trên bàn giấy và chất đầy các bản thảo như thường lệ (Ba mẹ luôn canh để sách của ba viết được in đúng lúc mẹ "phải lãng phí thời gian không tránh được").

Ba cúi nhìn con trai, giọng gần như nghẹn đi vì vui sướng:

- Giống ba y như đúc, con trai ạ! Không một mảy may nào không giống ba. Ôi, Lillie, em làm sao tuyệt quá vậy.

Mẹ thì thầm hỏi ba:

- Anh có toại nguyện không?

Ba đáp:

- Toại nguyện quá đi chứ!

Rồi ba nói tiếp:

- Mình biết không, trước đây anh không dám nói thật vì sợ mình buồn, chớ anh rất thèm có con trai để nối dõi.

Mẹ trêu ba:

- Anh muốn dùng tên em đặt tên cho con mà. Bây giờ có con trai không tiếc sao?

Nhưng ba đã quay sang nói với cậu con trai mới đẻ của mình, giọng đầy tự hào:

- Này cậu Frank Bunker Gilbreth junior <sup>[11]</sup>, bây giờ tôi cần đi gọi vài cú điện thoại cũng như gửi điện tín báo tin mừng. Tôi cũng cần mua đồ chơi cho con trai. Tất cả những thứ có đầy trong nhà này là đồ chơi con gái. Trong khi tôi đi vắng cậu phải ngoan và chăm sóc mẹ cậu đấy. Kể từ bây giờ cậu có trách nhiệm lo cho mẹ cậu mỗi khi tôi vắng nhà đấy.

Quay sang mẹ, ba bảo:

- Anh sẽ quay lại ngay, Lillie à.

Mẹ trêu ba:

- Tạm biệt, cựu-người- cuối- cùng của dòng họ Gilbreth!

Ba giả tảng như không nghe.

Khi ba ra tới phòng ngoài, mẹ nghe tiếng ba gọi lớn:

- Anne, Mary, Ernestine, Martha đâu cả rồi! Các con có biết tin gì không? Các con có em trai rồi đó! Frank Bunker Gilbreth junior. Nghe kêu không các con? Em giống y chang ba. Một trăm phần trăm con nhà nòi Gilbreth. A-lô, a-lô... cho tôi gọi đường dài, cảm ơn... là con trai, dạ con trai, mẹ à...

“Nặng” ra được một mụn con trai rồi, ba chắc hẳn những đứa sau cũng sẽ là con trai.

Ba vừa nói với mẹ vừa làm bộ dữ dằn nhìn mấy đứa con gái:

- Mấy đứa con gái đầu chỉ để làm nháp thôi. Tuy nhiên mình vẫn có thể giữ mấy con vịt giòi này để sau này có người phụ nấu ăn, rửa chén bát, giặt giũ và khâu vá quần áo cho cánh đàn ông.

Đám con gái nhào đến vật ba ngã xuống thảm. Martha, nhỏ nhất, dùng túi áo ba làm bậc thang leo lên bụng ba, còn ba cô chị thì thọc lét khiến ba cười rung cả người làm Martha sém té.



Đứa con thứ sáu được sinh ra vào năm 1912. Đúng như ba tiên đoán, lần này cũng là con trai. Ba đặt tên là William



(theo tên của ông ngoại và của một cậu). Ba khoe với mẹ:

- Vậy là chúng ta có được nửa tá đầu rồi đấy, em à!

Lần này ba đã coi chuyện có con trai là bình thường nên có ai hỏi thăm em bé là trai hay gái, ba trả lời thật tỉnh:

- Chúng tôi có thêm một cháu trai.

Mẹ sinh sáu đứa đầu đều tại nhà, vì mẹ muốn giúp ba cho đến lúc sinh. Sau khi sinh em bé mẹ phải nghỉ hoàn toàn trong 24 giờ. Tuy nhiên mẹ đã chuẩn bị đầu vào đó nên nhà vẫn tiếp tục sinh hoạt bình thường trong ngày mẹ sinh em bé. Trong mười lăm ngày kế tiếp khi mẹ bị bắt buộc phải ở cũ, sáng sáng chúng tôi điểu hành trước mặt mẹ để mẹ tự tay cột ruy-băng tóc cho con gái và xem con trai có chịu tắm rửa sạch sẽ không. Buổi chiều từ trường về, chúng tôi lại qua phòng ba mẹ chơi với em bé trong khi mẹ đọc cho chúng tôi nghe chuyện *Năm Bé Hột Tiêu* mà ai cũng thích, kể cả mẹ.

Đến khi có nội qua ở, mẹ quyết định đi sinh ở bệnh viện, nhờ nội trông nom tụi tôi và công chuyện nhà. Bệnh viện không cho ba ở lại với mẹ. Sáu giờ sau khi mẹ nhập viện, một cô nữ hộ sinh từ bệnh viện gọi điện thoại đến nhà báo tin mẹ đã sinh em bé.

Ba ngạc nhiên thưa với nội:

- Kỳ này nhà con phá kỷ lục sanh nhanh rồi đó!

Nội hỏi mẹ sinh con trai hay con gái.

Ba quả quyết:

- Nhờ ơn trời, chắc chắn là một cu tí nữa rồi, mẹ à!

Vài phút sau, một cô nữ hộ sinh khác gọi điện lại xin lỗi, người sinh con trai là một bà Gilbert chứ không phải bà Gilbreth.

Ba vội hỏi:

- Vậy nhà tôi sao rồi?

- Bà nhà đã rời bệnh viện rồi.

- Ủa, vậy nhà tôi sinh con trai hay con gái, sao không kêu tôi đi đón mà đã về rồi, về bằng gì?

- Dạ không thấy hồ sơ ghi gì hết.

Ba bắt đầu cuống:

- Vậy nghĩa là sao?

- Hình như bà nhà đã về trước khi sinh em bé!

Ba vội thưa với nội:

- Có người khác đòi đưa bé hồi nãy. Còn nhà con hình như chưa sinh thì đã về. Để con đi đón coi sao.

Ba chưa kịp đi thì mẹ đã về tới nhà, tay xách va-li đựng quần áo tã lót.

Nội là quá chừng:

- Trời đất! Con khùng rồi sao, Lillie? Bụng bầu bì như vậy mà dám đi một mình, tay còn xách nặng nữa chứ!. Đưa vali đây cho mẹ. Con lên lầu nằm nghỉ mau đi. Thiệt hết biết! Lớn rồi, làm việc gì cũng phải suy nghĩ một chút chứ! Mà tại sao con không ở bệnh viện nữa vậy?

- Dạ, con bức với mấy cô nữ hộ sinh quá, mẹ à. Mấy cô ấy không chịu cho con viết lách hoặc sửa bản in thử của anh Frank. Có cô còn cất luôn cả viết của con nữa. Con chưa bao giờ có một ngày tệ hại như vậy.

Ngày hôm sau Lilli chào đời trong phòng ba mẹ, nơi mẹ có đầy đủ bút viết, bản thảo để sửa trong tầm tay của mình.

Ba an ủi mẹ:

- Không sao đâu mình. Anh cũng bắt đầu hơi chán có con trai rồi. Nhỏ này sẽ mang tên em nghe.



Mấy anh chị lớn bắt đầu tự hỏi em bé từ đâu đến. Đáp án duy nhất là mẹ luôn bị bệnh và phải nằm nghỉ tại giường mỗi khi có em bé đến nhà. Khoảng bốn tháng sau khi sinh, mẹ bị cảm lạnh nên lên phòng ngủ sớm. Chúng tôi chắc chắn là là ngày mai mình sẽ có thêm một em bé.

Thức dậy, chúng tôi chạy ào vô phòng ba mẹ, miệng reo hò:

- Em bé đâu? Em bé đâu?

Ba đưa tay chỉ vào Lilli đang nằm trong nôi:

- Cái gì mà ồn ào quá vậy, các con? Các con sao vậy? Em bé nằm trong nôi chớ đâu mà hỏi!

- Nhưng tụi con muốn coi “mô-đen mới nhất” kia. Thôi mà ba, đừng trêu tụi con nữa. Em bé đâu rồi, ba? Mình đặt tên em bé là gì hả ba? Ba dấu em bé ở đâu rồi?

Chúng tôi bắt đầu nhìn xuống gầm giường ba mẹ, kéo ngăn kéo tủ ra tìm.

Mẹ bắt đầu hỏi:

- Các con làm gì vậy? Làm gì có em bé nào đâu. Đừng lục tung đồ của ba như vậy. Trời ạ, tại sao các con nghĩ là nhà mình có thêm em bé nữa chớ?

Chị cả Anne hỏi:

- Mẹ bị bệnh phải không?

- Ờ, mẹ bị cúm.

- Mỗi lần mẹ bị bệnh nhà mình lại có em bé mà.

- Nhưng đâu có phải mỗi lần mẹ bị bệnh là mỗi lần có em bé đâu. Mẹ tưởng các con biết chuyện này mà.

Ernestine quay sang hỏi ba:

- Vậy khi nào em bé tới nhà, hả ba? Tụi con thấy mẹ bị

bệnh khi em bé tới nhà. Ba giải thích cho tụi con nghe đi ba.

Chúng tôi chưa bao giờ thấy ba lại bối rối đến thế.

Ba quay sang mẹ:

- Anh muốn giải thích cho các con nghe lắm nhưng anh có cuộc hẹn phải đi ngay. Để mẹ giải thích cho các con nghe.

Mẹ tỏ vẻ thông cảm:

- Em biết, mình cứ đi đi.

Ba chạy vội xuống cầu thang rồi ra khỏi nhà. Ba cũng không dừng lại trong phòng ăn để uống một tách trà như mọi khi.

Mẹ nói với chúng tôi:

- Các con hỏi mẹ như vậy tốt lắm.

Mẹ nói thế nhưng coi nét mặt mẹ thì không thấy tốt chút nào.

- Các con lại ngồi đây nghe mẹ giải thích này! Đầu tiên mình nói về con cò nhé. Chắc các con đâu có tin là cò mang em bé đến nhà như người ta vẫn nói phải không?

- Dạ tụi con không tin từ lâu rồi ạ.

- Thật ư?

Mẹ có vẻ ngạc nhiên.

- Tốt lắm. Vậy các con còn biết gì nữa?

- Dạ... phải cưới nhau mới có em bé và còn... phải có thật nhiều nước nóng... rồi bác sĩ làm gì đó khiến mẹ phải la lên trước khi có em bé.

Mẹ lo lắng hỏi:

- Nhưng đâu có la to quá phải không các con. Không to quá và cũng không nhiều lần quá, phải không?

- Dạ phải, không to quá và cũng không nhiều quá.

- Tốt. Bây giờ mẹ con mình nói sang chuyện hoa và ong nhé...

Sau khi nghe mẹ kể xong, chúng tôi biết được nhiều điều về thực vật học, một ít về loài ong, nhưng vẫn mù tịt về cách em bé ra đời. Mẹ không thể giải thích cho chúng tôi hiểu rõ.

Khi chỉ còn tụi tôi với nhau, chị cả Anne kết luận:

- Chị không biết mẹ bị gì nữa. Đây là lần đầu tiên mẹ không thể giải thích cặn kẽ cho tụi mình hiểu. Còn ba nữa, ba chạy vội đi y như có ai báo tin tìm ra được hũ vàng vậy đó!

Sau đó, chúng tôi đem ra hỏi bác Tom Grieves. Bác mắng cho chúng tôi một trận:

- Cái lũ tiểu quỷ này! Hết chuyện để hỏi sao mà hỏi

chuyện đó.

Thế là ba cứ tưởng là mẹ đã giải thích mọi chuyện. Còn mẹ thì nghĩ mẹ đã giải thích đầy đủ với câu chuyện hoa và ong. Riêng chúng tôi vẫn tự hỏi em bé từ đâu ra.

\*

Fred được sinh ra khi chúng tôi đang nghỉ mát ở Nantucket, bác sĩ chưa kịp đến, bà hàng xóm sang phụ.

Bà ta còn cuống hơn cả ba mẹ nữa.

Bà ta luôn miệng:

- Bà đừng vội sinh trước khi bác sĩ tới nghe!

Mẹ phải ôn tồn trấn an bà ấy:

- Vâng, tôi sẽ cố. Bà đừng cuống như thế. Bà cứ bình tĩnh, thư giãn đi nào. Mời bà ngồi xuống cạnh tôi đây này.

Ba sốt ruột hỏi bà hàng xóm:

- Bây giờ ai sinh đây, bà hay nhà tôi. Bà cuống lên như thế làm sao phụ được.

Nói rồi ba bỏ đi đun thật nhiều nước nóng (mà phần nhiều sẽ không được dùng đến).

Và thế là Fred, đứa thứ tám, được sanh ra vừa lúc bác sĩ tới.

Kế đó là Dane và Jack. Rồi đến Bob và Jane.

Dan và Jack ra đời rất bình thường. Nhưng Bob ra đời sớm hơn dự đoán. Lúc ấy bác Tom không kịp thay đồ mà cứ vác bộ pi-ja-ma đạp xe chạy đi mời bác sĩ đến nhà khiến cả Nantucket biết là nhà có em bé. Và một lần nữa em bé lại ra đời cùng lúc với bác sĩ đến nhà.

Đến lúc này ba mẹ gần như cạn nguồn tên đặt cho các con. Mẹ chọt reo lên:

- Robert! Đúng rồi, đặt tên con là Robert đi.

- Tại sao lại là Robert? Ai là Robert vậy?

Ba nhìn mẹ qua mực kính khiến mẹ đỏ mặt:

- Chẳng là ai cả. Chẳng qua em chọt nghĩ ra như vậy thôi!

Ba bắt đầu trêu mẹ:

- Anh biết hồi còn đi học em có một cái đuôi thật dài đi theo, nhưng ai là Robert vậy cà? Anh nhớ hình như có lần em nhắc tên anh chàng này. Phải cái anh chàng mặc áo gió tay cầm cây mandoline chụp trong tấm hình em còn giữ đó không? Hay là anh chàng mà các di mô tả là chuyên cà lăm mỗi khi gặp em?

Tụi tôi hùa theo ba trêu mẹ:

- Mẹ ơi, tên Robert hay tuyệt mẹ ạ. Tại sao mẹ không đặt tên cho con là Robert hả mẹ? "Thưa cô, tôi có thể mang sách



giùm cô không?" "Ôi, anh Robert, anh nói chuyện thật hay đó!"

Ba biết thừa đó là tên nhà thơ Robert Browning mà mẹ rất thích, nhưng vẫn không bỏ qua dịp này để trêu mẹ. Ba ngâm nga như đang đóng vai nàng Juliet:

- Ah! Robert! Phải chi em được nếm mật ngọt từ môi anh!

Mẹ làm mặt lạnh đẽ ba:

- Mấy cha con giỡn đủ chưa! Còn muốn chơi trò khôi lại chuyện xưa kia thì em nhắc là trò chơi này không chỉ có một phe đâu nghe. Em nhớ là ...

Tới đây ba vội chịu thua:

- À không đâu, mấy cha con không hề muốn phá hỏng kỷ niệm về một mối tình hồng nào đó của tuổi hoa học trò cả. Sao các con, tất cả đồng ý với tên Robert chứ?

Dĩ nhiên tất cả chúng tôi đồng ý.

Với Bob, đứa con thứ mười một, tính ra nhà có sáu trai và năm gái. Nhà chúng tôi bắt đầu chia phe. Lũ con trai và ba dĩ nhiên thích có thêm một em trai. Nhưng đám con gái thì thích có em gái để cân bằng. Còn mẹ, tuy muốn làm ba vui lòng, nhưng thật lòng mẹ thích út gái cho dễ thương. Cuối cùng mẹ được toại nguyện, Út Mười Hai là gái.

Thứ mười hai, Jane, được dự đoán chào đời vào hè năm

1922, tức lúc chúng tôi đang nghỉ tại Nantucket. Lần này để tránh việc bác sĩ và em bé cùng đến nhà một lúc như hai lần trước, mẹ quyết định đi sinh ở bệnh viện Nantucket.

Mười ngày mẹ nằm viện là mười ngày ba khổ sở đứng ngồi không yên. Ba cau có bảo ba không tài nào làm việc được khi không có mẹ ở bên cạnh. Những lần ba phải đi làm việc ở xa, không có mẹ bên cạnh thì khác, lúc ấy ba bận rộn với công việc. Nhưng khi ba về đến nhà thì ba luôn có mẹ làm việc chung với ba. Vì vậy trong lúc mẹ nằm viện, ba luôn tìm cách vào bệnh viện với mẹ.

Mỗi khi tụi tôi phàn nàn bị ba bỏ bê, ba lấy cớ là ba cần làm quen với cô con gái út mới sinh.

Mỗi khi đi, ba dặn chị cả Anne:

- Anne à, ba không đi lâu đâu. Trong lúc ba đi vắng con chịu trách nhiệm về cả nhà đó nghe.

Nói xong ba leo lên chiếc Xế Điện, và phải đợi suốt mấy giờ đồng hồ liên tụi tôi mới được gặp lại ba.

Chưa bao giờ ba cẩn thận ăn mặc thật diện như vậy, tụi còn cài hoa nữa.

Tụi tôi trêu ba:

- Ba đi đâu mà diện thế? Đi ăn đám cưới hả ba?

Ba cười tươi rói:

- Còn phải nói. Ba các con luôn bánh trai mà, phải không các con? Ba muốn gái út có ấn tượng tốt về ba mình. Mình đặt tên em là gì nhỉ, Jane chẳng?

Ở bệnh viện, ba ngồi cạnh mẹ và lên kế hoạch cho mùa thu:

- Anh muốn mình nghỉ ở đây cho tới khi mình thật khỏe... Mình cần nghỉ mà. Kể từ khi sanh con đầu lòng, đây là lần đầu tiên mình được nghỉ.

Rồi ba nói tiếp một hơi:

- Anh sẽ rất vui khi em về nhà! Anh chẳng còn tâm trí làm việc gì cả khi em không có ở nhà...

Điều mẹ thích nhất ở bệnh viện mà mẹ chưa hề nói ra, đó là ở bệnh viện được thoải mái la khi đau đẻ.

Ngày ba đưa mẹ và Jane về nhà, ba kêu chúng tôi ra xếp thành hàng trước cửa nhà. Ba đi duyệt qua như một ông tướng đi duyệt binh rồi tự hào nói với mẹ:

- Mình thấy không, Lillie, mình đã hoàn tất công việc rồi đó! Mình có nghĩ ra không? Kể từ sang năm nhà không cần có nôl nữa. Trong hai năm nữa tìm khắp nhà sẽ không thấy có tã lót hay bình sữa nữa. Không biết mình đã tích lũy bao nhiêu bình sữa từ đó tới giờ. Em có nghĩ đến lúc trong phòng chỉ có hai vợ chồng mình, không còn em bé nào nữa? Và mình có thể ngủ thẳng giấc tới sáng mà không cần

để đồng hồ thức mỗi hai giờ cho con bú. Nghĩ lại có phần vui nhưng cũng có phần tiêng tiếc...

Mới rồi ba ôm lấy mẹ, mắt mẹ ngân ngấn nước mắt.

Cũng trong mùa hè đó, có lần khách tới chơi, ba huyết sáo tập hợp đàn con rồi giới thiệu với khách:

- Đây là cháu Anne, chị cả.

Anne bước lên bắt tay chào khách. Cứ thế lần lượt từng đứa bước lên chào khách.

Cuối cùng ba ẵm Jane ra khoe:

- Còn đây là mô-đen cuối cùng.

Giọng ba không còn hồ hởi như những lần trước, bởi vì đây thật sự là lần cuối.



# VIỆN DƯỠNG LÃO TRÊN ĐỒI



Chiều thứ sáu ba mẹ thường dắt tay nhau leo lên Xế Điện đi nghe hòa nhạc hoặc đi xem phim. Lũ trẻ ở nhà.

Đến chiều thứ bảy, mẹ ở nhà với hai bé út còn ba dẫn chúng tôi đi xem phim. Chúng tôi thường ăn cơm sớm để kịp xem xuất đầu tiên vào bảy giờ tối. Trước khi đi bao giờ ba cũng hẹn:

- Chỉ xem một xuất thôi đấy. Không được xem xuất thứ hai mươi một giờ đầu đấy nhé. Các con đừng nài nỉ, vô ích thôi!

Ngay khi phim bắt đầu chiếu, ba cũng bị cuốn hút y hệt chúng tôi, có phần còn ồn ào hơn chúng tôi nữa. Ba gần như quên hẳn bầy con, không hề để ý đến tụi tôi lay gọi ba

hay xin ba tiền xu bỏ vào máy bán kẹo tự động ở lưng ghế trước. Xem phim hài, ba cười lớn tiếng đến nỗi chúng tôi cũng ngượng và cố cho ba thấy ba đang là tâm điểm mọi người nhìn. Gặp phim buồn thì ba không ngừng hỉ mũi, nghe lớn như tiếng thổi kèn và lau nước mắt...

... Phim khiến ba có ấn tượng nhất là phim dài 12 tập có tên *Đường Đến Viện Dưỡng Lão Trên Đồi*. Truyện phim kể về một bà lão nghèo khổ, nai lưng làm việc để nuôi con cái và đến khi con cái lớn lại bỏ rơi bà, khiến bà phải vào viện dưỡng lão sống cho đến khi chết.

Trong suốt một giờ rưỡi xem phim, ba không ngừng hỉ mũi và sụt sùi khi xem cảnh bà cặm rơm và kiếm sống để giữ cho các con được sống đoàn tụ với mình: nào là khom lưng lau nhà; nào là giặt hàng thùng quần áo; nào là đêm khuya quét rác; trong khi các con bà không ngừng vùi vãnh đòi ăn ngon mặc đẹp... Thế mà khi lớn lên họ lại xấu hổ về mẹ mình và không chịu cho bà ở chung, đến khi bà không thể tự nuôi sống thì các con đã tống bà ra ngoài đường (đương nhiên là lúc bà bị các con đuổi ra đường thì đạo diễn cho trời nổi cơn giông bão).

Đến cảnh cuối (cảnh này ba khóc nhiều đến nỗi ướt đầm khăn tay), bà cặm khốn khổ đáng thương run rẩy trong bộ đồ rách leo lên đồi để xin vào nhà dưỡng lão.

Xem xong phim, cả nhà ra tiệm ăn kem như thường lệ

mà mắt ba vẫn còn đỏ hoe, mũi ba còn nghẹt, khiến chúng tôi rất xúc động.

Ba bắt tội tôi phải hứa:

- Các con phải hứa với ba là nếu có chuyện gì xảy ra cho ba thì các con phải chăm sóc mẹ các con thật chu đáo đó.

Tội tôi hứa. Khi ấy ba mới yên lòng, thư thái một chút. Truyện phim làm ba bị ám ảnh trong cả tháng trời.

Mỗi lần có ai xin tạm ứng tiền túi là ba lại ca cẩm:

- Ba thấy trước viễn cảnh ba trở thành một ông già, không một xu dính túi, chẳng được ai thương, phải khó nhọc leo lên đồi xin vào nhà dưỡng lão. Không biết ở đây người ta cho mình ăn gì nhỉ, sáng sáng có cho mình ngủ dậy trễ không nhỉ?



Ba còn thích xem chúng tôi diễn kịch hơn cả xem phim. Vì vậy gia đình Gilbreth thường tổ chức diễn kịch và diễn thuyết cho nhau xem. Một lần sau khi tội tôi diễn xong đến lượt ba đóng giả một lúc hai vai, ông Jones và ông Bones. Chúng tôi thuộc nằm lòng lời thoại, nhưng lần nào ba diễn chúng tôi cũng vẫn thích thú và cười bò ra với những câu pha trò do ba đặt ra cho hai nhân vật đó. Ba trễ môi, tay



thống xuống gối, đi tới đi lui, chơi chữ, lúc lắc đầu, cười rõ to, y như các chú hề trong đoàn xiếc.

Diễn xong, ba nhìn đồng hồ phán:

- Đáng lý các con phải đi ngủ từ lâu rồi đó. Chẳng ai chịu tuân theo luật lệ do ba đề ra cả. Các anh chị lớn lý ra phải lên giường cách nay cả giờ đồng hồ rồi, còn mấy em bé phải lên giường ngủ cách nay cả ba giờ rồi.

Ba quay sang nắm tay mẹ:

- Nói nhiều quá cổ họng anh khô rát rồi đây này. Anh thèm ăn một ly kem cho mát giọng.

Ba lấy tay xoa bụng:

- Các con lên giường mau lên. Đi thôi, bà chủ. Anh đánh xe ra rồi hai đứa mình ra quán ăn kem. Anh không tài nào ngủ được với cái họng khô rang thế này...

Chúng tôi hét lên:

- Ba, cho tụi con theo với! Cho tụi con theo với! Họng tụi con cũng khô như họng ếch ộp vậy. Tụi con cũng không tài nào ngủ được...

Ba la lên:

- Coi tụi này kìa. Để được ăn kem các con sẵn sàng làm mọi chuyện, còn bảo ngủ thì cứ như các cọng bún thiêu. Bà chủ, tính sao đây?

Mẹ mỉm cười gật đầu đồng ý.

Ba thở dài:

- Mười ba y kem sô-đa với giá 15 xu một ly. Tôi thấy trước tương lai của mình ghi trên tường: *Đường đến viện dưỡng lão trên đồi...*



# VÒNG ĐỜI



Lúc chị cả Anne tốt nghiệp trung học, ba tin chắc là các thiếu nữ thời đại mới, với đôi môi luôn tô son đỏ thắm và đôi vớ mỏng dính, đang âm thầm nhưng thẳng tiến đến các cuộc hẹn hò với quý dữ.

Một thế hệ trẻ sôi nổi bùng cháy. Đây là thời đại của các chàng trai lấy danh hiệu các “tù trưởng”<sup>[12]</sup> với lồng ngực lép kẹp và đầu gồ xương xẩu. Các cô gái bắt đầu cắt tóc ngắn, còn các chàng trai dùng bi-dăng-tin bôi tóc bóng nhoáng. Sinh viên trở thành những người hùng dân tộc và tính từ “thuộc về giới sinh viên” trở thành cụm từ được đánh bóng trong tự điển ngôn ngữ Hoa Kỳ. Các ca khúc thịnh hành thuộc kiểu *Tôi và bạn trai tôi*... Chiếc xe được ưa chuộng là xe Ford mô-đen T trên viết đầy các câu như “Các nàng mái tơ ơi, đây là cảnh đậu của các nàng”, hoặc

*“bốn bánh, không thắng”*... Thời đại của nhạc Jazz cũng bắt đầu.

Nếu như mọi người đều hóa rồ thì đó là chuyện riêng của họ. Nhưng ba không chấp nhận để cho các cô con gái của mình cũng bị kéo theo như vậy, ít nhất ba cũng chống trả tới cùng.

Ba luôn hỏi:

- Các cô gái trẻ ngày nay mắc chứng gì vậy? Không lẽ các cô không biết đám con trai tóc bóng nhẫy thềm muốn cái gì ở các cô? Các cô không biết chuyện gì sẽ xảy đến với các cô khi các cô ra cứ đường với váy mỏng dính, và váy ngắn lồ lộ đến mức phái nam không còn gì để tưởng tượng, mơ ước nữa.

Chị Anne giải bày:

- Nhưng bây giờ ai cũng mặc vậy mà ba. Ai cũng vậy trừ có con và Ernestine. Tụi con trở thành không giống ai trong các sinh viên đại học. Ba tin đi, nếu ai cũng mặc giống như nhau thì đâu có lý do gì khiến tụi con trai để ý riêng một mình ai nữa mà ba phải lo.

Ba la liên:

- Đừng dạy khôn ba về chuyện phái nam nghĩ như thế nào. Ba biết hết những gì tụi con trai để ý và thềm muốn. Ba thấy rõ chuyện giới trẻ ở đại học ra sao. Chẳng qua là

bình mới rượu cũ mà thôi. Con gái nhà tử tế không ai ăn mặc như vậy.

Đám con gái quay sang mẹ tìm đồng minh nhưng mẹ lại ủng hộ ba:

- Ba nói đúng đó các con. Đàn ông không tôn trọng các cô con gái ăn mặc hở hang, tính nết dễ dãi đâu. Họ thường chạy theo ve vãn các cô đó, nhưng khi lấy vợ, thì họ chỉ lấy những cô mà họ tôn trọng.

Chị cả Anne lẩm bẩm:

- Vậy thì con và Ernestine là hai đứa được tôn trọng nhất trường đó! Đám con trai trong lớp con tôn trọng con đến mức không nhận ra sự hiện diện của con nữa. Con ước gì họ bớt tôn trọng con và chịu rủ con đi chơi thì con mới trở thành ngôi sao trong trường.

Ba càng gắt lên:

- Ngôi sao! Lúc nào cũng là chữ “ngôi sao”! Cứ như là câu thần chú vậy, Giới trẻ bây giờ chỉ còn biết có từ này thôi! Chẳng ai còn để ý tới “thông minh”, “trí tuệ”, hay “duyên dáng”, hay “quyến rũ”. Không đâu, thừa quý vị. Các cô gái chỉ còn muốn mình là những bộ xương khô, ngực lép kẹp và “ngôi sao”! Và hầu như tất cả chấp nhận bán linh hồn cho quỷ dữ để được trở thành “ngôi sao”!

Ernestine cũng than:

- Tụi con là hai đứa duy nhất trong trường không được nhà cho mang vớ lụa. Phải chi tụi con được mang vớ lụa. Chúng đâu có gì tệ như mặc váy ngắn hay đi giày cao gót đâu.

Ba quát lên, tay đập bàn:

- Ba bảo không là không. Nếu không nghe, ba cho hai đứa vô tu viện bây giờ! Ba nói là làm đó, nghe rõ chưa?

Vũ khí “tống vào tu viện” trở thành câu đe dọa cửa miệng của ba đối với hai cô con gái đầu lòng. Ba còn cố ý mang về nhà những tờ bướm giới thiệu các trường học trong tu viện do các bà xơ quản lý. Những khi ba chắc chắn Anne và Ernestine đang ở gần để nghe ba nói thì ba làm bộ bàn với mẹ:

- Có một tu viện ở Albany. Tường rào cao gần bốn mét và các xơ bảo đảm bắt các học viên đi ngủ lúc chín giờ tối. Anh nghĩ tu viện này tốt hơn tu viện ở Boston tường rào chỉ cao ba mét.

Chỉ cả Anne nhận thấy là ba sẽ không chịu thay đổi ý kiến, nên quyết định đặt ba mẹ vào sự dã rồi. Anne tự cho mình trách nhiệm phải đi tiên phong để giúp các em mình. Anne ón lạnh khi nghĩ đến cô em út lớn lên vẫn phải đi vớ len, mặc váy dài trông không giống ai.

Một hôm, Anne bàn với Ernestine:

- Chị chấp nhận bị ba gọi đến tu viện, kể cả tu viện Albany có tường rào cao gần bốn mét.

Nói xong Anne rút vào phòng tắm con gái. Tay cầm chiếc kéo. Khi Anne trở ra, mái tóc đã bị cắt nham nhở như chó gặm nhưng được cái là rất ngắn. Anne rón rén bước vào phòng Ernestine hỏi:

- Coi chị thế nào? Chị tự cắt đó, coi được không?

Ernestine hết hồn la lên:

- Trời đất! Chị ra khỏi phòng em đi, kéo em lãnh đạn lây đó.

- Chị biết chị sẽ lãnh gì khi ba thấy tóc chị như thế này. Nhưng em nói thật đi, em thấy tóc chị thế nào?

- Em chưa hề thấy một mái tóc nào trên đời lại giống như thế này. Em rất thích tóc ngắn, nhưng nói thật tóc chị y như mới được tông-đơ gặm thành đầu đinh vậy. Chắc chị phải ra tiệm nhờ cắt lại quá.

- Em thật là..., không chịu đỡ chị gì hết tron! Chị làm chuyện này cũng chỉ vì các em thôi.

- Vậy thì chị đừng làm gì khác nữa cho em nhờ. Em không muốn tóc em giống chị đâu. Đừng phí công lôi em ra làm vật hi sinh, em không xứng đáng đâu. Nhìn tóc chị em thấy sự hi sinh của chị quá lớn đó. Nhất là mái tóc này theo chị suốt trong những ngày tới.



- Nhưng em vẫn đỡ khi ba thấy tóc của chị chớ? Em cũng sẽ tự cắt tóc như chị nhé?

- Em sẽ đỡ chị hết sức nhưng em không tự cắt tóc đâu, em muốn cắt ở tiệm cơ. Điều em đang lo là ai sẽ “đỡ” ba đây? Em nói thật đó, phải tìm người “đỡ” ba khi ba thấy mái tóc của chị!

Anne thở dài đánh sượt:

- Chắc chắn tới nay chị tiêu rồi! Nhưng là chị cả nên chị phải đi đầu để giúp các em.

Hai chị em ngồi trốn trong phòng mãi cho đến khi cả nhà ngồi vào bàn mới dám xuống. Mẹ sững sờ đến mức đánh đổ muống súp mẹ đang mức vô chén cho mọi người:

- Anne! Mái tóc đẹp của con đâu rồi? Con nhìn con kìa!

- Dạ con đã nhìn thấy rồi! Mẹ đừng bắt con nhìn nữa kéo con hết muốn ăn gì nữa.

Mẹ òa khóc, bảo:

- Chính con mới làm mẹ hết muốn ăn rồi.

Ban đầu ba không để ý, mãi đến khi mẹ khóc ba mới hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Các con làm gì mẹ buồn vậy? Bữa ăn mà cũng không yên sao...

Nói tới đó ba ngưng ngang khi kịp nhìn thấy mái tóc của Anne. Ba quát lớn:

- Con làm cái trò gì thế hả? Lên phòng tháo mái tóc giả đó ra ngay! Thiệt hết chuyện rồi, đeo tóc giả làm cho cả nhà hết cả hồn, lại còn làm cho mẹ con khóc nữa! Con không biết xấu hổ à?

Ernestine giữ lời hứa, lên tiếng bênh vực Anne:

- Thưa ba, con thấy tóc cắt ngắn như vậy rất tiện! Tiết kiệm thời gian nữa, chỉ mất 15 giây là chải xong cái đầu.

Ba quát:

- Có còn cái gì nữa đâu mà chải!

Mẹ vẫn khóc:

- Sao con lại làm như vậy chó? Thật uổng mái tóc đẹp của con.

Ba la tiếp:

- Con không nghĩ tới ba mẹ thì cũng nghĩ tới con chó, tóc con đang đẹp như vậy. Ba muốn tóc con mọc ra trở lại, mọc thật nhanh rõ chưa?

Anne cố chống đỡ nhưng trước phản ứng quyết liệt của ba mẹ như vậy, Anne cũng òa ra khóc:

- Ba mẹ chẳng chịu hiểu con! Con chỉ muốn chết thôi.

Nói xong, Anne vừa khóc vừa chạy lên phòng.

Ở dưới nhà chúng tôi vẫn nghe tiếng chị khóc nức nở.

Mẹ nói với ba:

- Tội nghiệp con nó, mình ạ. Nó nghĩ ba mẹ không thương nó. Mình hơi nặng lời với con đó!

Ba ôm đầu:

- Mình nói có phần đúng! Thực ra cắt tóc ngắn cũng không mấy quan trọng. Ernestine nói đúng đó, tóc ngắn tiết kiệm thời gian chải đầu. Tại anh thấy mình buồn nên mất bình tĩnh.

Mẹ cũng nhận:

- Em cũng không bài bác gì mấy chuyện cắt tóc ngắn. Chẳng qua em thấy mình không bằng lòng nên em...

Đến lúc ăn tráng miệng, Anne xuống, mắt còn đỏ hoe và tóc thì dựng đứng. Anne lẳng lặng ngồi vào bàn, cầm dao nĩa ăn ngon lành. Ít phút sau Anne vui vẻ thưa với mẹ:

- Ngon quá mẹ ơi. Nếu mẹ cho phép, con ăn thêm nghe. Tối nay con đói quá.

Mẹ dịu dàng bảo:

- Con cứ ăn cho no đi, con cưng.

Ba cũng nói thêm:

- Ba thích con gái chịu ăn.

Cuối tuần mẹ dẫn nguyên đám con gái đến tiệm mà ba

vẫn quen cắt tóc trong tòa nhà Claridge ở Montclair.

Mẹ nói với bác thợ cắt tóc:

- Bác cắt lại tóc của cháu này, và cắt ngắn tóc của các cháu còn lại.

Bác thợ hỏi lại:

- Có cắt theo kiểu đặc biệt nào không, thưa bà Gilbreth?

- Kiểu bình thường thôi bác ạ, càng ngắn càng tốt.

- Thế còn tóc của bà? Có cắt luôn không?

Đám con gái phản đối ngay lập tức:

- Bác nói sao? Ai lại cắt tóc của mẹ chúng cháu bao giờ!

Mẹ làm bộ suy nghĩ:

- Coi nào, có thể cắt ngắn coi cũng rất “sang” đó. Lại tiết kiệm thời gian nữa, các con nghĩ sao?

Ernestine nhất định không chịu (đó cũng là ý của tất cả đám con):

- Không được đâu, nhìn sẽ khủng khiếp lắm! Mẹ là mẹ, đâu phải là đám con gái mới lớn choai choai đâu!

Mẹ quay sang nói với bác thợ cắt:

- Thôi, cứ tạm như vậy đi bác. Tôi không cắt tóc đâu. Năm cái đầu tóc ngắn trong nhà cũng quá đủ cho hôm nay rồi.

Sau khi chịu nhượng bộ cho khoản tóc ngắn, ba nhất định không chịu nhượng bộ cho bất kỳ thay đổi nào khác về trang phục. Tuy nhiên Anne và Ernestine cũng nhất quyết. Chị cả Anne đã xin được chỗ làm thêm trong căng-tin đại học và để dành tiền mua sắm váy lụa, hai váy ngắn và bốn áo lót mỏng. Anne đem về nhà mở cho cả nhà xem và thưa với ba mẹ:

- Con không muốn giấu giếm lén lút. Nếu ba mẹ vẫn không chịu thì con sẽ mang ra trường thay. Con không chịu mặc áo lót dài lồi thò nữa.

Ba quát lên:

- Con trả tất cả những thứ này đi. Ba thật sự ngượng khi nhìn thấy chúng và không muốn có chúng ở nhà này.

Ba cầm lấy một cái áo lót, giơ ra trước mặt, quai ngang vai, áo chỉ dài tới eo của ba và mỏng suốt.

Ba ngạc nhiên hỏi:

- Con muốn nói phụ nữa bây giờ chỉ mặc có thế này bên trong thôi hả? Hèn chi mà...mà... Thôi, bây giờ ba hiểu tại sao ngày càng có nhiều mục chó cán xe trong báo chí! Con mau đem trả ngay mấy thứ này dùm ba đi!

Anne nói:

- Những thứ này con mua với tiền của con kiếm ra mà.

Con không muốn là đứa con gái duy nhất trong lớp còn mặc áo lót dày và dài nữa.

- Ba không tin là tất cả con gái trong lớp con đều mặc thứ áo “có mà như không” này. Ngoài ba mẹ ra còn có những bậc cha mẹ khác còn tỉnh táo chứ, không lẽ chỉ có ba mẹ thôi sao?

Tuy ba lắc đầu nhưng cũng thấy ba bắt đầu mềm lòng.

Anne thừa thắng xông lên:

- Con không hiểu có gì mà ba chê mấy cái áo này. Đâu có thấy gì đâu.

- Chính những cái nó cho thấy là ba ngượng.

Tới đây Ernestine xen vào:

- Trong trường, ngoài chị Anne và con ra chỉ có mỗi một nhỏ không mặc loại áo này. Nếu ba không tin ba cứ đến thử coi.

Ba đỏ mặt:

- Thôi khỏi! Ba tin các con.

Mẹ vớ lấy cái phao Ernestine vô tình đưa ra:

- Mẹ rất vui là hãy còn một cô gái biết suy nghĩ phải trái ngoài hai con ra. Cô bé chắc hẳn rất duyên dáng. Bé đó có quen với nhà mình không con?

Ernestine thưa:

- Không đâu mẹ, nhỏ đó hoàn toàn không mặc áo lót nào cả. Nếu ba không tin thì...

Ba lại đỏ mặt ngất ngang:

- Thôi khỏi...

Rồi ba lăm bẫm:

- Mặc kiểu này mỗi lúc bắt chéo chân hay có chút gió thổi nếu không bị phạt vì xúc phạm thuần phong mỹ tục thì cũng bị sung phôi.

Ba cầm một cái vớ lên luồn tay vào coi:

- Mặc cái này cũng như bằng không, mỏng y như cánh con chuồn chuồn. Còn cái mũi tên này làm cái gì, sao không chỉ đi đâu mà chỉ thẳng “sáu giờ” như vậy?

- Ba ơi! Đó không phải là mũi tên mà là nẹp giữ cho vớ không bị tụt xuống. Mà chỉ thì chỉ, có gì mà ba chê?

- Ba chỉ hỏi là tại sao lại có các mũi tên giống như kim đồng hồ, đã thế không chỉ 5 giờ thiếu 25 hay 3 giờ thiếu 15 mà chỉ chỉ sáu giờ đúng! Cứ đà này có ngày các con đòi ba cho phép tô mặt cho coi.

Ernestine cố vót vát:

- Bây giờ ai cũng trang điểm hết đó ba. Người ta gọi là dôi phấn thoa son chớ đâu có gọi là tô mặt đâu ba.

- Ba mặc kệ người ta gọi nó là cái gì. Trong nhà này không có thứ phụ nữ tô mặt. Các con nhớ cho kỹ đó. Ba cho mặc áo lót, đi vớ, cắt tóc ngắn, nhưng tô mặt là cấm đó nghe. Nghe rõ chưa?

- Thừa ba, rõ!

- Và ba cũng cấm đi giày cao gót hoặc giày gót nhọn. Ba không muốn trả tiền bác sĩ đâu nghe.

Anne và Ernestine chấp nhận triết lý thà có một chút còn hơn không có gì, nên áp dụng chiến thuật mỗi lần một chút.

Nhưng quả thật ba đã nhượng bộ đến bước cuối cùng rồi. Ngay chính mẹ cũng đồng tình với ba khi mấy cô con gái vùi vĩnh:

- Mẹ và các dì cũng chưa bao giờ trang điểm hết các con à! Thật ra mẹ không coi đánh phấn là cần thiết.

- Không lẽ mẹ thích mấy đứa tui con bày mấy cái tàn nhang như vậy sao?

- Thì có sao, coi tự nhiên càng đẹp chớ sao. Còn vụ giày, các con thử nghĩ trong khi ba diễn thuyết về giảm bớt mệt nhọc trong lao động mà các con của ba lại làm khổ chân vì muốn đẹp thì còn ai tin ba các con nói nữa chớ.

Ba để mắt thật sắc coi các cô gái có tuân lời không. Mỗi lần có cô nào coi đẹp hơn thường ngày là ba lại khịt mũi



người xem có mùi phấn son gì không.

Có lần má của Ernestine đỏ hồng sau khi chơi tennis về, ba gọi lại:

- Lại đây, cô! Tôi đã dặn không được thoa phấn mà! Để ba coi nào. Các cô bây giờ không còn nghe lời ba nữa rồi phải không? Bây giờ muốn các cô để ý nghe là phải bôi tóc cho bóng loáng, mặc quần ống loe phải không?

- Nhưng con đâu có thoa phấn đâu ba.

- Được rồi, nếu sai lời ba gọi vào tu viện thì đừng có trách nhé!

- Tu viện nào, ba? Cái có tường rào cao 3 mét hay cái 4 mét?

- Đừng có hồn!

Ba lấy khăn tay của ba ra, bảo Ernestine nhổ nước bọt vào đó, rồi lau lên má Ernestine coi có phấn không.

- Không có phấn! Tốt! Ba xin lỗi đã không tin lời con. Nhưng phòng xa vẫn tốt hơn. Nhớ không được thoa phấn, rõ chưa?

- Dạ!

Ba vẫn khoe ba có thể ngửi thấy mùi nước hoa dù mùi nhẹ nhất và tìm ngay ra thủ phạm:

- Ernestine, có phải cảm ơn con vì nhờ con nhà có mùi

này không đó?

- Mùi gì, ba?

- Còn mùi gì nữa! Con dám cãi lời ba dùng nước hoa hả?

- Có sao đâu ba, xúc một chút cho thơm mà ba.

- Ở đó mà có sao đâu, con làm hỏng không khí tươi mát trong nhà rồi. Có đi rửa sạch ngay không hay đợi ba tự tay rửa cho con hả? Bộ con không biết bộ đàn ông con trai nghĩ thế nào về các cô gái xúc nước hoa sao?

Ernestine lầm bầm:

- Điều duy nhất con biết đó là một người đàn ông nghĩ gì, và ông ấy bắt con phải rửa sạch.

Ba quát:

- Nghĩ thôi chưa đủ đâu. Người đó còn quá quyết nữa kìa. Và người đó nói thẳng với con điều đó. Đi rửa sạch mau.

Chuyện quần áo chỉ là đề tài tranh cãi, chuyện làm ba bức mình là nhạc jazz. Tuy ba vẫn còn bắt tội tôi nghe đĩa học ngoại ngữ Pháp, Đức, Ý, nhưng nghe hết thời gian quy định là tội tôi chuyển sang các đĩa nhạc: *Tôi mãi thôi bọt bóng, Tôi phải thăm bạn gái tôi nay, Tôi chẳng hề thăm bạn gái...* Chẳng những hát theo, tội tôi còn bắt chước ca sĩ nhảy nhót, lăn ra sàn. Thật ra ba không ghét nhạc jazz. Ba

còn bảo nhạc jazz nghe cũng được. Nhưng cái ba chê là nội dung của phần lớn bài hát. Ba luôn chế giễu:

- Da-da di-da-da-da... Phải chi các con chịu tập luyện tư duy như nghe nhạc suốt như thế này thì tốt biết mấy. Nào nghe thêm chút nhạc jazz nữa nào... Da-da di-da-da-da... Các con nghe thử đĩa này: *Tôi yêu nàng cả trăm lần trong một đêm...*

- Ba chỉ chế thôi, làm gì có đĩa đó!

Một hôm chị cả Anne về nhà khoe có người chịu mời chị đi dự dạ vũ trong trường. Coi chị thật hớn hờ nên ba mẹ cũng vui theo. Chị reo lên:

- Con đã nói rồi, con mặc đúng thời trang là có người theo ngay. Hôm nay Gioe Scales mời con thứ sáu này đi dự dạ vũ đó.

Mẹ mỉm cười:

- Cậu ta thật dễ thương đó!

Ba cũng mỉm cười:

- Tốt lắm! Cậu ta có được không?

- Hơn cả được nữa đó ba, Gioe là trưởng nhóm cổ vũ <sup>[14]</sup> của trường, và có xe hơi.

Ba trêu:

- Chà tới hai tiêu chuẩn lận đó! Chỉ còn thiếu cái áo lông thú nữa là cậu ta chắc chắn được ghi vào sổ sinh viên “sao” của trường rồi đó!

Nhưng Anne mãi vui không nhận ra ba đang trêu nên vội vã nói tiếp:

- Dạ ba của Gioe hứa sẽ thưởng áo nếu Gioe thi đậu đại học Yale.

Ba chỉ trích ngay:

- Ngày xưa một ông bố hứa thưởng cho con trai một cái đồng hồ thôi nếu đến lúc trưởng thành cậu ta mới hút thuốc, còn bây giờ chỉ lên lớp thôi mà cũng được thưởng cả một cái áo lông thú. Thiệt hết biết xã hội này đi về đâu nữa.

Ba lật sổ ra coi rồi bảo:

- Được. Thứ sáu này ba rảnh.

Anne nghi ngờ hỏi lại:

- Để làm gì ba?

- Để đi với con chó làm gì. Bộ con tưởng ba để cho con đi tối một mình với con trai sao?

- Ôi ba ơi! Anh ta sẽ cho con là em bé mất!

Mẹ liền lên tiếng:

- Cậu ta sẽ nghĩ là gia đình mình có nền nếp. Mẹ tin chắc

nếu bây giờ mẹ gọi điện thoại báo mẹ cậu ta biết có ba con đi kèm thì mẹ cậu ta sẽ vui đó!

- Bộ ba mẹ không tin vào con gái của mình sao?

- Dĩ nhiên là ba tin! Ba tin tất cả con gái của ba. Nhưng ba không tin cái tên “trường nhóm” ấy. Nghe cho kỹ đây: hoặc có ba đi kèm hoặc con ở nhà.

Mẹ an ủi:

- Con có muốn mẹ gọi điện thoại báo cho mẹ cậu ấy biết không?

Như đã nói, Anne rất thấm nhuần triết lý *thà có một chút còn hơn không có gì* nên cũng đã chuẩn bị tư tưởng là thế nào ba cũng đòi đi kèm đành chịu vậy:

- Dạ thôi, để con tự giải thích được rồi. Con chỉ không biết anh ta sẽ nghĩ sao đây.

Ba vẫn trêu:

- Cậu ta sẽ tức chết đi được vì có người cha này trả giùm tiền nước uống cho cậu ta.

- Con sẽ bảo Gioe mình đi xe của anh ta hay xe của mình, ba?

- Xe của cậu ta hử? Ba đã thấy nó bao giờ đâu. Tuy vậy ba cũng có thể đoán ra nó thuộc loại không có chấn bùm, không có mui xe, không có cửa. Thà chết còn hơn là để

người ta thấy ba ngồi trong những chiếc xe như vậy, cho dù là ba đi dự hội hoá trang với tư cách là “trưởng nhóm” đi nữa. Dĩ nhiên là mình đi Xế Điên rồi.

Anne chậm rãi nói như một bà già:

- Đôi khi làm chị cả thật khổ. Con nghĩ Ernestine, Martha và Lillian sẽ không phải qua các ả như con. Không biết lúc ấy các em có hiểu ra nhờ công của con các em mới thoải mái như vậy.

Tối hôm Anne lần đầu tiên đi chơi tối với bạn trai, cả nhà đứng sau cửa sổ quan sát. Đám trẻ thì háo hức vì có mấy khi có một “trưởng nhóm” đến nhà.

Đúng như ba dự đoán, anh bạn trai đầu tiên của chị cả Anne đi một chiếc xe Ford mô-đen T, có kẻ một dòng chữ. Từ xa đã có thể nghe tiếng xe vì nó được gắn một cái còi cứu hoả liên tục hú. Khi xe chạy với tốc độ vừa (điều này hiếm khi xảy ra) thì còi hụ nghe đã đủ chói tai rồi, nhưng khi Gioe nhấn ga tăng tốc thì tiếng còi hụ trở nên đinh tai điếc óc, gần như nó hoá rõ.

Khi chiếc xe tới khu nhà chúng tôi thì tiếng còi hụ khiến cho các cửa sổ hàng xóm mở ra, các em bé mới sinh khóc thét lên, còn các chú cậu vừa sữa ằng ằng vừa cúp đuôi chạy mất.

Tiếng còi hụ và tiếng máy xe đủ để báo Gioe đã tới. Nhưng vẫn chơi đúng luật, Gioe vẫn tắt máy xe, tiếng còi

ngưng ngay tức khắc, rồi nằm dài trên băng ghế Gioe bấm còi một lần, rồi bấm tiếp cho đến khi Anne ra cửa mòi:

- Vào nhà đi, Gioe!

- Được rồi, bé! Ông già đã xong chưa?

Đứng sau tấm màn ở văn phòng mình, ba quan sát kẻ mới tới.

Ba nói nhỏ với mẹ:

- Trời đất! Lillie lại đây mà coi nè..., thằng nhỏ chỉ đứng tới vai con Anne nhà mình.

Tay “nhóm trưởng” mặc một áo gió vằn vện đen vàng, quần ống loe vải oxford xám, nơ cà vạt có thun và một cái nón hình tam giác màu nâu ngất ngễ như con tàu đậu trên trán.

Gioe gào lớn:

- Bé và anh và ông già cùng đi dự dạ vũ, rõ chớ?

Ba lầm bầm:

- Tối nay ta mà nghe cậu nói câu “ông già” thì cậu cũng sẽ rõ đó!

Mẹ sụt ba:

- Nói nhỏ thôi mình, kéo cậu ta nghe thấy đó!

- Coi nó viết gì trên xe kìa: *Nhảy vô đi, cá mòi, đây là cái*

*hộp của cá đó.*

- Anh đừng lo, anh đi xe của anh mà, đâu có đi xe đó đâu mà sợ câu đó.

- Nhờ Trời chúng ta không đến nỗi như vậy. Em chịu khó tiếp nó trong khi anh ra bỏ mui chiếc Xế Điện kéo người ta lại tưởng nó là con của mình thì chết!

Mẹ vô phòng khách đúng lúc Gioe đang chỉ cho Frank và Bill thấy cơ chế hoạt động của nơ cài:

- Kiểu nơ này gọi là Guillaume Tell <sup>[15]</sup>. Minh căng nó ra nó sẽ bắn trở lại trái khế.

Frank và Bill cứ trố mắt ra ngạc nhiên:

- Anh là “trưởng nhóm” đầu tiên tụi em gặp. Anh có thể biểu diễn cách hô cổ võ không?

Gioe bèn đưa tay làm loa nơi miệng, hét lên với giọng võ tiếng khiến mẹ phải rùng mình vì chói tai: *Ahoo, rah, ray và hô găm. Tôi muốn nghe các bạn hô ray ray rah, sẵn sàng.*

Rồi Gioe quỳ gối, cổ tay quay mòng mòng như một con sóc bị nhốt trong lồng rồi hét lên chói tai: *rah ray ray...*

Đúng lúc đó ba bước vô phòng khách và nhìn cảnh đang diễn ra, môi ba bĩu ra, tay ba chống nạnh. Khi anh chàng “nhóm trưởng” biểu diễn xong, ba đến bên mẹ thì thầm:



- Xế Diên không chịu nổi máy, không thể trách nó được.

Bây giờ anh phải làm sao?

- Mình có thể đi xe cậu ta.

- Coi anh có giống con cá mè muốn nhảy vô hộp của nó không?

- Giống con cá voi thì đúng hơn. Hay mình gọi xe tắc-xi đi.

Ba vẫn thì thào:

- Coi bộ vó thẳng nhỏ kia, nó không tới vai con mình nữa. Chắc nó không dám giỡn mặt con mình đâu, con mình cho nó nốc-ao ngay thôi.

Ba đến bên Anne và Gioe bảo:

- Nè, các bạn nhỏ, tôi nghĩ các bạn sẽ không phiền nếu tôi không đi chung với các bạn được.

- Dạ không phiền đâu, ba. Phải không, Gioe?

Ba trêu:

- Lại hoan hô với cậu *rah ray ray và hổ gầm*, phải không?

Gioe không hề che dấu vẻ nhẹ nhõm ra mặt:

- Dạ. Thôi đi nào, bé! Nếu không mình trễ giờ đó!

Ba giao hẹn:

- Anne à, con không được về trễ hơn 12 giờ khuya đó.

Nếu không ba sẽ đi kiểm đó, rõ chưa?

- Dạ!

Anne mỉm cười nói tiếp:

- Xế'Điên đã cứu bố con!

Ba cũng mỉm cười nói thêm:

- Đúng vậy, và cả...

Mắt nhìn sững vào Gioe Scales, ba nói tiếp:

- ... kích thước của một thứ khác nữa...

Gioe không hiểu, chỉ biết giục Anne:

- Thôi đi nào, bé! Kéo bà tiên lại biến tất cả thành chuột nhất và trái bí ngô bây giờ.

Rồi đôi bạn trẻ cặp tay nhau đi, tuy vậy Gioe cũng biết ngả nón chào ba mẹ trước khi đi.

Ba hỏi mẹ:

- Nè mình, có phải nó nói móc anh là trái bí ngô không vậy?... Thằng nhỏ thiệt... anh phải bẻ cổ nó mới được!

- Đâu có mình, nó nói chung chung vậy mà.

Và chúng tôi nghe tiếng còi xe khủng khiếp xa dần.

\*

Một khi cổng đã mở, Anne bắt đầu được ra ngoài nhiều

hơn, kể đến là Ernestine và Martha. Mỗi khi rảnh ba đi theo hộ vệ. Mặc dù ba không ngăn thước tắc thiếu trung bình của Gioe Scales nhưng ba cũng không mấy tin tưởng mấy anh chàng sinh viên chơi bóng bầu dục hoặc các “tù trưởng” khác khá bụi con. Các chàng bắt đầu theo đuôi các con gái của ba ngày càng nhiều, thiếu điều cắm trại nơi bãi cỏ trước nhà. Những khi bận ba giao nhiệm vụ lại cho Frank và Bill.

Ernestine phản đối:

- Có ba đi theo đủ rồi, bây giờ có thêm cậu em trai đi theo nữa là hết nói luôn! Không hiểu tại sao mấy tên con trai còn chịu mời tội con.

Ba trả lời:

- Ba hiểu rõ tại sao tội con trai vẫn mời các con, vì thế mà ba bắt Frank và Bill đi theo. Ba rất sẵn lòng để mấy tên “tù trưởng” đi khảo sát các vùng hoang mạc khác ngày.

Frank và Bill cũng không mấy thích vai trò giám sát này.

Frank than:

- Con y như kỳ đà cản mũi đó, ba!

Ba đáp:

- Thì đúng đó là cái ba muốn con làm mà. Ba không mong con ra tay giải cứu các chị con khỏi các tên vai u thịt

bấp ấy. Nhưng ít ra con có thể chạy đi kiếm cảnh sát.

Các cô con gái than thở cầu cứu với mẹ. Vô ích, mẹ luôn là đồng minh của ba.

Chị cả Anne than:

- Theo con ba đã nghi quá.

Mẹ la liên:

- Không đến phần cô nhận xét, cô Hai. Đây không phải là đa nghi. Không phải vì các bậc cha mẹ khác không hoàn thành trách nhiệm quan tâm đến con cái họ mà ba mẹ cũng phải bắt chước theo họ để bỏ bê con cái mình.

Những lúc đi theo hộ vệ như vậy, ba ngồi vào bàn sát tường, thật xa ban nhạc, lấy hồ sơ trong cặp ba mang theo làm việc. Ban đầu chẳng ai để ý đến ba, có lẽ họ nghĩ không để ý sẽ làm ba chán phải tự đứng lên bỏ đi thôi. Nhưng riết rồi họ lại coi ba như một thứ nội thất không thể thiếu. Các chàng trai và các cô gái dần dần bắt chuyện với ba hoặc mang nước uống lại mời ba. Chẳng có ai, kể cả các “tù trưởng”, tiếp xúc với ba mà không quý mến ba. Còn ba cứ ra đến bên ngoài là ba không tránh khỏi thu hút người khác.

Một tối nọ, chị cả Anne chỉ ba đang được đám đông vây quanh nói với Ernestine:

- Cui kìa, ba mới là cái đỉnh của tối nay, em nghĩ sao?

- Em nghĩ ba luôn là kỳ đà, nhưng thành thật mà nói ba rất sáng giá!

- Chị thấy vậy mà hay đó.

- Nghĩa là sao, em chưa hiểu?

- Nghĩa là rồi ba sẽ hiểu giới trẻ và sẽ thấy chuyện theo hộ vệ chỉ tổ làm ba mất thì giờ. Thật ra vắng mẹ, ba rất buồn chán nên rồi ba sẽ tự động không đi theo chị em mình nữa đâu.

Mọi việc đúng theo dự đoán của chị cả Anne.

Một lần ba bảo:

- Thôi, ba chán làm vú em lắm rồi! Nếu các con muốn đi thì cứ đi một mình đi.

Anne mỉm cười:

- Ba thấy đó, mấy tên con trai đâu có gì đáng ngại, phải không?

- Làm sao ba biết được đáng ngại hay không? Dĩ nhiên trước mặt ba chàng nào chẳng tỏ ra đàng hoàng. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Cái ba ghét là mọi người coi ba như một thằng hề vô hại, đám con trai thì vỗ lưng ba, đám con gái thì rủ ba khiêu vũ.

Ba quay sang mẹ:

- Anh biết là không phải lỗi tại em, bà chủ a! Nhưng phải

chỉ mình có con trai đầu lòng thì khoe biết mấy!

Kể từ đó điện thoại là phương tiện duy nhất ba tiếp xúc với các “tù trưởng”.

Có lần, ba lau bầu sau khi trả lời điện thoại:

- Không biết tên gốc nào mới gọi đến xin gặp Ernestine nhà mình. Chắc có ngày phải xin cắt máy điện thoại quá! Máy tên nhóc này làm anh phát điên lên được! Phải chi tụi nó làm ong hút mật các bông hoa nhà khác thì khoẻ biết mấy!

Libby Holton, vừa mới cùng gia đình từ Missisipi dọn đến ở Montclair, là bạn gái cùng lớp với chị cả Anne.

Libby đẹp, chín chắn so với bạn cùng tuổi, và thời trang siêu phẳng không hề ảnh hưởng vóc dáng của chị ấy, Libby trang điểm rất đậm, mặc váy ngắn nhất trường và đi giày gót nhọn cao nhất trường. Libby đúng là mẫu con gái có bề ngoài mà ba không muốn các con gái mình giống.

Libby rất duyên dáng và là “sao” trong trường. Libby kết bạn với chị cả Anne. Một hôm Anne xin phép ba mẹ mời Libby về nhà ăn cơm. Libby được xếp ngồi chỗ danh dự bên tay phải của ba, ấy thế mà chị ấy lại xúc nước hoa thơm lừng. Ngay khi chị ấy bước vào nhà là mùi nước hoa toả khắp nhà. Biết ba rất ghét con gái thoa phấn xúc nước hoa nên chúng tôi nom nớp lo ba sẽ bắt chị ấy đi rửa sạch.

May mắn là ba chỉ ghét con gái mình xúc nước hoa, còn con người khác làm thì ba mặc kệ.

Ngay cả khi Libby được giới thiệu với ba, ba cười rất tươi khen:

- Cháu vừa xinh vừa thơm quá. Bác rất vui khi có cháu ngồi gần.

Libby reo lên:

- Ôi, Anne Gibreth! vậy mà bạn giấu kỹ nhé! Bạn không hề cho tôi biết ba bạn thật đẹp trai và còn ga-lăng hết ý nữa!

Bill lầm bầm:

- Ôi, ôi!

Libby quay sang Bill, nháy mắt mỉm cười:

- Chị khen ba em vậy có gì sai quấy không?

Bill lặp lại, nhưng lần này với giọng vui vẻ:

- Ôi, ôi!

Trong suốt bữa ăn, Libby và Anne chăm sóc ba cực kỳ chu đáo. Cả nhà chờ xem có chuyện gì xảy ra. Cả ba cũng vậy. Khi ba ăn xong định đứng lên thì Anne đằng hắng:

- Thưa ba, có chuyện này con muốn xin ba từ lâu rồi.

Ba mỉm cười trêu:

- Và bây giờ sau khi khen nịnh, chăm sóc, trái lê đã chín muồi rồi phải không...? Thế nào các cô nói đi, các cô muốn gì nào?

- Trưa nay ba có thể tự cho mình nghỉ phép để dạy tụi con học lái xe không, ba? Tụi con sắp tới tuổi được cấp bằng lái xe rồi, trong nhà có thêm một người biết lái xe cũng tốt lắm chứ? Phải không ba?

- Có vậy thôi hả? Các cô đâu cần chăm sóc tôi cho đủ rồi đòi hỏi có bấy nhiêu thôi hả. Vậy mà tôi cứ sợ các cô đòi tôi cho phép đi nghỉ mát một mình ở Coney Island chớ, hay thứ gì na ná như vậy!

Nói rồi ba nhìn đồng hồ:

- Để ba cho nhót vào máy xe. Mười hai phút nữa là xe sẽ được đưa tới cửa.

Libby và Anne reo lên bá cổ ba:

Anne thì thào:

- Con không ngờ ba lại chịu.

Libby cãi:

- Mình đã bảo bạn mà, ba bạn sẽ chịu mà.

Nói rồi Libby hôn đánh chụt lên má của ba, để lại dấu son hồng. Sau đó cả hai cô gái nhảy chân sáo ra khỏi nhà.

Ba trợn mắt nói với mẹ:



- Mình thấy chưa, Lillie. Anh nghĩ là anh đã đến tuổi hết thời rồi. Khi mà bạn gái của con gái mình hôn mình có nghĩa là mình vô hại, cũng có nghĩa là mình già lão quá rồi.

Mẹ giả làm mặt nghiêm:

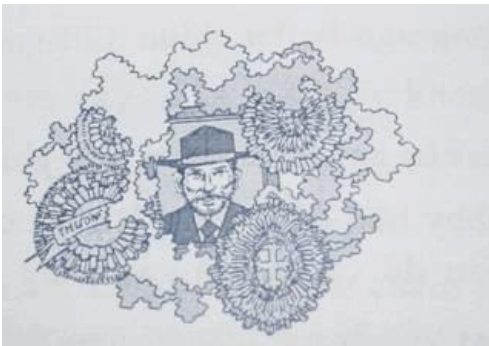
- Điều mà em hiểu là mình có thể bắt đầu thoa tóc và mặc quần ống loe cho đúng mô-đen rồi đó! Nhưng trước tiên hãy chùi sạch vết son môi đi đã!

Ba lơ đãng mỉm cười, rồi dùn gối cho ống quần quần lại kiểu quần vải oxford của các “tù trưởng”:

- Để anh ra son lên Xế Điền câu: *“Bốn bánh, không thắng, chiếc xế mà bạn thích nhất!”*



# GIỜ ĐÃ ĐIỂM



Tất cả tội tôi không ai biết là tim ba có vấn đề từ lâu rồi. Và bây giờ bác sĩ Burton nói với ba là ba sắp chết.

Chúng tôi chỉ nhận ra là ba gầy đi trông thấy. Lần đầu tiên sau 25 năm, ba nặng dưới 100 ký. Ba đùa là thật tức cười khi bây giờ nhờ bụng nhỏ đi ba đã có thể nhìn thấy trở lại bàn chân mình. Tay ba bắt đầu run run và da mặt ba sạm lại. Đôi lúc, khi ba đang chơi bóng chày với các anh chị lớn hay lăn trên sàn nhà làm ngựa cho hai út Bob và Jane thì ba đột ngột ngưng ngang, ba bảo chơi vậy đủ rồi và ba lão đảo bỏ đi.

Ba được 55 tuổi và chúng tôi những tưởng ba bắt đầu già đi. Không bao giờ chúng tôi lại ngờ được ba có thể ra đi

trước khi ba chán ghét cuộc sống.

Trước khi Bob và Jane chào đời, ba đã được bác sĩ cảnh báo có thể đột tử do tim có vấn đề. Ba đã bàn bạc với mẹ mọi khía cạnh về khả năng mẹ trở thành goá phụ với một tá con trên tay.

Ba tâm sự với mẹ:

- Anh không chắc là các bác sĩ nói có đúng không.

Mẹ biết ba cần nghe những gì nơi mẹ:

- Mình mới có mười đứa. Em không thấy chăm sóc mười hai đứa con thì có gì khác với mười đứa. Và lại em luôn thích làm xong những gì mình đã lên kế hoạch làm.

Bệnh tim cũng là lý do khiến ba huấn luyện tại tôi một cách sống có hệ thống và bài bản như vậy. Chính vì căn bệnh tim mà ba đã sắp xếp tổ chức cuộc sống của chúng tôi trên một nền tảng hiệu quả để chúng tôi có thể tiến bước trên đường đời một cách tự lập, không cần phải ai thường xuyên theo dõi. Các anh chị lớn cũng được huấn luyện để có trách nhiệm với các em út. Ba biết rõ là nếu ba bất chợt nằm xuống thì gánh nặng sẽ đè lên vai mẹ, do đó ba cố hết sức chuẩn bị cho gánh nặng đó càng nhẹ càng tốt.

Và thế là một hôm bác sĩ Burton nói với ba:

- Có thể là ngày mai, nhưng cũng có thể là sáu tháng nữa. Tối đa là một năm, nếu ông chịu ngưng hoàn toàn công

việc, chỉ nằm nghỉ trên giường thôi.

Ba đáp:

- Ông tưởng là ông hù được tôi. Từ ba năm nay các ông luôn bảo tôi ngưng làm việc. Tôi không tin các ông đâu. Tôi vẫn còn trẻ mà, vả lại tôi quá bận để có thể nghỉ ngơi.

Bác sĩ Burton mỉm cười:

- Vẫn luôn là “người đi khai phá”.

Ba nhắc lại:

- Đừng có hù tôi. Tôi mới là người đi đưa đám ông đó.

Nói vậy chớ về đến nhà ba liền viết một lá thư gởi cho bác sĩ Myrtel Canavan, chuyên gia về thần kinh, ở Boston:

*Cô bạn tử thần của tôi,*

*Nếu có ngày tôi chết, hoặc khi tôi chết, tôi mong bộ não của tôi được gởi tới Đại học Y ở Harvard để làm mẫu nghiên cứu theo chương trình hôm trước bạn đã kể cho tôi nghe. Tôi mong là bạn sẽ giúp tôi làm mọi thủ tục cần thiết. Nón tôi cỡ 7,8 nếu như bạn cần biết kích cỡ để chuẩn bị bình đựng bộ não của tôi. Nhưng mong bạn chớ coi lá thư này có nghĩa là tôi sắp ra đi tới nơi. Tôi chưa chịu đi đâu. Tôi để lại một bản sao của lá thư này cho nhà tôi, Lillie, để cô ấy xử sự khi thời điểm ấy xảy ra. Khi ấy nhà tôi sẽ thông báo với bạn. Lần tới tôi có gặp bạn, bạn đừng sẫm soi cái đầu tôi với cái nhìn của một chuyên gia*

nhé!

Lá thư được gởi đi xong, ba gạt ra khỏi bộ nhớ mọi suy nghĩ về cái chết. Một hội nghị quốc tế của các cường quốc về tổ chức quản lý kinh tế sẽ được tổ chức trong tám tháng nữa tại Anh và Tiệp. Ba là một trong những diễn giả được mời tới diễn thuyết tại hội nghị và ba đã nhận lời. Sự phát triển kỹ nghệ hậu chiến ngày càng lệ thuộc vào việc nghiên cứu quy trình sản xuất để đem lại hiệu quả kinh tế tối đa. Ba mẹ ngày càng có nhiều khách hàng không kịp phục vụ. Ba đi suốt từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác để nghiên cứu rồi thiết lập quy trình sản xuất tối ưu, vừa tiết kiệm thời gian, vừa giảm thiểu mệt mỏi cho người lao động, vừa tăng năng suất.

Một hôm ba đi bộ từ nhà ra trạm xe lửa Lakawana, cách nhà khoảng một dặm để đón xe lửa đi New York. Chỉ còn vài phút nữa khi con tàu lăn bánh thì ba gọi điện thoại cho mẹ:

- Bà chủ nè, trên đường đi anh chợt nghĩ ra một cách để giảm được số các động tác đóng gói xà-bông cho công ty của anh em nhà Lever. Minh nghĩ sao, cách đó như thế này nhé...

Mẹ nghe một tiếng âm, rồi đường dây im tiếng. Mẹ cố lắc lắc dây.

Tiếng cô trực tổng đài điện thoại vang lên:

- Tôi rất tiếc. Người đang gọi đây nói cho bà đã ngưng gọi.

Khi ấy út Jane mới lên hai. Chị cả Anne đang ở trường dự kỳ thi cuối năm thứ nhất.

Đó là một buổi sáng thứ bảy. Các em út đang chơi đùa trong sân trước nhà. Các anh chị lớn trong ban *Mua bán* đang mua đồ cho nhà ở trên trung tâm thành phố. Sáu hay bảy bác hàng xóm gì đó mang xe lên đón họ nhưng không nói có chuyện gì xảy ra:

- Mẹ các cháu gọi các cháu về ngay. Có tai nạn mới xảy ra. Lên xe đi để các bác đưa về nhà cho nhanh.

Về đến nhà chúng tôi hiểu ngay tai nạn đó là gì. Mười lăm hay hai chục chiếc xe đang đậu nối đuôi nhau trước cửa nhà, trên lối đi, và cả trên thảm cỏ nữa. Mẹ ư? Không thể nào vì các bác hàng xóm bảo mẹ cho gọi về mà. Ba ư? Không, không thể nào tai nạn có thể xảy ra với ba. Có ai bị té xe đạp giữa đường nên bị chệt ư? Dám lắm. Tất cả các con gái đều chạy xe đạp rất cừ. Cả Bill cũng vậy, nhưng Bill luôn chạy xe rất mạo hiểm.

Chúng tôi nhảy vội ra khỏi xe và chạy về nhà. Jackie đang ngồi trên sân gần lối đi. Mặt em ướt nhem nước mắt. Em nước nỏ:

- Ba chết rồi!

Ba là một phần của tất cả chúng tôi, và ba chết đi khiến một phần trong chúng tôi chết đi.

Người ta mặc cho ba bộ quần áo ba mặc trong quân đội và chúng tôi bước vào nhìn mặt ba. Mắt ba nhắm nghiền, mặt tuy thư thái nhưng thật quả quyết như thể ba đã kiên cường chống chọi với thần chết.

Mẹ tìm ra bản sao lá thư ba gửi cho bà bạn bác sĩ, và bộ não của ba được gửi đến trường đại học Havard. Sau khi hoả táng, mẹ một mình mượn một chiếc thuyền ra Đại Tây Dương. Ở một nơi nào đó, đứng nơi mũi thuyền, mẹ thả tro ba xuống biển khơi. Ba đã muốn như thế.

Mọi việc diễn ra trước hôm ba phải sang châu Âu diễn thuyết tại hội nghị như đã hứa ba ngày. Đó là một ngày cuối năm 1924.

Sau khi ba ra đi, có cái gì đó thay đổi nơi mẹ. Cả về dáng vẻ lẫn phong cách. Trước khi lấy chồng mẹ phụ thuộc vào các quyết định của ông bà ngoại. Sau khi lấy chồng, mọi quyết định do ba. Chính ba sẽ quyết định có một tá con và tất cả sẽ theo ngành phân tích quy trình sản xuất của ba. Nếu như ba thích nghiên cứu về đàn giỏ lác hay về nhân trắc học thì mẹ cũng sẵn sàng sát cánh bên ba.

Chừng nào ba còn sống, mẹ còn sợ đủ thứ, từ tốc độ, máy bay đến ra khỏi nhà một mình trong đêm tối. Mỗi khi có sấm sét, mẹ trốn vào phòng, bịt tai lại. Khi có chuyện gì xảy



ra không như ý trong bữa ăn có khách, mẹ ngân ngân nước mắt. Tuy diễn thuyết thành công trước đám đông nhưng lòng mẹ luôn lo lắng mỗi khi phải nói trước đám đông.

Thế mà bây giờ, khi ba đã đi xa, mẹ không còn biết sợ là gì nữa, bởi vì một trong những điều mẹ sợ nhất đã xảy ra. Không một lần nào chúng tôi thấy mẹ khóc.

Hai ngày sau khi ba đi xa, trong nhà vẫn còn phảng phất mùi hoa mọi người đem tới, mẹ cho hợp Hội đồng Gia tộc. Mẹ ngồi vào ghế Chủ tịch trước đây ba vẫn ngồi, bên cạnh cũng có một bình nước lạnh như ba, bây giờ mẹ coi đó là chuyện tự nhiên.

Mẹ bảo với chúng tôi là nhà không còn nhiều tiền mặt bởi vì phần lớn tài sản ba mẹ đã đầu tư vào các dự án đang làm. Ông bà ngoại đòi mẹ cho chúng tôi về ở với ông bà ở California.

Chị cả Anne xin phép mẹ cho nghỉ học đại học để đi làm. Erestine vừa mới lãnh bằng tốt nghiệp trường Kỹ thuật ngay trước ngày ba đi xa cũng xin đi làm thay vì vào đại học học tiếp.

Mẹ nói bằng một giọng uy quyền khác với vẻ dịu dàng thường ngày:

- Còn một giải pháp khác ngoài chuyện các con bỏ học để đi làm. Các con cũng biết ba muốn tất cả các con của ba

học xong đại học. Giải pháp mẹ sẽ đề ra đòi hỏi tất cả chúng ta phải đồng lòng chịu cực, nhưng bù lại các con không phải bỏ học, gia đình mình vẫn sống đoàn tụ ở trong căn nhà này. Đó là mẹ vẫn tiếp tục mở công ty, tiếp tục công việc của ba. Các con cũng biết mẹ có thể làm được. Tuy nhiên gia đình mình phải sống tiết kiệm lại. Có thể phải cho bà bếp nghỉ việc.

- Thế còn bác Tom. Đừng mẹ a, cho bác ấy nghỉ việc bác ấy biết đi đâu, bác ấy đã sống với mình lâu quá như là người trong nhà rồi mà.

- Dĩ nhiên bác Tom vẫn ở với mình như người trong nhà. Nhưng phải bán một số thứ trong nhà, như Xế Điên chẳng hạn. Nếu chịu cực một chút, giảm bớt chi tiêu chắc chắn tất cả các con sẽ đủ tiền học xong đại học như ước nguyện của ba. Các con có muốn thử không, các con có tự chăm sóc nhà cửa, các anh chị lớn chăm sóc các em út trong lúc mẹ vắng nhà không?

- Mẹ đi đâu?

- Nếu như các con làm được mọi việc mẹ vừa nói thì mẹ sẽ thay ba đi diễn thuyết tại hội nghị ở Luân Đôn và Praha như họ đã mời ba. Ba đã mua vé sẵn rồi. Mẹ chắc chắn là mẹ làm được. Nhưng phải tùy thuộc vào các con có chịu không.

Mẹ đập tay xuống bàn đầy quả quyết y như ba vẫn làm.

Ernestine và Martha lên lầu giúp mẹ xếp hành lý. Chị cả Anne vào bếp lo bữa ăn cho cả nhà. Frank và Bill lên phố kêu người mua xe.

Lilli dặn với theo:

- Các anh nhớ bảo họ cho xe cầu đến kéo Xế Điên về ga-ra của họ nghe. Ngoài ba ra, Xế Điên chẳng chịu nổ máy đâu.

\*

Có lần một người đã hỏi ba:

- Tại sao ông cứ thích tiết kiệm thời gian chứ? Ông định làm gì với thời gian tiết kiệm được?

Ba trả lời người ấy:

- Để làm việc, nếu đó là điều ông thích, để nghiên cứu khoa học, hoặc để làm nghệ thuật, để phụng sự cái đẹp, để vui thú, hoặc...

Ba nhìn người ấy qua gọng kính, nheo mắt lại hóm hình:

- Hoặc để chơi bi, nếu như lòng ông muốn thế!

ooO HẾT Ooo

## Lời của người làm Ebook:

*Dành tặng vợ chồng bạn Akay và bé Suri. Stuttgart 2009*

*Chân thành cảm ơn các thành viên TVE và bạn bè tôi đã nhiệt tình giúp đỡ tôi hoàn thành ebook này.*

---

[1] A. Lincoln nổi tiếng vì có công giải phóng người nô lệ gốc châu Phi tại Mỹ.

[2] Caruso là một danh ca opéra

[3] Moby Dick là tên một nhân vật đã bỏ cả cuộc đời để đạt bằng được mục đích

[4] Zeiss là công ty Đức nổi tiếng về chế tạo kính cao cấp như lăng kính hiển vi.

[5] Pierce Arrow là công ty Mỹ chế tạo xe hơi.

[6] Nguyên văn tiếng Anh là *Foolish Carriage*.

[7] Around: Vùng xung quanh

[8] Dangerous: Nguy hiểm

[9] Hối ký gia đình này được viết vào những năm 1950 nên còn dùng flash bằng mangan.

[10] Noé là nhân vật trong Kinh Thánh được Tạo Hóa giao cho cứu mỗi loài một cặp để sau con Đại Hồng Thủy tái tạo lại các loài trên trời đất

[11] Người Mỹ có thói quen đặt tên con trai đầu lòng là tên của cha kèm với junior (con).

[12] Nguyên văn “sheik”, là các tù trưởng Ả Rập.

[13] Nguyên văn là “dùng từ ngữ mới nói chuyện cũ”.

[14] Nguyên văn "cheerleader".

[15] Nhân vật nổi tiếng về tài bắn cung, có lần bị thách bắn trái táo để trên đầu con trai mình.